

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính thưa các Quý vị cổ đông,

PTI đã trải qua chặng đường 25 năm xây dựng và phát triển, dưới sự bảo trợ và dẫn dắt của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST). Trong suốt 25 năm, PTI đã gặp phải không ít những khó khăn và thách thức trong hoạt động Bảo hiểm, khó khăn của những năm đầu mới thành lập, của đại dịch Covid. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong quá trình chuyển giao sở hữu nhà nước cũng khiến PTI phải đối diện với những tổn thất to lớn cả về tài chính lẫn uy tín hoạt động. Tuy vậy, trong hành trình đó, PTI đã xây dựng được một tập thể vững mạnh với văn hóa làm việc hết mình vì khách hàng, tạo vị thế kinh doanh số 1 trong mảng bảo hiểm xe cơ giới, uy tín tài chính được Ambest rating B++ liên tục trong 5 năm.

Sau Đại dịch Covid, thế giới đã bắt đầu làm quen với biểu hiện bình thường mới của đời sống kinh tế xã hội. Môi trường lãi suất cao, sự hoài nghi của mô hình kinh tế tăng trưởng bằng tiêu dùng và tích lũy tư bản tài chính, đã làm cho tất cả các doanh nghiệp trên thế giới và ở Việt Nam phải xem xét lại mô hình quản trị vận hành, đưa mục tiêu phát triển bền vững và năng lực thích ứng kiên cường với sự thay đổi của biến động kinh tế vĩ mô và điều hành hệ thống kinh tế chính trị.

PTI nhận diện được những thách thức của ngành bảo hiểm phi nhân thọ, khi các chi phí đẩy khiến cho chi phí bồi thường bị nâng cao, trong khi mức phí bảo hiểm cạnh tranh chưa thể điều chỉnh theo kịp. Kết quả tài chính năm 2022 không cho phép PTI được chấp nhận những rủi ro đầu tư biến động. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo PTI đã rất thận trọng trong việc kiến thiết lại chuẩn mực quản trị rủi ro vốn đầu tư, các bộ nguyên tắc Underwriting (Bảo hiểm rủi ro) với các dòng sản phẩm bảo hiểm gốc, các chuẩn mực về kiểm soát tuân thủ trong hoạt động bồi thường, chuẩn mực chi phí hoạt động để tối ưu được chi phí của PTI. Mặc dù doanh số giảm 17% so với năm 2022 thế nhưng từ những lý do trên, PTI đã đạt được kết quả lợi nhuận trước thuế là 320 tỷ đồng. Từ kết quả tài chính lỗ 344 tỷ của năm 2022 sang kết quả dương 320 tỷ năm 2023, giúp cho PTI có thêm niềm tin ở năng lực đối diện thách thức và sức bền kinh doanh của đội ngũ trước rất nhiều biến động.

Trong suốt năm 2023, PTI tập trung thử nghiệm các mô hình tổ chức kinh doanh phù hợp hơn với hoạt động bán lẻ, giúp công ty có thêm được năng lực phân phối sản phẩm bảo hiểm trực tiếp tới khách hàng. PTI vốn vẫn là công ty Bảo hiểm phi nhân thọ, có bề dày về phân phối đa kênh trên nền tảng kênh của Bưu chính Viễn thông, Kênh ngân hàng, Kênh đăng kiểm và các Chuỗi bán và sửa chữa ô tô, kênh thương mại điện tử. PTI đã kiến thiết được vị thế công ty bảo hiểm có nền tảng dịch vụ Giám định Bồi thường tốt nhất trên thị trường trong mảng Xe cơ giới trong suốt nhiều năm. Điều đó giúp cho PTI có cơ hội tiếp tục phát triển các giải pháp bảo hiểm toàn diện cho mảng khách hàng cá nhân bao gồm Bảo an hành trình, Bảo an sức khỏe và Bảo an tài sản.

Với mô hình hoạt động của một định chế tài chính bán lẻ, PTI lựa chọn chiến lược làm chủ công nghệ và xây dựng nền móng cho quá trình chuyển đổi số toàn diện. Năm 2023, công ty đã lựa chọn thay đổi toàn bộ thiết kế giải pháp công nghệ hướng tới hệ thống mở, cho phép tích hợp các giải pháp về quản trị toàn trình dịch vụ khách hàng DSB, Giải pháp iFiles - số hóa lưu trữ hồ sơ chứng từ bảo hiểm, Giải pháp iLead - cho phép số hóa quá trình đề xuất và duyệt các hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Hệ thống Core của PTI, vốn được phát triển từ những năm đầu hoạt động, đã không còn đáp ứng được nhu cầu phát triển mới, cũng được nghiên cứu thiết kế để thay thế hoàn toàn trong năm 2024. Chuyển đổi số và văn hóa làm việc số, đã được đưa vào nếp làm việc của PTI, khi mọi quyết định kinh doanh phải dựa trên chuẩn mực dữ liệu và đo lường tất cả những gì có thể đo lường, và xây dựng năng lực đo lường với những gì chưa đo lường được. Công ty cũng đã thiết lập được tổ nghiên cứu AI để có thể áp dụng trong thời gian tới, để giảm thiểu chi phí vận hành Bảo hiểm Xe Cơ Giới và Bảo hiểm con người, đảm bảo tính chính xác trong việc duyệt hồ sơ bồi thường.

Ngành dịch vụ tài chính, yếu tố con người là tất yếu của năng lực cạnh tranh. PTI đã xây nền móng cho một môi trường làm nghề chuyên nghiệp, nơi có thể nuôi dưỡng các bạn trẻ mới vào nghề phát triển nhanh hơn, và những người lâu năm trong nghề, có cơ hội học hỏi lại, và làm mới bản thân để đáp ứng được với những đòi hỏi của kỷ nguyên số. Việc đào tạo lại đội ngũ PTI, những điều kiện tuyển dụng và phát triển đội ngũ kế cận là nhiệm vụ mũi nhọn được tập trung nghiên cứu, thiết kế giải pháp trong năm 2023. Đồng thời, đây cũng sẽ tiếp tục là mục tiêu trọng yếu của PTI trong những năm tiếp theo. PTI mong muốn có thể xây dựng môi trường làm nghề chuyên nghiệp, nơi mỗi con người đều là các lãnh đạo thực thi, có sự nghiệp và khả năng thăng tiến nhanh, có cơ hội làm chủ và tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc, và được ghi nhận và thưởng phạt công bằng minh bạch.

Với sự chuyển dịch mô hình kinh doanh từ Product centric sang Customer centric, PTI đang phải thiết kế lại mô hình tổ chức và chuỗi giá trị trong toàn bộ quy trình vận hành của công ty. Điều đó không khỏi xáo trộn và gây hoang mang cho toàn bộ nhân sự PTI ở toàn mạng lưới. Nhưng việc thiết kế lại chuỗi giá trị hướng tới khách hàng, sẽ giúp PTI nhân được sức mạnh tổ chức và giúp mỗi anh em kinh doanh có đòn bẩy đích thực để phụng sự khách hàng và tạo giá trị kinh doanh hiệu quả.

Chúng tôi hiểu những thách thức mà PTI cũng như các công ty Bảo hiểm phi nhân thọ đang phải đối diện, hiểu những rủi ro nội tại mà công ty phải đối diện, những điều cần đổi mới và kiện toàn, hiểu cơ hội và trách nhiệm mà chúng tôi được giao phó với sứ mệnh của một công ty Bảo hiểm phi nhân thọ, nơi cung cấp hạ tầng an sinh cho các thành viên trong xã hội. Đội ngũ PTI và Ban lãnh

đạo công ty đã thấu hiểu tầm nhìn, sứ mệnh và hệ giá trị chúng tôi hướng tới trên con đường sự nghiệp của mình.

Năm 2023 với chủ đề “Kiến tạo nền tảng - Thách thức vượt giới hạn”, Giải pháp cho PTI là liên tục chuyển đổi - Bứt phá mọi giới hạn đang có của mỗi cá nhân, giúp mỗi người thấy được giá trị làm nghề của bản thân, cộng được với đòn bẩy sức mạnh của tổ chức để tư vấn và cung cấp giải pháp bảo hiểm bảo an và tương hỗ tới khách hàng và cộng đồng.

Xin cảm ơn các Quý vị cổ đông, các đối tác, đồng nghiệp và các Quý vị khách hàng đã liên tục đồng hành và yểm trợ PTI trong suốt thời gian qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục kiện toàn và dần thân phụng sự để hiện thực hóa được giấc mơ Bảo an tương hỗ và sự thịnh vượng của Người dân Việt Nam.

2. Dấu ấn 2023

Xác định rõ ba mục tiêu bắt buộc để bất kỳ một doanh nghiệp nào có thể phát triển bền vững là sự hài hòa giữa tăng trưởng, hiệu quả và kiểm soát, năm 2023, PTI tập trung chuyển hóa, tái cơ cấu mạnh mẽ về quản trị doanh nghiệp nhằm cải thiện hiệu quả và năng lực kiểm soát nội tại thay vì thúc đẩy tăng trưởng nóng để chạy theo con số doanh thu phí và thị phần. Đây là quá trình “uơm mầm, gieo hạt” để kiến tạo nền tảng vững chắc, chuẩn bị cho năm 2024 có thể vươn lên mạnh mẽ, đón nhận các thời cơ đồng thời kiên cường đối diện với những thách thức, sẵn sàng cho tăng trưởng vượt bậc và bền vững trong tương lai.

2.1. Kiên cường đối diện thử thách, chuyển lỗ thành lãi

Năm 2022, các công ty Bảo hiểm đối mặt với thách thức khổng lồ từ đại dịch Covid, PTI cũng không đứng ngoài vòng xoáy đó. PTI ghi nhận khoản lỗ sau thuế 347 tỷ đồng do các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe liên quan đến Covid. Tuy nhiên, năm 2023, PTI đã xoay chuyển bức tranh kinh doanh, chuyển từ mức lỗ trước thuế hơn 300 tỷ đồng thành lãi 320 tỷ đồng. Kết quả vượt trội này nhờ vào việc chuyển dịch từ chiến lược doanh thu và thị phần sang tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, chủ động cắt giảm các sản phẩm rủi ro cao nhưng không hiệu quả để tập trung vào các nghiệp vụ an toàn và chất lượng. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- a. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 17.5% so với năm 2022, tương ứng mức giảm 44 tỷ đồng
- b. Chi phí kinh doanh bảo hiểm giảm 14,68% so với năm 2022
- c. Mặc dù doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm 18,98% so với năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 600 tỷ đồng so với 2022, đạt mức 253 tỷ đồng, hoàn thành 225,8% kế hoạch.
- d. Combined ratio: giảm từ 110% năm 2022 xuống còn 97% năm 2023.

2.2. Năm thứ 5 liên tiếp A.M. Best rating B++ (Tốt)

Năm 2023 là năm thứ 5 liên tiếp PTI được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế A.M. Best đánh giá Sức mạnh tài chính ở mức B++ (Tốt) và Xếp hạng tín dụng dài hạn ở mức bbb (Tốt) với đánh giá chất lượng Bảng cân đối ở mức “Mạnh” (chỉ số an toàn vốn BCAR trung hạn ở mức “Mạnh nhất”). Điều này là minh chứng rõ ràng cho hoạt động kinh doanh lành mạnh, cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro, đồng thời là sự ghi nhận những thay đổi mạnh mẽ về “chất” trong năng lực lõi của PTI được mong đợi sẽ “đơm hoa kết trái” trong những năm tới.

2.3. Giữ vững vị thế số 1 Bảo hiểm vật chất xe

PTI tiếp tục giữ vững ngôi vị số 1 về thị phần bảo hiểm vật chất xe từ năm 2020 đến nay. Hiện nay, PTI được đánh giá có chất lượng dịch vụ bảo hiểm xe cơ giới tốt nhất thị trường với hơn 1.500 đơn vị garage liên kết trên toàn quốc, cùng đội ngũ hơn 300 chuyên viên cứu hộ và giám định có mặt trên 53 tỉnh thành.

2.4. Liên tục chuyển hóa bền bỉ thiết lập nền móng vững chắc cho tương lai

Xác định 2023 là năm bản lề, PTI tập trung rà soát và tái thiết kế một cách có hệ thống nhằm kiện toàn năng lực quản trị doanh nghiệp theo các thông lệ quốc tế của các định chế tài chính bảo hiểm trên thế giới. PTI đã chuẩn hóa quy trình vận hành và các chuẩn mực kinh doanh, các nguyên tắc quản trị và kiểm soát, tái cấu trúc đội ngũ nhân sự, đồng thời tập trung hóa dữ liệu và xây dựng các hệ thống báo cáo BI để thực hiện kiểm soát, phân tích đánh giá và cảnh báo sớm. Thắt chặt quản trị rủi ro thông qua việc lựa chọn sản phẩm và xây dựng cơ chế giá linh hoạt gắn với mức rủi ro của khách hàng.

2.5. Số hóa vận hành và ứng dụng Công nghệ thông tin

PTI hướng đến làm chủ công nghệ, thực hiện số hóa vận hành để tăng năng lực kinh doanh và kiểm soát, giảm chi phí vận hành đồng thời phục vụ khách hàng nhanh chóng và tiện lợi hơn. PTI đã ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời áp dụng nghiên cứu AI để nâng cao độ chính xác và tốc độ xử lý nghiệp vụ, nhằm mang đến cho khách hàng chất lượng phục vụ tốt nhất.

Ngoài các ứng dụng dành cho khách hàng như PTI SOS và PTI Care, năm 2023 PTI đã ra mắt ứng dụng iPTI để hỗ trợ cho đội ngũ bán hàng trong quá trình tư vấn sản phẩm, cấp đơn trực tuyến và quản lý doanh số cho toàn bộ các nghiệp vụ bảo hiểm. Ứng dụng cung cấp đầy đủ các tính năng cần thiết cho một hành trình tư vấn bán hàng đầy đủ từ truy vấn thông tin sản phẩm, tìm kiếm Giấy chứng nhận bảo hiểm, yêu cầu duyệt, hủy hay tái tục hợp đồng giúp tăng năng lực và hiệu quả bán hàng.

2.6. PTI lọt Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2023 (Ngành bảo hiểm phi nhân thọ)

Trong khuôn khổ Chương trình Nghiên cứu về Top 10 nơi làm việc tốt nhất năm 2023 (Top 10 Best WorkPlaces), Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) được vinh danh trong Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm phi nhân thọ năm 2023.

Top 10 nơi làm việc tốt nhất năm 2023 là đánh giá dành cho doanh nghiệp có thành tích xuất sắc nhất trong việc tạo ra việc làm, cung cấp chế độ phúc lợi hấp dẫn, xây dựng môi trường làm việc bền vững với hiệu quả kinh doanh, triển vọng tăng trưởng cao. Các đánh giá này được tập hợp dựa trên bộ tiêu chí bao gồm: Nhóm tiêu chí liên quan đến Nhân sự và Uy tín nhà tuyển dụng; Nhóm tiêu chí liên quan đến Hiệu quả sản xuất kinh doanh và Triển vọng tăng trưởng; Nhóm tiêu chí liên quan đến Thu nhập và chế độ phúc lợi.

2.7. Bản đồ sản phẩm lấy khách hàng làm trọng tâm

2023 cũng là năm PTI chuyển từ Product Centric sang Customer Centric. Với bản đồ sản phẩm lấy khách hàng làm trọng tâm, PTI cung cấp đa dạng hơn 100 sản phẩm bảo hiểm cho phép khách hàng linh hoạt lựa chọn tùy theo mức bảo vệ, loại rủi ro và điều kiện cụ thể. Ngoài ra, năm 2023, PTI tung ra gói sản phẩm bảo hiểm tích lũy, với mức phí bảo hiểm thấp, giúp loại bỏ rào cản tài chính, cho phép mọi khách hàng đều có thể tiếp cận được với sản phẩm bảo hiểm tai nạn cá nhân một cách dễ dàng. Chỉ với 3 bước đơn giản trên app, khách hàng có thể được bảo vệ toàn diện với mức quyền lợi lên đến 300 triệu đồng.

2.8. Đồng hành tin cậy cùng khách hàng

Bên cạnh đó, để đồng hành cùng khách hàng trong suốt hành trình bảo vệ cuộc sống, PTI đã thực hiện đa dạng các hoạt động như thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, xuất bản định kỳ ấn phẩm PTI care hàng tháng nhằm cung cấp những thông tin mang tính ứng dụng cao giúp khách hàng xây dựng thói quen lành mạnh, hướng đến nếp sống sạch, thuận tự nhiên và xây dựng Tâm- Thân-Trí để cân bằng cuộc sống. Các chủ đề được PTI chia sẻ như: phòng và chữa bệnh bằng phương pháp tự nhiên, không lạm dụng thuốc, sử dụng thực phẩm hữu cơ... đã mang đến những thay đổi trong nhận thức và tư duy của mỗi người về một lối “sống lành”, an nhiên và tốt đẹp cho chính mình cũng như người thân.

2.9. Sự kiện sinh nhật PTI: Hành trình 25 năm "Liên tục chuyển hoá"

Năm 2023 đánh dấu một cột mốc đáng nhớ khi PTI tròn 25 năm tuổi. Hành trình phát triển 25 năm “Liên tục chuyển hóa” của PTI đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, tự nhìn nhận, khắc phục những điểm yếu và tồn đọng của chính mình để vươn lên và chinh phục những mục tiêu đề ra.

Chào mừng sự kiện đáng nhớ nhân dịp 25 năm thành lập, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện PTI đã triển khai chuỗi hoạt động trên toàn hệ thống với chủ đề “The way out is in” (Lối ra tùy thuộc đường vào nội tâm) bao gồm: Cuộc thi chạy trực tuyến “PTI Happy Run 2023”; Cuộc thi review sách “Cuốn sách thay đổi cuộc đời”; Chương trình tri ân cán bộ nhân viên “Gắn bó và tự hào”; Giải bóng đá “PTI CUP 2023”; Tuần lễ nhân viên “Gửi ngàn lời cảm ơn”... Đặc biệt, tiệc sinh nhật PTI tròn 25 tuổi tại trụ sở chính.

Chuỗi hoạt động mừng sự kiện sinh nhật PTI tuổi 25 đã giúp tất cả các thành viên của đại gia đình PTI thêm hiểu về hành trình phát triển, chuyển hóa, tăng cường sự đoàn kết, thương yêu và cùng lấy giá trị cốt lõi Chân thành – Tín nghĩa – Sẻ chia làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động.

2.10. Tái định vị thương hiệu, ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới

Logo PTI mới được tạo nên từ chữ P, với vòng tròn trọng tâm, thể hiện mọi hoạt động của PTI đều xuất phát từ Tâm tới Tầm và hướng tới yếu tố nhân văn phụng sự con người. Nó cũng thể hiện con mắt quan sát của người bảo vệ đích thực, luôn có mặt đồng hành trên mọi hành trình rủi ro của khách hàng, đảm bảo khách hàng luôn an tâm khi tham gia bảo hiểm với PTI.

Khoảng trắng xung quanh vòng tròn cam trong chữ P mô phỏng vòng tròn nhất nguyên, vô hạn, không phân biệt biên giới giữa khách hàng và PTI, chúng ta là một, tin cậy một nhà.

Biểu tượng cung tròn cách điệu phía trên mô phỏng hình ảnh mái nhà che chở bảo vệ cho mọi đối tượng tham gia Bảo hiểm.

Màu xanh đậm của sự tin cậy, và màu cam của sự thịnh vượng, đó chính là những mong muốn PTI cho dù bất cứ hoàn cảnh nào, vẫn mang đến cho khách hàng sự bảo an và thịnh vượng.

Slogan được đổi từ “Người bạn đích thực” sang “People – Trust – Insurance” thể hiện cam kết của công ty với việc đặt giá trị con người, yếu tố nhân văn lên hàng đầu, dựa trên các giá trị niềm tin và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm toàn diện hướng tới giá trị Bảo an và Tương hỗ cho khách hàng, đối tác, cộng đồng

II. TỔNG QUAN VỀ PTI

1. Thông tin chung về PTI

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 055051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/1998;
- Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN do Bộ Tài chính cấp ngày 18/6/1998;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH do Bộ tài chính cấp ngày 01/2/2007
- Vốn điều lệ: 803.957.090.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 803.957.090.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 95 phố Trần Thái Tông - Phường Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 37724466
- Số fax: 024 37724460
- Website: www.pti.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTI

2. Chặng đường phát triển

- Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/8/1998; Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/8/1998.
- Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép kinh doanh bảo hiểm được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.
- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.
- Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.
- Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành các Công ty thành viên trực thuộc theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/9/2010 của Bộ Tài chính.
- Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PTI.
- Ngày 6/8/2012, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC8/KDBH, ghi nhận vốn điều lệ của PTI là 503.957.090.000 đồng.

- Ngày 29/01/2015, Dongbu insurance - doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI, chiếm giữ 37,32% cổ phần của PTI, nâng số vốn điều lệ của PTI lên thành 803.957.090.000 đồng. Kết thúc năm 2015, PTI đứng vị trí số 4 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.
- Năm 2016, PTI có thêm cổ đông lớn là Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT. Đến cuối năm, PTI vươn lên vị trí số 3 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. PTI là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thành lập công ty bảo hiểm chuyên biệt, dẫn đầu thị trường về bảo hiểm trực tuyến – PTI Thời Đại số.
- Năm 2021, PTI đứng đầu thị trường về doanh thu bảo hiểm xe cơ giới.
- Từ năm 2022, PTI tập trung thử nghiệm các mô hình tổ chức kinh doanh phù hợp hơn với hoạt động bán lẻ, giúp công ty có thêm được năng lực phân phối sản phẩm bảo hiểm trực tiếp tới khách hàng. Kết thúc năm 2023, PTI đạt được hiệu quả hoạt động kinh doanh ấn tượng với lợi nhuận sau thuế đạt 253 tỷ đồng.

*** Các giải thưởng, thành tựu đạt được**

- Giải thưởng Sao Khuê (Năm 2021)
- Huân chương Lao động hạng nhất (Năm 2018)
- Ứng dụng công nghệ xuất sắc (Năm 2018)
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam (2017)
- Doanh nghiệp có bước tiến vượt bậc trong chính sách nhân sự (Năm 2017)
- Cờ thi đua của Chính phủ (Năm 2017)
- Thương hiệu quốc gia Việt Nam (2016)
- Sao vàng Đất Việt (Năm 2013)

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ:
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
 - Bảo hiểm vệ tinh;
 - Bảo hiểm hàng không;
 - Bảo hiểm tàu;
- Kinh doanh bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tử vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống.

- Kinh doanh tái bảo hiểm: nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét duyệt bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Địa bàn kinh doanh

PTI hoạt động tại hầu hết các tỉnh thành tại Việt Nam nhờ mạng lưới chi nhánh rộng khắp được tổ chức dưới mô hình các Công ty thành viên trải dài từ Bắc vào Nam.

Ngoài việc hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, từ năm 2010, PTI còn thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài thông qua việc góp vốn cùng với Ngân hàng Phát triển Lào (LDB) thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (LAP) tại Lào với lĩnh vực hoạt động kinh doanh là bảo hiểm phi nhân thọ.

3.3. Mạng lưới hoạt động

PTI là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Tổng công ty có 1 trụ sở chính, 1 Văn phòng TCT khu vực phía nam và 55 đơn vị trực thuộc trên các tỉnh thành.

*** Trụ sở chính**

- Địa chỉ: Số 95 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3772 4466 Fax: (024) 3772 4460/61
- Website: www.pti.com.vn

*** Văn phòng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Nam**

- Địa chỉ: Tầng 2, số 205 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0283.2253.8925 Fax: 028.2253 8945

*** Các Công ty thành viên/đơn vị trực thuộc**

(1) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà TTG Tower, số 174 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.35375411 Fax: 024.35375400

(2) Công ty Bảo hiểm Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 11, 285 Cách mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283. 9104848 Fax: 0283. 9117007

(3) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Bưu điện Đà Nẵng, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3837 839 Fax: 0236.3837 838

(4) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 2 số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253. 530886 Fax: 02253. 530898

(5) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ

Địa chỉ: Số 190E, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 0292. 3751447 Fax: 0292. 3751445

(6) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bắc Trung Bộ

Địa chỉ: Khối Yên Vinh, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238.3598 666 - 0238.3598 555 Fax: 0238. 3598 678

(7) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Bắc

Địa chỉ: Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, P. Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210.385 9568 Fax: 0210 385 9567

(8) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 27 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262. 3955 994 Fax: 0262. 3955 258

(9) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai

Địa chỉ: Tầng 19 số 53-55 Đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3949 966 Fax: 0251.3949 965

(10) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Trung Bộ

Địa chỉ: Số 2 Đường Lê Thành Phương, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 356 0555 Fax: 0258 382 8555

(11) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương

Địa chỉ: số 63 đường D9, KDC Chánh Nghĩa, khu 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3898708 Fax: 0274 3898711

(12) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, Ô số 10, Lô LK1, Khu chung cư và dân cư cao cấp Việt Hàn, phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3656 661 Fax: 0203 3656 669

(13) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau

Địa chỉ: Số 3, đường Lưu Tấn Tài, Phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 355 0777 Fax: 0290 355 0666

(14) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định

Địa chỉ: Tầng 4, số 02 đường Trần Thị Kỳ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256 381 8818 Fax: 0256 3522 377

(15) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 2, số 11 Hạc Thành, phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237 371 4234 Fax: 0237 371 4469

(16) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 41, khu định cư Bàu Vá giai đoạn 2, phường Đồng Đức, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0234 381 5815 Fax: 0234 381 5444

(17) Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang

Địa chỉ: Số 5/2 đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0296 395 5678 Fax: 0296 395 5777

(18) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An

Địa chỉ: Số 37-39 đường số 5, phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: 0272 352 1464 Fax: 0272 352 1484

(19) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Số 2, đường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113. 721 388 Fax: 02113. 721 222

(20) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng lửng, Lô A, Khu cao ốc căn hộ Thùy lợi 4, số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3841 0576 Fax: 028 3841 0577

(21) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh

Địa chỉ: Lô B94 đường Kinh Dương Vương, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222 3824 667 Fax: 0222 3893 008

(22) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai

Địa chỉ: Số 121, đường Thanh Niên, phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214 823 969 Fax: 0214 823 968

(23) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng

Địa chỉ: Số 306, đường Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0229 389 9446

Fax: 0229 389 1218

(24) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội

Địa chỉ: VP 3-1, Tầng 3, Tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 792 5172

Fax: 0243 792 5173

(25) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành

Địa chỉ: Tầng 1, Lô A, Khu cao ốc căn hộ Thủy lợi 4, số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3932 1968

Fax: 028 3932 1969

(26) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đô

Địa chỉ: Phòng 2, Tầng 8, Tòa nhà TTG Tower, số 174 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 724 5103

Fax: 0243 724 5105

(27) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng

Địa chỉ: Lô 122.BT3-4 Khu Tây, P.Tân Bình, Tp.Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220 389 8598

Fax: 0220 389 8880

(28) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang

Địa chỉ: Số 59C, đường 30/4, phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Điện thoại: 0273 3979 188

Fax: 0273 3979 288

(29) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 0232 385 0111

Fax: 0232 385 0444

(30) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Phú Mỹ Hưng

Địa chỉ: Lầu 7 Tòa nhà Loyal, Số 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3820 5111

Fax: 028 3820 5222

(31) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thống Nhất

Địa chỉ: Tầng 2, số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 6298 9911

Fax: 028 6298 9922

(32) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vũng Tàu

Địa chỉ: Lầu 2, số 3 Ba Cu, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điện thoại: 0254 357 6577

Fax: 0254 357 6578

(33) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà 09 tầng, phố Tô Ngọc Vân, đường Phan Đình Phùng, tổ 11, phường
Đông Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208.385 3888

Fax: 0208.385 8797

(34) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Lai

Địa chỉ: 47 Nguyễn Du, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0269 371 9977

Fax: 0269 371 9978

(35) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Thành

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Lạc Hồng số 85 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh
Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 569 0607

Fax: 0243 569 0608

(36) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Định

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà ACB - Chi nhánh Nam Định, số 67 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn
Du, TP Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228 3528 075

Fax: 0228 3528 074

(37) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Âu Lạc

Địa chỉ: Căn số 2 - N7B Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36895588

Fax: 024.38595588

(38) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tràng An

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.9726699

Fax: 0243.9766699

(39) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Bắc

Địa chỉ: Số 14, ngõ 291, tổ 7. Phường Quỳnh Lâm, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình,
tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 0218.3858699

Fax: 0218.3858234

(40) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sóc Trăng

Địa chỉ: Số 62 Trần Bình Trọng, khóm 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299 3815 999

Fax: 0299 3814 999

(41) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Đăng

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô
Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253.655688

Fax: 02253.655698

(42) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Bình

Địa chỉ: Tầng 3, số 328 Đường Lý Thường Kiệt, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Tỉnh
Thái Bình

Điện thoại: 0227.3839288

Fax: 0299.3814.999

(43) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Ninh

Địa chỉ: 286 Huỳnh Công Giản, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0276 3783 939 Fax: 0276 3763 838

(44) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Tuyên

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 0207 3872 696 Fax: 020 7387 2696

(45) Văn phòng Đại diện Giám định bồi thường PTI tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2 nhà nổi số 2, Chung cư cao tầng tại ô đất CT3, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243 .9338989 Fax: 0243 8565 588

(46) Văn phòng Đại diện Giám định bồi thường PTI tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 2, Số 205 Nguyễn Xí, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 2253 8925 Fax: 028 2253 8945

(47) Công ty Bảo hiểm Thời Đại Số

Địa chỉ: VP 3-2, Tầng 3 tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 0247 300 5678 Fax:

(48) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Định

Địa chỉ: Tầng 1, Lô B, Khu cao ốc căn hộ Thùy lợi 4, số 205 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3636 0576 Fax: 028 3636 0596

(49) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Kiên Giang

Địa chỉ: Số 801-803 Đường 3 tháng 2, P.An Hòa, thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 029 7389 8999 Fax: 029 7389 8789

(50) Văn phòng đại diện Giám định bồi thường PTI tại Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 1, Số 5 Nguyễn Tri Phương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253.98.98.88 Fax: 02253.98.98.89

(51) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lạng Sơn

Địa chỉ: Tầng 1&3 số 20 đường 17/10, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0205.3868.999 Fax: 0205.3868.999

(52) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Giang

Địa chỉ: Số 151 đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0204 3559 688 Fax:

(53) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Tháp

Địa chỉ: Số 02-04 đường Đỗ Công Tường, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 02773 850 123 Fax:

(54) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Nam

Địa chỉ: Số 79 đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: 0235 3821 839 Fax:

(55) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đức

Địa chỉ: Nhà phố thương mại SH03-01&SH03-02 thuộc Dự án nhà thấp tầng (Khu III) thuộc Khu dân cư phía Nam, Đường Mai Chí Thọ, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0235 3821 839 Fax:

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

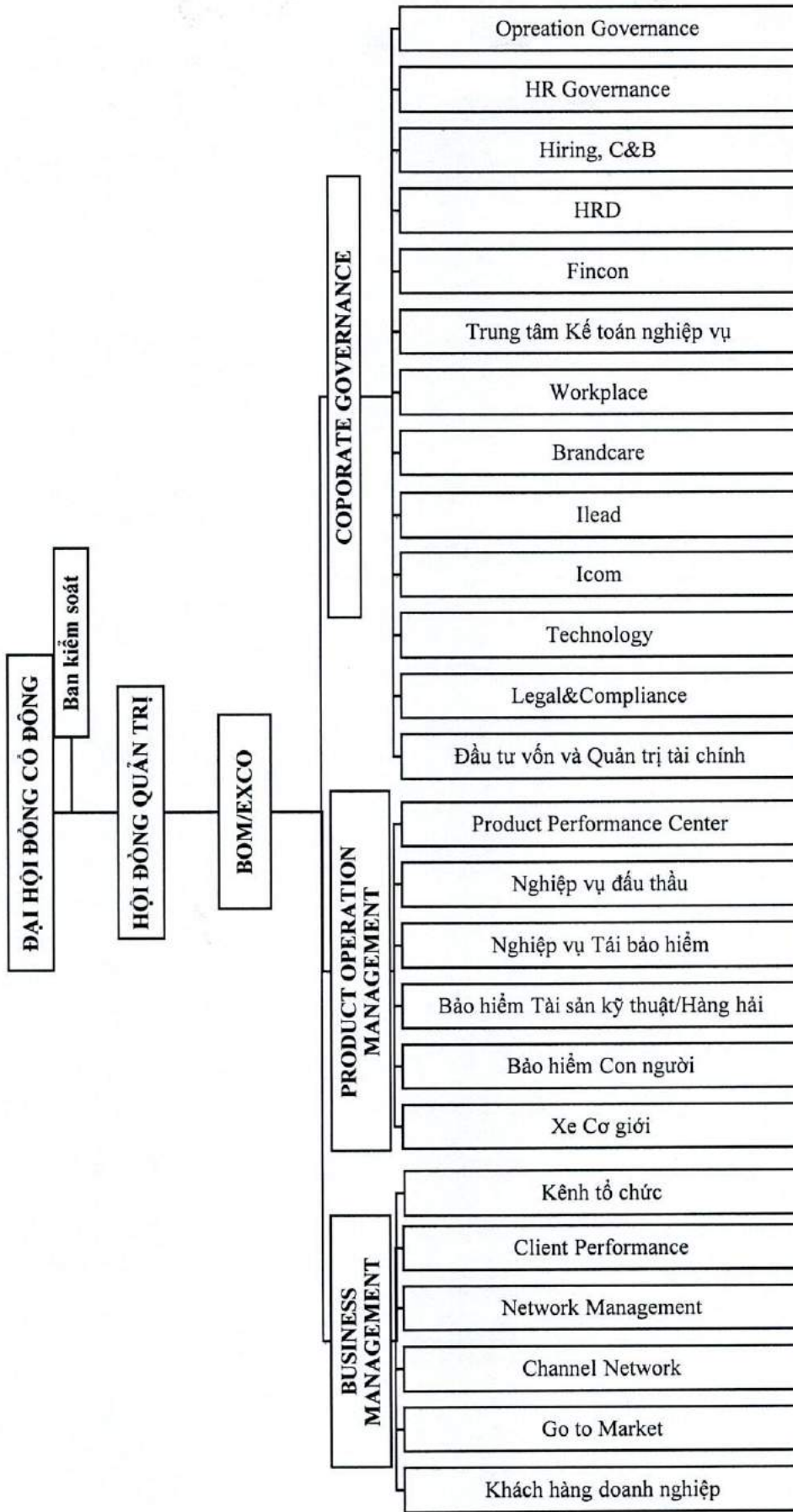
PTI tổ chức quản lý và hoạt động theo điểm a, khoản 1, Điều 137, Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Năm 2023, HĐQT Công ty tiếp tục có những thay đổi, điều chỉnh trong cấu trúc Phân nhiệm tổ chức, Cơ cấu tổ chức, vận hành hoạt động của Tổng Công ty. Theo đó, HĐQT đã thành lập các Ban lãnh đạo Quản trị (EXCO), Ban lãnh đạo Điều hành (BOM) trong đó bao gồm Lãnh đạo Điều hành tổ chức (BOA) và Lãnh đạo Điều hành chuyên môn (DA), Lãnh đạo thực thi (A). Đồng thời, HĐQT cũng đã thực hiện xây dựng, điều chỉnh chức năng/nhiệm vụ của từng vị trí lãnh đạo đảm bảo sự chuyên môn hóa và nâng cao năng lực kết nối, hợp lực trong tổ chức.

Tổ chức chức năng – cơ cấu tổ chức vận hành theo hướng chuyên biệt hoá theo Trục chức năng trên cơ sở các giá trị dịch vụ cốt lõi: Khách hàng – Sản phẩm – Quản trị vận hành. Bên cạnh đó, PTI thành lập các Trung tâm Môi Giới Bảo hiểm, Trung tâm Cứu Hộ và Giám định, Trung Tâm Nghiệp vụ Vận hành, Ban chuyển đổi tổ chức và Phát triển Dstation nhằm tăng cường năng lực chuyển đổi, chuyên môn hoá về nghiệp vụ, quản lý vận hành tập trung, nâng cao năng lực phát triển kinh doanh của toàn hệ thống.

4.1.Sơ đồ tổ chức



4.2. Công ty con, công ty liên kết

* Công ty con của PTI:

TT	Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% vốn do PTI đầu tư
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)	0102985620 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 21/10/2008	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	97,6%

(1) Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)

- Trụ sở chính: Số 95 phố Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.36401297; Fax: 024.3640 1295
- Website: www.pre.com.vn
- Vốn điều lệ: 180.730.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp 180.730.000.000 đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2023: 176,4 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023: Tổng tài sản đến 31/12/2023 đạt 193,6 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 3,4 tỷ đồng. Công ty chưa chia cổ tức do lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 vẫn âm.

* Công ty liên kết của PTI

TT	Công ty có liên quan	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% do PTI đầu tư
1	Công ty bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)	347/BKH-ĐTTNN	Dịch vụ bảo hiểm	Bảo hiểm	50
2	Công ty Cổ phần Kasati	0302826473	Sản xuất, thương mại, dịch vụ	Viễn thông, tin học, điện tử	21,3

(1) Công ty Bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)

- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà MB Bank, Kaysone Phomvihane Avenue, Thủ đô Viên Chăn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Điện thoại: 856.21.265.567; Fax: 856.21.264.789
- Website: <https://www.lap.com.la/>
- Vốn điều lệ: 2.000.000 USD, tương đương 38,2 tỷ đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2023: 1.000.000 USD.
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023: Doanh thu đạt 101 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 1,7 tỷ đồng.

(2) Công ty Cổ phần Kasati

- Trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3865 5343 Fax: (84-8) 3865 2487
- Website: www.kasati.com.vn
- Vốn điều lệ: 59.920.200.000 đồng;
- Vốn góp của PTI (theo mệnh giá) đến thời điểm 31/12/2023: 14,292 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023: Tổng tài sản đến 31/12/2023 đạt 249,7 tỷ đồng; doanh thu đạt 182 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 7 tỷ đồng.

5. Định hướng phát triển

5.1. Tầm nhìn: Xây dựng PTI là một định chế Tài chính Bảo hiểm chuẩn mực và tin cậy, đem lại giá trị Nhân văn, tin cậy và bền vững cho những người làm nghề, khách hàng, đối tác và cộng đồng.

5.2. Sứ mệnh: Phụng sự Sức khỏe tài chính -Bảo an thịnh vượng của cộng đồng và cơ hội tiếp cận các giải pháp bảo hiểm toàn diện cho mọi khách hàng bằng Hệ sinh thái dịch vụ bảo hiểm nhân văn, tin cậy và toàn diện.

5.3. Triết lý thương hiệu

P - People (Con người): Giá trị phụng sự hướng tới con người - Mọi sản phẩm và dịch vụ của PTI đều hướng tới giá trị phụng sự cho nếp sống Bảo hiểm Bảo an & Tương hỗ của mỗi con người và đội ngũ con người làm nghề có chuẩn mực và đạo đức của PTI cũng là sự cạnh tranh khác biệt mà công ty muốn phân đầu hướng tới.

T- Trust (Niềm tin): Giá trị niềm tin được xây dựng và tích lũy theo thời gian năm tháng, từ những bài học sai lầm, những thách thức của thị trường, của khách hàng và của chính PTI, đã giúp công ty luôn thay đổi và cải tiến để chinh phục được niềm tin của Đội ngũ và của Khách hàng với Công ty.

I-Insurance (Bảo an): Giá trị Bảo hiểm Bảo an và Tương Hỗ - Mọi sản phẩm Bảo hiểm của PTI đều được thiết kế trên các nguyên tắc bảo vệ điều kiện an sinh và hướng tới giá trị Bảo an và Tương Hỗ của cả cộng đồng khách hàng tham gia bảo hiểm, giúp cho sản phẩm bảo hiểm có thể dễ dàng tiếp cận và phù hợp với mọi cá nhân.

5.4. Năng lực cốt lõi, giá trị cốt lõi

- **Đạo đức chính trực**

Sự chính trực và đạo đức trách nhiệm là nguyên tắc làm việc và nền tảng uy tín của mỗi người PTI trong suốt chặng đường xây dựng sự nghiệp chung ở PTI. Đó cũng là nguyên tắc để người PTI hành xử và tôn trọng sự khác biệt của mỗi người, chia sẻ với nhau để có được một cái nhìn hoàn thiện nhất, từ đó tạo ra môi trường liêm chính, đem lại giá trị cho tổ chức, cho khách hàng, đối tác, cộng đồng một cách minh bạch, toàn vẹn.

- **Tri tuệ tập thể**

PTI nhận thức tri thức là “tài sản” sinh lợi cho khách hàng, đối tác và cả Công ty. Công ty cam kết chuyển giao vốn tri thức được tích lũy từ tập thể đến các cá nhân làm giàu kiến thức chuyên môn, nhằm gia tăng lợi ích của khách hàng, đối tác cũng là gia tăng lợi ích của chính PTI. Quý tri thức này chỉ có thể phát huy sức mạnh tối đa khi nó được tích lũy, bồi đắp bởi tập thể qua thời gian và được áp dụng để hoàn thiện năng lực chung của tổ chức.

Hợp tác phụng sự

Mỗi nhân viên PTI luôn hiểu trách nhiệm của người làm nghề bảo hiểm đó là phương thức làm việc với tinh thần trách nhiệm cá nhân cao nhất, nỗ lực tận tâm hết mình cùng các đồng nghiệp để mang lại giá trị thiết thực vì mục tiêu và lợi ích của khách hàng.

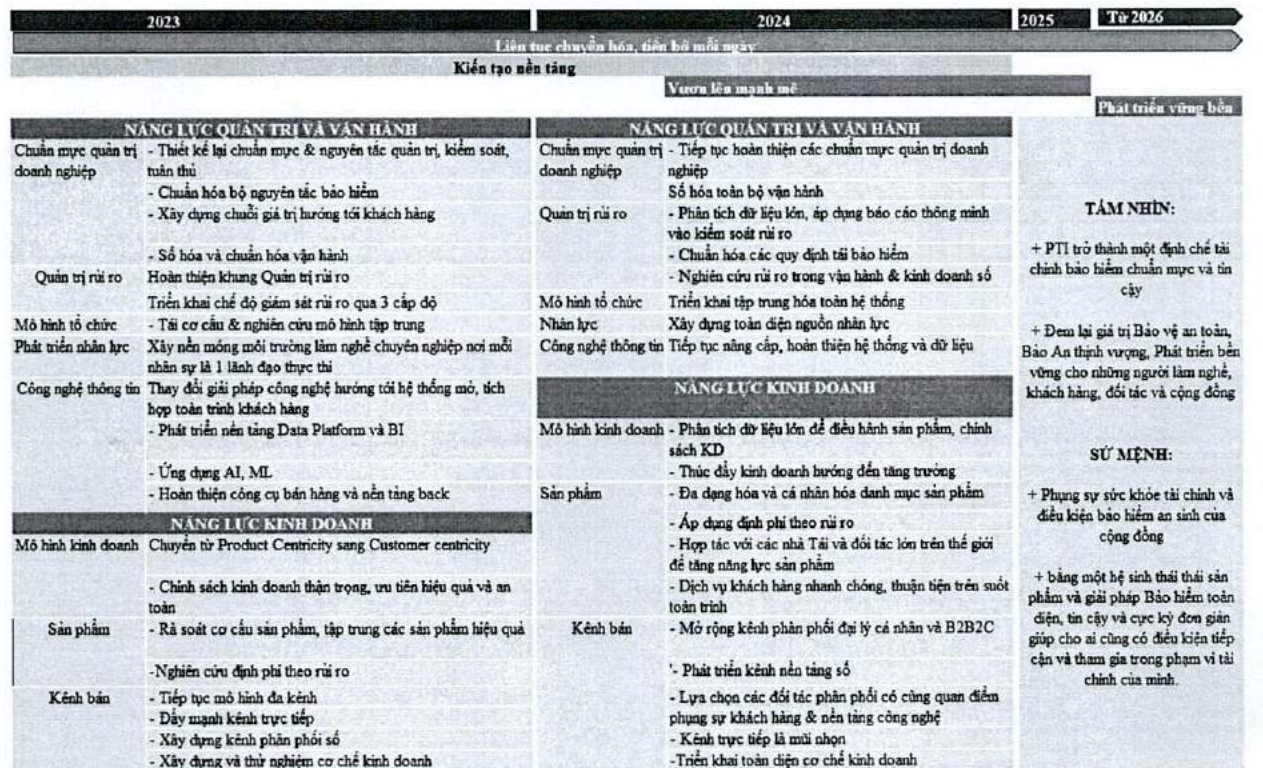
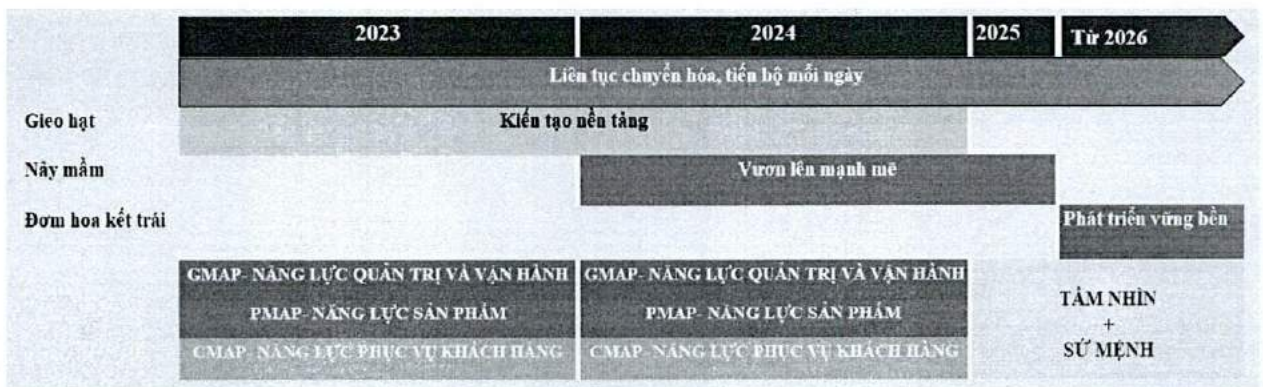
PTI tôn trọng mọi nhu cầu khác biệt của mỗi khách hàng và luôn lắng nghe để thấu hiểu từng nhu cầu và cung cấp được giải pháp tối ưu cho khách hàng với mọi điều chúng ta có thể.

Kết nối giá trị

Chúng ta cùng nhau chia sẻ và đóng góp kinh nghiệm, kiến thức nghề nghiệp để tạo được một dòng song trí tuệ tập thể, giúp cho mỗi CBNV của PTI có được nền tảng tri thức nghề nghiệp và sự sáng tạo không ngừng của một tập thể lớn mạnh, đáp ứng mọi mong đợi của khách hàng.

5.5. Lộ trình phát triển

5.6. Mục tiêu phát triển bền vững



6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của PTI

❖ **Nhóm 1: Rủi ro tài chính** (Là các rủi ro phát sinh trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động đầu tư, hoạt động kế toán, tín dụng)

- Các rủi ro thị trường bao gồm:

+ Rủi ro lãi suất: loại rủi ro do sự biến động của lãi suất gây ra, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư tài chính của PTI (tiền gửi, trái phiếu...).

+ Rủi ro tỉ giá: tỷ giá ngoại tệ thay đổi mà PTI không thể dự báo trước làm ảnh hưởng đến giá trị kỳ vọng trong tương lai do có sự chênh lệch trạng thái ngoại tệ giữa tài sản và công nợ. Rủi ro này có thể phát sinh trong hoạt động giao dịch tái bảo hiểm với đối tác nước ngoài.

+ Rủi ro giảm giá các tài sản: các biến động giá trị của các trái phiếu, tài sản và các công cụ phát sinh tín dụng mà PTI nắm giữ, ảnh hưởng đến các quyết định đầu tư.

+ Rủi ro tập trung thị trường: Là những rủi ro phát sinh do không đa dạng hóa danh mục đầu tư khi trái phiếu của một hoặc một nhóm ngành công ty phát hành phá sản, ảnh hưởng đến lợi nhuận đầu tư không đạt như kỳ vọng.

- **Rủi ro tín dụng đối tác:** Là những tổn thất tiềm ẩn do đối tác hoặc người có nghĩa vụ nợ với công ty bị phá sản hoặc suy giảm khả năng tín dụng. Phạm vi của rủi ro đối tác có thể bao gồm rủi ro phát sinh từ các hợp đồng tái bảo hiểm, các khoản phải thu từ các đại lý, bên thứ ba, hoặc khi đối tác trong hoạt động đầu tư phá sản. Điều này có thể gây nên các khoản công nợ xấu là gánh nặng tài chính cho PTI.

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn hoặc thực hiện nhưng chịu tổn thất lớn để thực hiện các nghĩa vụ đó. Rủi ro thanh khoản có thể xảy ra khi công ty không thể chuyển đổi nhanh chóng các tài sản đầu tư của mình thành tiền để đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Rủi ro thanh khoản cũng có thể phát sinh khi các tài sản đầu tư sụt giảm giá trị mạnh (rủi ro thị trường), khó khăn khi giao dịch dẫn đến không đủ đáp ứng nhu cầu thanh toán.

❖ **Nhóm 2: Rủi ro bảo hiểm** (Là các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc của tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm)

- Rủi ro nghiệp vụ bảo hiểm bao gồm:

+ Rủi ro định phí bảo hiểm khi đưa ra các giả thiết tính toán phí bảo hiểm không chính xác khiến cho phí bảo hiểm không đủ bù đắp cho các nghĩa vụ bồi thường và chi phí phát sinh khi bồi thường.

+ Rủi ro dự phòng phí: ảnh hưởng đến doanh thu phí bảo hiểm trong tương lai đã được tính đến trong dự phòng phí đối với các hợp đồng đã ước tính lợi nhuận dự kiến. Rủi ro này xảy ra khi có nhiều hợp đồng điều chỉnh giảm phí/hủy hơn mức độ dự tính, dẫn đến lợi nhuận thực tế thấp hơn dự tính.

+ Rủi ro dự phòng bồi thường: Là rủi ro xảy ra khi giá trị của các khoản nghĩa vụ bồi thường từ các khoản ước bồi thường trong quá khứ nhưng chưa được giải quyết cao hơn dự kiến, do đó dẫn đến mức dự phòng trên thực tế không đầy đủ, làm chi thiếu hụt khoản chi bồi thường mà PTI phải có trách nhiệm bồi thường.

- + Rủi ro tái bảo hiểm: khi chương trình tái bảo hiểm xây dựng chưa phù hợp với năng lực và quy mô vốn của hoạt động kinh doanh gây ra các bất lợi và thiệt hại đến kết quả kinh doanh, ảnh hưởng đến an toàn tài chính của công ty.
- + Rủi ro sản phẩm mới: có thể có các lỗi trong thiết kế sản phẩm, kịch bản triển khai sản phẩm không phù hợp, gây thua lỗ (tổng nghĩa vụ chi trả các sự kiện bảo hiểm vượt quá các giá định thiết kế sản phẩm) cho công ty.
- **Rủi ro thảm họa:** tổn thất diện rộng từ các thảm họa thiên tai như bão lũ, động đất, sóng thần, dịch bệnh... nếu trường hợp đặt ra mức định phí và các giá định dự phòng thiếu chắc chắn về các sự kiện cực đoan có thể xảy ra có thể gây nên áp lực chi trả bồi thường lớn trong một khoảng thời gian ngắn.
- ❖ **Nhóm 3: Rủi ro hoạt động** (Là các rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất hoặc tác động tiêu cực về tài chính và phi tài chính.)
 - **Rủi ro tuân thủ:** Là rủi ro gây ra tổn thất phát sinh do không tuân thủ các luật, quy tắc, quy định pháp luật, quy định nội bộ hoặc do các nguyên nhân không tuân thủ khác.
 - **Rủi ro nhân sự:** Là rủi ro liên quan đến công tác quản trị nhân sự: khủng hoảng nhân sự cấp cao, thừa thiếu nhân sự, chất lượng nhân sự, động lực làm việc. Sự thiếu hụt quản lý chặt chẽ có thể dẫn đến tình trạng nhân viên không hoạt động hiệu quả và đáp ứng không đúng yêu cầu của công việc, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ. Vi phạm luật pháp liên quan đến nhân sự có thể gây ra rủi ro pháp lý, bao gồm quy định về lao động, thuế và bảo vệ quyền lợi của nhân viên.
 - **Rủi ro gián đoạn kinh doanh:** Là những tổn thất phát sinh từ sự gián đoạn, mất khả năng hoạt động của hệ thống cơ sở hạ tầng, hoặc nguồn nhân lực không sẵn sàng do không có kế hoạch kinh doanh liên tục hoặc có kế hoạch nhưng không triển khai hoặc triển khai không hiệu quả.
 - **Rủi ro an ninh/bảo mật công nghệ thông tin:** Là tổn thất có thể phát sinh từ nội bộ như việc cố ý sử dụng những ứng dụng công nghệ sai mục đích, hoặc không đảm bảo tính bảo mật của hệ thống; hoặc phát sinh từ bên ngoài như sự tấn công của các phần mềm độc hại với ý định làm gián đoạn, hacker làm hỏng hoặc truy cập trái phép vào các thiết bị... Các sự cố về an ninh thông tin có thể gây ra những thiệt hại đáng kể về nhiều mặt như mất và vi phạm dữ liệu khách hàng, email nội bộ, mất doanh thu, dữ liệu nhân viên, các tài sản sở hữu trí tuệ và báo cáo tài chính, các thông tin nhạy cảm của doanh nghiệp. Đặc biệt có thể có các gian lận về tài chính. khiến cho khách hàng mất niềm tin vào doanh nghiệp. Một sự cố an ninh mạng nghiêm trọng có thể ảnh hưởng đến sự sống còn của doanh nghiệp.
 - **Rủi ro gian lận, trục lợi bảo hiểm** gây ra các tổn thất tài chính và phi tài chính:
 - + Gian lận/Trục lợi nội bộ: trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra tổn thất do hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, không tuân thủ quy định của Công ty và Pháp luật do hành động của nhân viên nội bộ trong công ty.
 - + Gian lận/Trục lợi bên ngoài (external fraud): Là những tổn thất (trực tiếp hoặc gián tiếp) do hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, không tuân thủ pháp luật do một bên thứ ba và không có sự cấu kết, hỗ trợ của cán bộ nội bộ của công ty.

- **Rủi ro hoạt động thuê ngoài:** Là những nguy cơ xảy ra tổn thất do phụ thuộc vào sự kiểm soát của một bên thuê ngoài, có thể ảnh hưởng đến cơ sở dữ liệu bị đối tác nắm giữ và sử dụng không đúng mục đích.
- **Rủi ro pháp lý:** gây ra tổn thất do các quy định của pháp luật thay đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty không được như kế hoạch kỳ vọng.
- **Rủi ro danh tiếng/thương hiệu:** Là rủi ro gây ra tác động tiêu cực do khách hàng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư hoặc công chúng có những nhìn nhận, quan điểm tiêu cực về công ty, gây ra mất niềm tin với khách hàng và giảm uy tín trong ngành bảo hiểm.
- ❖ **Nhóm 4: Rủi ro chiến lược** (*Là rủi ro doanh nghiệp đề ra chiến lược, chính sách phát triển, kế hoạch kinh doanh... không phù hợp, không kịp thời trước các thay đổi môi trường kinh doanh (kinh tế, chính trị, khí hậu, xu hướng tiêu dùng, hành động của đối thủ cạnh tranh...) làm giảm khả năng đạt được chiến lược kinh doanh, mục tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp*)
 - **Rủi ro đối thủ cạnh tranh:** Phát sinh do những thay đổi về tình hình cạnh tranh hoặc vị trí xếp hạng trên thị trường, có thể bao gồm: cạnh tranh giá, sản phẩm thay thế, nhà cung cấp (tái bảo hiểm)... gây khó khăn trong hoạt động đấu thầu dự án.
 - **Rủi ro kênh phân phối:** Là nguy cơ xảy ra tổn thất do kế hoạch phân phối có kết quả ngược với mong đợi. Rủi ro kênh phân phối có thể phát sinh do một số nguyên nhân như cơ chế không hợp lý, quản lý quan hệ đại lý không tốt, quyền lực thương lượng/đàm phán của công ty không cao. Điều này có thể làm sụt giảm doanh thu và lợi nhuận tương ứng cho các dòng sản phẩm được triển khai qua kênh.
 - **Rủi ro vĩ mô:** Là rủi ro từ môi trường kinh tế gây ra những thay đổi và ảnh hưởng tới môi trường vĩ mô nói chung và hành vi khách hàng nói riêng. Những thay đổi vĩ mô cần được nghiên cứu xu hướng để tránh việc không kịp thời cập nhật và theo kịp để đáp ứng nhu cầu bảo vệ, bảo hiểm của khách hàng.

PTI đã và đang kiện toàn hệ thống Quản trị rủi ro để có thể nhận diện, đánh giá, đo lường, phân tích rủi ro và đưa ra phương án xử lý, ứng phó với rủi ro, đồng thời liên tục giám sát rủi ro để có các hành động kịp thời nhằm bảo vệ tài sản và lợi ích của công ty, của khách hàng.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Điều kiện kinh doanh năm 2023

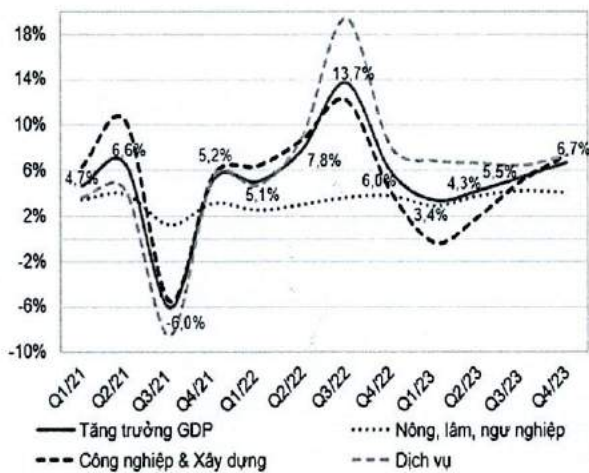
1.1. Thị trường vĩ mô: Kinh tế Việt Nam năm 2023: Kiên cường chống chọi với “giông tố”

Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), nền kinh tế Việt Nam cho thấy xu hướng phục hồi rõ nét và ghi nhận mức tăng trưởng GDP 6,72% trong Q4/2023, là mức tăng cao nhất trong vòng 5 quý trở lại đây. Tuy vậy, do kết quả thấp trong 9 tháng đầu năm, tăng trưởng GDP cả năm 2023 chỉ đạt 5,05%, là mức thấp thứ 3 trong giai đoạn 2011-2023 và chỉ cao hơn 2 năm diễn ra đại dịch COVID-19 là 2020 và 2021. Tuy nhiên, có thể coi đây là kết quả đáng khích lệ nếu nhìn lại những khó khăn mà nền kinh tế Việt Nam phải vượt qua trong năm 2023 như: (1) bức tranh kinh tế thế giới ảm đạm, bị phủ bóng bởi lạm phát cao và chính sách tiền tệ thắt chặt trên toàn cầu, (2) đơn hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh, (3) bất ổn địa chính trị gia tăng trên toàn cầu, (3) nguy cơ phân rã của ngành sản xuất toàn cầu do cạnh tranh giữa các nước lớn, (4) khó khăn của thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong nước và (5) rủi ro nợ xấu tăng cao. Nhìn chung, các tổ chức quốc tế vẫn đánh giá cao kết quả tăng trưởng của Việt Nam và nhấn mạnh đây vẫn là mức tăng trưởng GDP

thuộc hàng cao trong một bức tranh chung “ảm đạm” của kinh tế khu vực và toàn cầu trong năm 2023.

Để hỗ trợ nền kinh tế chống chọi với một loạt “con gió ngược” cả trong nước lẫn ngoài nước, Chính phủ và Quốc hội Việt Nam đã quyết liệt thúc đẩy nhiều giải pháp để tiếp sức cho nền kinh tế. Đối với chính sách tài khóa, Chính phủ tiếp tục mở rộng tài khóa thông qua giãn, hoãn miễn, giảm, hạ thuế phí trong năm 2023 (giãn nộp tiền sử dụng đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm 2% thuế VAT, giảm 50% thuế trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước, tăng lương cơ sở...). Đặc biệt, đối với chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cắt giảm liên tiếp lãi suất điều hành 4 lần trong nửa đầu năm 2023, đi ngược lại với xu hướng thắt chặt tiền tệ trên toàn cầu. Đây là nỗ lực rất lớn của NHNN và động thái này đã đánh dấu việc đảo ngược chính sách tiền tệ và xu hướng lãi suất trong nước. Kể từ thời điểm đó, lãi suất huy động và cho vay đã liên tục giảm, góp phần hỗ trợ cho nền kinh tế và doanh nghiệp. Tính đến cuối năm 2023, mặt bằng lãi suất huy động áp dụng cho doanh nghiệp đã giảm 4-5% (kỳ hạn 12 tháng) và lãi suất cho vay bình quân giảm khoảng 3-4% so với thời điểm cuối năm 2022. Lãi suất giảm đã góp phần không nhỏ cho sự phục hồi của doanh nghiệp và nền kinh tế trong nửa sau của năm 2023.

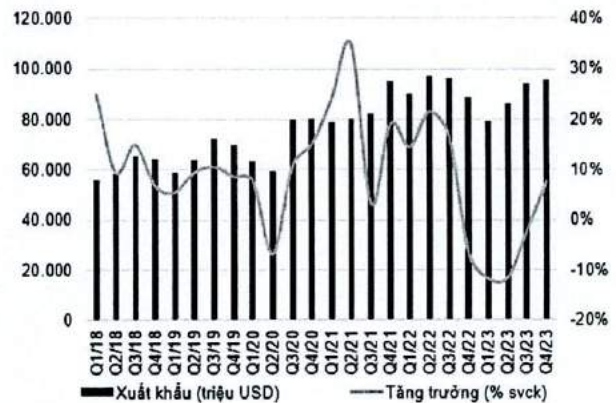
Hình 1: GDP Việt Nam tăng trưởng 6,72% so với cùng kỳ trong Q4/2023, cho thấy nền kinh tế đang trên đà phục hồi



Nguồn: TCTK

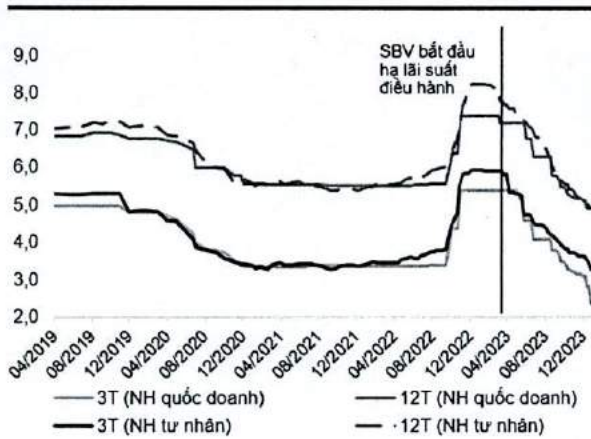
Hình 3: Lãi suất huy động đã giảm xuống dưới mức đáy trong thời kỳ Covid-19 (đơn vị: %)

Hình 2: Hoạt động thương mại của Việt Nam phục hồi trong Q4/2023

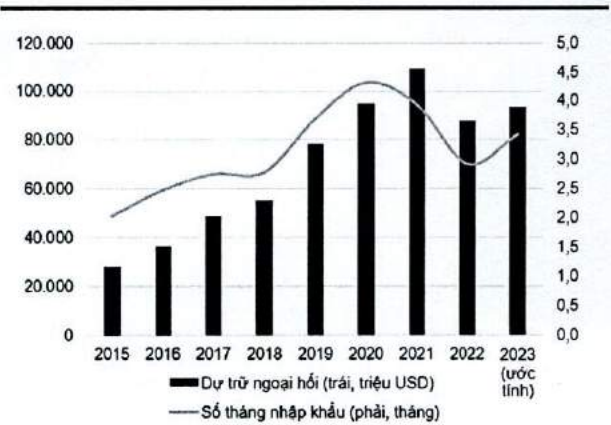


Nguồn: TỔNG CỤC HẢI QUAN

Hình 6: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã cải thiện nhẹ trong năm 2023



Nguồn: Các NHTM



Nguồn: NHNN

1.2. Thị trường vi mô

Năm 2023 có thể nói là một năm hết sức khó khăn đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam. Song, nhìn nhận ở góc độ tích cực có thể thấy những thay đổi đáng kể về quan điểm, chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là dấu hiệu của một cuộc “tự tái cơ cấu” để thị trường phát triển lành mạnh, bền vững hơn.

- Theo số liệu của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, tổng doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực phi nhân thọ ước đạt 71.064 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước; thấp hơn rất nhiều so với mức tăng 17% của năm 2022 so với năm 2021.
- Một trong những sản phẩm chính của hầu hết các công ty bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường hiện nay là Bảo hiểm Xe cơ giới không có sự tăng trưởng về quy mô doanh thu, bao gồm cả bảo hiểm Xe cơ giới tự nguyện và Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới. Năm 2023, Bảo hiểm Xe cơ giới ước đạt doanh thu 17.754 tỷ đồng, giảm 1,9% so với năm 2022, tỷ lệ bồi thường 52,5%.
- Một dòng sản phẩm bảo hiểm lớn khác là Bảo hiểm Sức khỏe gần như không có sự biến động về Doanh thu, đạt 23.082 tỷ đồng, tăng 0,3% so với cùng kỳ.
- Điểm sáng trong năm 2023 thuộc về Bảo hiểm Tài sản thiệt hại với Doanh thu đạt 19.742 tỷ đồng, tăng trưởng 11,1% với với năm 2022, bồi thường 3.838 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 19,4%.
- Năm 2023 cũng là năm thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự khó khăn trong công tác tái tục các hợp đồng tái bảo hiểm cố định khi ảnh hưởng của thiên tai tại Việt Nam dẫn đến những hành động cứng rắn của các nhà tái bảo hiểm quốc tế trong quá trình đàm phán hợp đồng. Nhìn chung, năm 2023 mặc dù còn gặp nhiều thách thức, nhưng thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ở nhiều chỉ tiêu, trong đó điểm nhấn là công tác hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường. Cùng với các yếu tố nền tảng vĩ mô, tiềm năng, lợi thế của Việt Nam, thì định hướng chiến lược và khung pháp lý mới tạo kỳ vọng lớn để thị trường bảo hiểm Việt Nam tạo được “cú huych” về quy mô, chất lượng phát triển trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Thị phần bảo hiểm Top 5 Doanh nghiệp lớn nhất thị trường bảo hiểm phi nhân thọ:

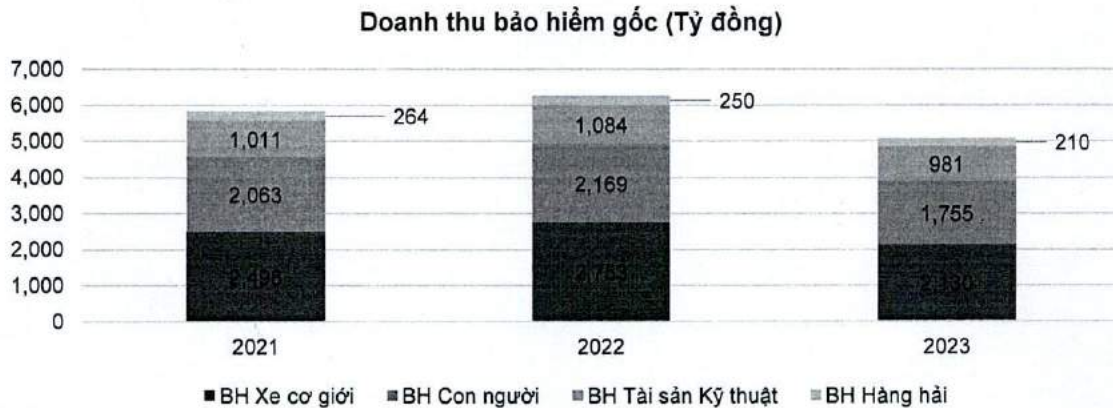


Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam

2. Hoạt động kinh doanh tại PTI trong năm 2023

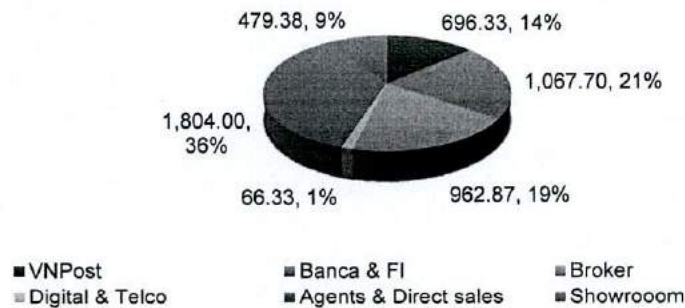
2.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo nghiệp vụ



- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc của PTI năm 2023 đạt 5.077 tỷ đồng, tăng trưởng (-18,98%) so với năm 2022.
- Hầu hết Doanh thu các nghiệp vụ bảo hiểm của PTI năm 2023 đều tăng trưởng âm so với năm 2022 do PTI chủ động đánh giá lại cơ cấu sản phẩm, áp dụng chính sách nghiệp vụ chặt chẽ và tập trung đẩy mạnh các dòng sản phẩm có hiệu quả với chi phí phân phối thấp thay vì chỉ tập trung vào việc tăng trưởng doanh thu bằng mọi giá.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo Kênh



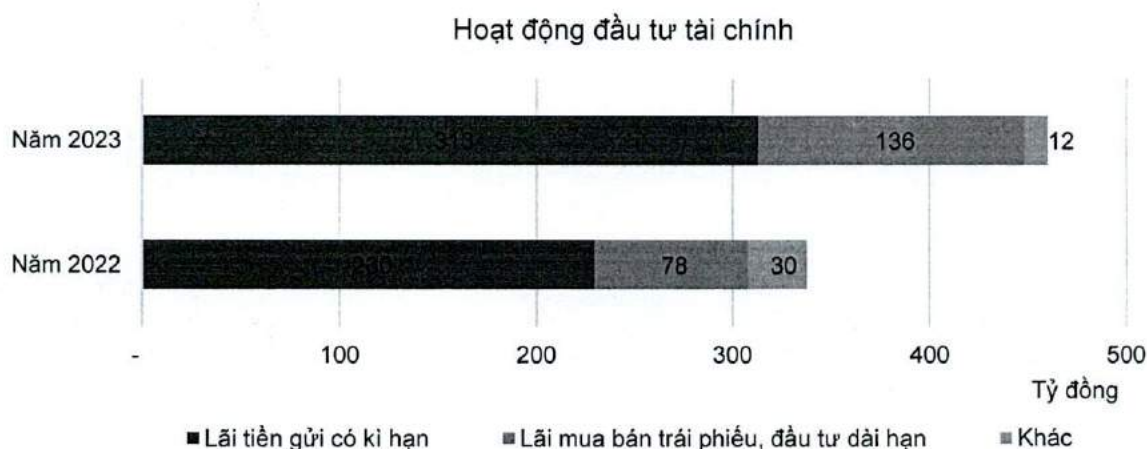
- Nhìn chung, tỷ trọng Doanh thu khai thác trực tiếp và qua đại lý cá nhân của PTI trong năm 2023 vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Doanh thu của PTI.
- Bên cạnh đó, các kênh phân phối lớn và truyền thống của PTI vẫn tiếp tục chiếm tỷ trọng quan trọng như VNPost, Kênh Ngân hàng và các tổ chức tài chính, Kênh Môi giới và Showroom.
- Tỷ trọng doanh thu qua Kênh sản phẩm số (Digital channel) không đáng kể trong tổng doanh thu của PTI tuy nhiên vẫn tiếp tục là kênh bán tiềm năng và sẽ vẫn tiếp tục được đầu tư trong tương lai.
- Trong năm 2023, PTI chủ động điều chỉnh các sản phẩm không có hiệu quả trên kênh, nghiên cứu áp dụng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp hơn với phân khúc khách hàng mục tiêu trên kênh phân phối, đồng thời đẩy mạnh công tác số hóa sản phẩm, tăng trải nghiệm khách hàng và sự thuận tiện hơn cho người bán.

Định hướng hoạt động kinh doanh bảo hiểm 2024

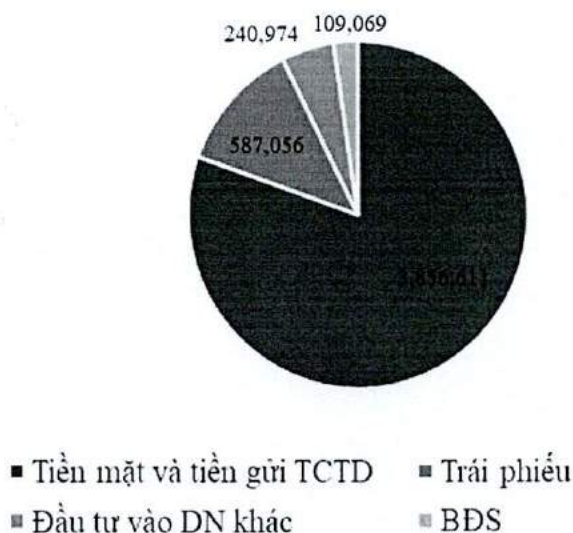
- Sản phẩm:
 - o Tiếp tục kiện toàn và chuẩn hóa bộ dữ liệu sản phẩm, phục vụ cho việc đánh giá, phân tích để xây dựng và triển khai sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng mục tiêu.
 - o Cá nhân hóa sản phẩm và chương trình sản phẩm phù hợp với rủi ro và điều kiện tài chính của mỗi khách hàng, giúp khách hàng có đầy đủ sự lựa chọn khi tham gia sản phẩm/ dịch vụ của PTI.
 - o Nâng cao năng lực định phí sản phẩm thông qua việc hợp tác với các nhà tái bảo hiểm và đối tác uy tín trên thế giới.
 - o Tập trung phát triển các sản phẩm Micro, giúp nâng cao cơ hội tiếp cận các giải pháp bảo hiểm toàn diện tới mọi khách hàng.
 - o Xây dựng và nâng cấp hệ thống Giám định và cứu hộ xe cơ giới (SOS) để đảm bảo chất lượng dịch vụ khác biệt dành cho khách hàng khi tham gia bảo hiểm xe cơ giới tại PTI.
 - o Liên tục nâng cấp các hệ thống chăm sóc sức khỏe dành cho khách hàng theo hành trình trải nghiệm của mỗi cá nhân thông qua việc phát triển nền tảng PTICare của sản phẩm bảo hiểm Bảo An Sức Khỏe (Healthcare).
- Kênh phân phối:
 - o Tiếp tục mở rộng kênh phân phối thông qua việc phát triển đội ngũ đại lý cá nhân (iCA), các đối tác theo mô hình B2B2C để gia tăng cơ hội tiếp cận và đưa sản phẩm tới tay khách hàng.
 - o Đóng gói các chương trình bảo hiểm cụ thể, phù hợp với phân khúc khách hàng mục tiêu trên từng đối tác.
 - o Lựa chọn kênh đối tác có cùng quan điểm kinh doanh hướng tới phụng sự khách hàng cuối cùng và có nền tảng công nghệ tốt để đảm bảo chất lượng vận hành và hỗ trợ khách hàng.
- Quản trị kinh doanh:
 - o Kiện toàn và nâng cấp các công cụ cấp đơn dành cho CA (Customer Advisor) và nền tảng giao dịch đa sản phẩm, giúp nâng cao sự thuận tiện và trải nghiệm của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ của PTI.

- Triển khai cơ chế kinh doanh trực tiếp tới CA trên toàn hệ thống.
- Nâng cấp các hệ thống báo cáo BI phục vụ cho việc điều hành kinh doanh (BI Dashboard).
- Ứng dụng nghiên cứu công nghệ AI nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành sản phẩm, giúp minh bạch, chính xác trong công tác giải quyết bồi thường.

2.2. Hoạt động đầu tư tài chính



Năm 2023 danh mục đầu tư của PTI tập trung vào các tài sản thanh khoản cao là Tiền gửi và trái phiếu – chiếm tỷ trọng trên 90% tổng danh mục với định hướng đầu tư “An toàn thận trọng và tận dụng cơ hội tối ưu hiệu quả”.



Biểu đồ: Danh mục đầu tư của PTI năm 2023. Đơn vị tính: triệu đồng

Mặc dù tổng nguồn vốn đầu tư giảm, doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 đạt **460,294** tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2022 và cao nhất trong 5 năm gần đây, trong đó các khoản mục đầu tư có sự biến động doanh thu đáng kể trong năm 2023 gồm:

- Lãi tiền gửi có kì hạn: đạt 312,956 tỷ đồng, tăng 36,2% so với năm 2022. Dự báo chuẩn xác xu hướng giảm lãi suất, trong giai đoạn cuối 2022 và nửa đầu 2023, PTI phân bổ toàn bộ nguồn vốn vào tiền gửi kì hạn dài từ 12 tháng trở lên.

- Lãi đầu tư trái phiếu: đạt 135,529 tỷ đồng, tăng 73,7% so với năm 2022. Sang đến nửa sau 2023, PTI nhận định lãi suất huy động đã giảm sâu và thị trường trái phiếu đã có nhiều dấu hiệu phục hồi vượt qua giai đoạn tái cấu trúc và chuẩn hóa thị trường. Do đó, PTI thận trọng lựa chọn đầu tư vào trái phiếu phát hành bởi các tổ chức có uy tín và thanh khoản cao trên thị trường, nhờ vào đó, đạt lợi suất đầu tư cao hơn đáng kể so với tiền gửi.
- Lãi kinh doanh chứng khoán ngắn hạn: Trong năm 2023, PTI không phân bổ danh mục đầu tư vào cổ phiếu do nhận định thị trường chứng khoán vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư: Trong năm 2023, PTI chuyển một phần bất động sản đầu tư sang sử dụng làm văn phòng, do đó doanh thu giảm mạnh so với năm 2022.

Định hướng hoạt động đầu tư tài chính năm 2024

Năm 2024, PTI tiếp tục phân bổ danh mục đầu tư chủ yếu vào các tài sản hưởng lãi suất cố định như tiền gửi Tổ chức tín dụng, trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, PTI tiếp tục nâng cao tính thận trọng khi quyết định đầu tư các loại hình tài sản có nhiều rủi ro tiềm ẩn và tính ổn định về hiệu quả thấp như cổ phiếu, bất động sản.

Theo đó, PTI định hướng giảm bớt tỷ trọng tiền gửi và gia tăng tỷ trọng trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu doanh nghiệp để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn trong bối cảnh lãi suất tiền gửi giảm mạnh và có thể sẽ duy trì mức đáy trong năm 2024.

Hoạt động đầu tư tại PTI luôn đảm bảo các nguyên tắc:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm phi nhân thọ;
- Đảm bảo tính an toàn, tính thanh khoản và sự linh hoạt trong hoạt động đầu tư của Tổng công ty;
- Đảm bảo mục tiêu phát triển dài hạn của Tổng công ty, tối ưu hóa dòng tiền và lợi ích của cổ đông.

3. Hoạt động tăng năng lực lõi và nền tảng quản trị doanh nghiệp

3.1. Công nghệ thông tin

Dịch chuyển số của bảo hiểm phi nhân thọ chậm hơn so với các lĩnh vực tài chính khác, năm 2021 - 2022 các công ty bảo hiểm trong ngành bắt đầu đầu tư mạnh cho Công nghệ thông tin.

Với mục tiêu chuyển đổi số toàn diện cho các hoạt động, PTI bắt đầu bằng nền tảng dữ liệu lớn từ 2022. Trong suốt 2023, PTI phát triển và hoàn thiện nền tảng này với Data LakeHouse và biểu hiện BI - báo cáo cho hoạt động bán hàng, vận hành, quản trị và công tác điều hành. Data Platform là một nền tảng hoàn thiện, tự chủ hoàn toàn trên công nghệ Open Source - mã nguồn mở, sẵn sàng cho tích hợp dữ liệu, báo cáo BI, phân tích dữ liệu, AI/ML.

Năm 2023 cũng đánh dấu đầu tư lớn cho AI/ML, các bài toán nhận dạng chữ viết OCR với giấy tờ xe, giấy tờ cá nhân, chụp ảnh nhận diện thân vỏ xe cho cấp đơn và xác định thiệt hại trong hoạt động bồi thường, định giá xe cũ. Kết hợp với việc mua dịch vụ, sản phẩm AI từ bên ngoài song song với hoạt động tự chủ từ đội ngũ công nghệ của công ty, PTI đang dần đặt nền móng ứng dụng AI/ML cho lĩnh vực bảo hiểm Phi nhân thọ.

Hoàn thiện công cụ cho bán hàng và xây dựng nền tảng back cũng là mục tiêu quan trọng trong chuyển đổi số, PTI đã hoàn thiện nâng cấp ứng dụng claim mới - PTI SOS, xây dựng app PTI Care cho hoạt động bồi thường và làm điểm chạm trực tiếp tới khách hàng, xây dựng app iPTI mới cho đội ngũ bán hàng. Với nền tảng back – PTI xây dựng thành công hệ thống quản trị sản phẩm mới, tích hợp hạ tầng xác thực/định danh khách hàng, tích hợp nền tảng truyền thông đa kênh (cho SMS, email, social, noti app,...), triển khai giải pháp chat nội bộ dlink, ứng dụng dlink trong công tác trao đổi giữa bệnh viện và ban nghiệp vụ bồi thường, triển khai KMS hỗ trợ đội ngũ bán hàng bên cạnh việc nâng cấp các phần mềm và nền tảng cũ như Portal, API, các hệ thống claim cho con người.

PTI cũng bắt đầu đặt nền móng cho hệ thống thanh toán mới - payment tích hợp với các ví điện tử và ngân hàng số. PTI cũng đang phát triển nền tảng Open API chuẩn bị cho một kỷ nguyên embedded insurance - bảo hiểm nhúng với Bảo hiểm vi mô (micro insurance). Thách thức của bảo hiểm vi mô là lượng giao dịch lớn, tốc độ xử lý nhanh cùng khối lượng công việc cho vận hành, quản trị sẽ tăng lên đáng kể chỉ có thể giải quyết bằng công nghệ. PTI cũng đã tự chủ với giải pháp ký số, hợp đồng số - eContract.

Năm 2023, PTI đã chủ động triển khai phần mềm iLead thay thế cho eOffice của PTI, iLead cũng đang được hoàn thiện cho quản trị nhiệm vụ, giao việc... cho hoạt động nhân sự. PTI đã triển khai thành công giải pháp iFile - số hóa lưu trữ hồ sơ chứng từ bảo hiểm.

Về hạ tầng phần cứng, chúng ta tiếp tục hoàn thiện các giải pháp bảo mật thông tin, xử lý và nâng cấp các giải pháp cho xác thực, mail, nghiên cứu và áp dụng devops - tự động hóa trong phát triển, triển khai và vận hành ứng dụng, ứng dụng Jira trong công tác vận hành và hỗ trợ, xây dựng các quy định, văn bản cho công tác vận hành công nghệ, an ninh dữ liệu, hệ thống, chuẩn mực phát triển công nghệ.

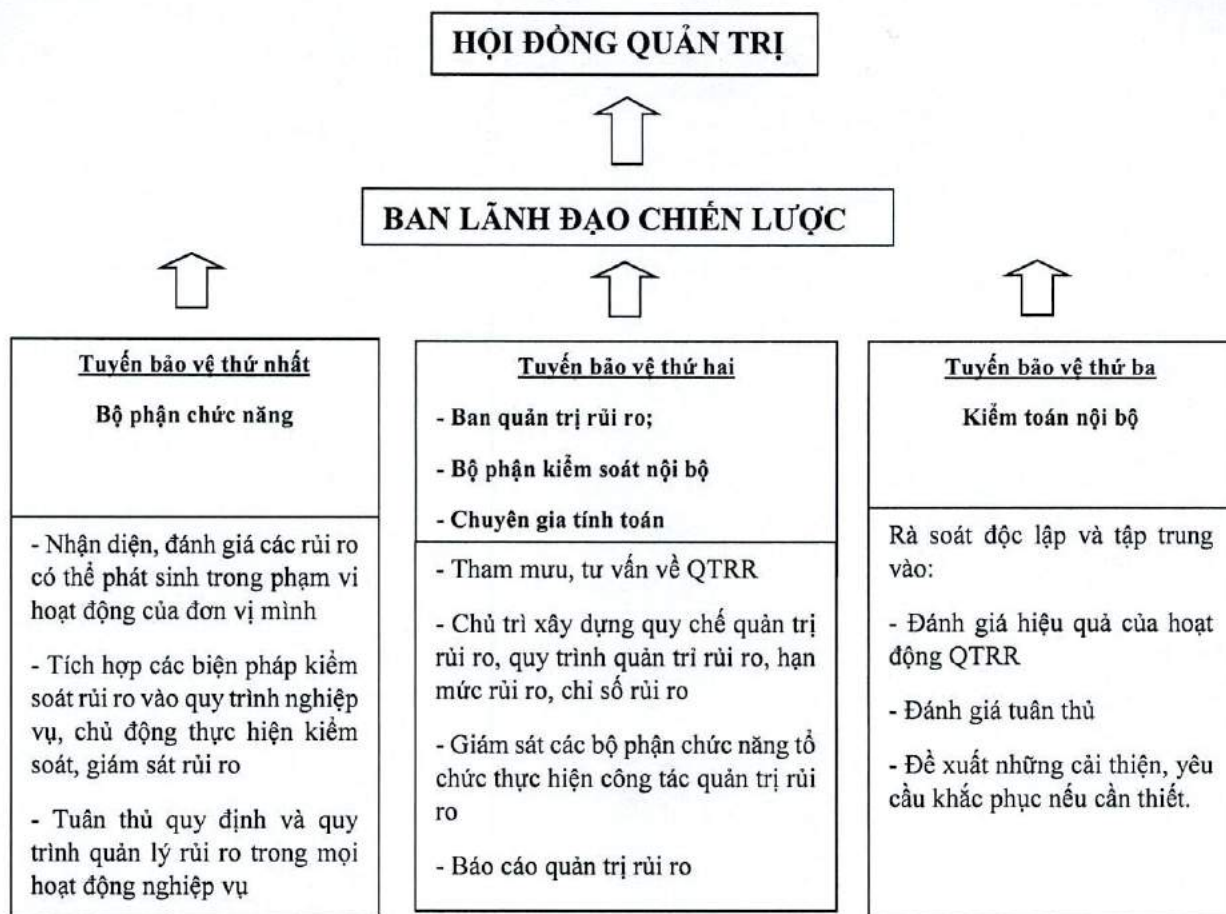
Định hướng hoạt động công nghệ năm 2024:

Bước sang 2024, Công nghệ PTI tiếp tục các mục tiêu:

- Nâng cấp và xây dựng mới hệ thống vận hành bồi thường con người và xe.
- Xây dựng phân hệ kế toán.
- Xây dựng hệ thống cho vận hành nghiệp vụ.
- Tiếp tục hoàn thiện tích hợp các nền tảng back và các app mới.
- Tiếp tục phát triển nền tảng data với tích hợp dữ liệu và hoàn thiện phân hệ báo cáo.
- Tiếp tục chủ động các giải pháp AI cho hoạt động cấp đơn và bồi thường.
- Số hóa hoàn toàn hoạt động quản trị sản phẩm.
- Ứng dụng RPA cho hoạt động vận hành - chatbot.
- Xây dựng DSB - nền tảng cho hoạt động bán hàng và chăm khách hàng.

3.2. Quản trị rủi ro

Mô hình hoạt động công tác QTRR của PTI tiếp tục vận hành theo mô hình tiêu chuẩn bao gồm 3 tuyến bảo vệ:



- Năm 2023, **văn hóa quản trị rủi ro** được xây dựng và lan tỏa trên toàn hệ thống, là một cấu phần chặt chẽ và trọng yếu của Văn hóa PTI. Văn hóa quản trị rủi ro giúp thống nhất sự nhận thức về tầm quan trọng và trách nhiệm chủ động quản trị rủi ro từ Hội đồng quản trị, EXCO, BOM cho đến mỗi bộ phận, cá nhân trong hệ thống PTI. Nguyên tắc Make (Đề xuất, chuẩn bị)- Check (Thẩm định, kiểm tra độc lập) – Validate (Phê duyệt) được áp dụng triệt để trong mỗi quy trình của chuỗi giá trị, đảm bảo rủi ro được nhận diện, đo lường và quản trị ngay từ những bước đầu tiên và trong suốt quá trình vận hành của cả bộ máy PTI.
- **Hoàn thiện khung hoạt động của QTRR** bao gồm ban hành đầy đủ các chính sách quản trị: Quy chế hoạt động, Quy trình nhận diện và quản lý rủi ro, ban hành KVRR và danh mục rủi ro trọng yếu; Hoàn thiện các kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục (BCP) cho các tình huống khẩn cấp trình HĐQT/BĐH phê duyệt;
- **Chuẩn hóa các điều kiện vận hành và khung hoạt động:** chuẩn hóa quy trình vận hành nội bộ, điều kiện kiểm soát rủi ro, ban hành chính sách quản trị sản phẩm, chính sách kinh doanh;
- **Chuẩn hóa dữ liệu:** Xây dựng bộ mã codebook cho toàn hệ thống để chuẩn hóa dữ liệu và phục vụ mục tiêu quản trị.
- **Số hóa các quy trình quản trị và hoạt động kinh doanh:** đẩy mạnh công tác số hóa các quy trình nội bộ trên nền tảng ilead; đưa các sản phẩm lên phần mềm quản trị sản phẩm; số hóa mảng bán hàng cho sản phẩm bán lẻ.

Đồng thời, Ban quản trị rủi ro đã thực hiện chế độ giám sát các chỉ số rủi ro qua 3 cấp độ và báo cáo hồ sơ rủi ro theo khẩu vị rủi ro và ngưỡng cảnh báo:

<p>Cấp độ 1</p>	<p>Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro thông qua giám sát Khẩu vị rủi ro với các chỉ số vượt ngưỡng. - Chỉ đạo giải quyết xử lý các rủi ro vượt ngưỡng 	<p>Hàng quý</p>
<p>Cấp độ 2</p>	<p>Ban lãnh đạo điều hành</p> <p>Tổng giám đốc</p> <p>Ban Quản trị rủi ro</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo HĐQT về hoạt động quản lý rủi ro thông qua giám sát Danh mục rủi ro chính với các chỉ số vượt ngưỡng. 	<p>Hàng quý</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo, xem xét giải quyết các vấn đề phát hiện, xử lý các sự cố rủi ro phát sinh 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Lập các báo cáo quản trị rủi ro - Giám sát việc tuân thủ các hoạt động quản lý rủi ro với các hướng dẫn và quy định hiện hành - Rà soát các quy định/quy trình của từng bộ phận và sửa đổi để tăng cường quản lý rủi ro - Đánh giá bài học kinh nghiệm cho những rủi ro trong tương lai và nỗ lực điều trị - Trực tiếp giải quyết, xử lý các sự cố phát sinh 	<p>Hàng quý</p> <p>Ad hoc</p>
<p>Cấp độ 3</p>	<p>Bộ phận chức năng</p>	<p>Họp Ban Giám đốc để giải quyết hợp lý các biện pháp xử lý rủi ro theo các vấn đề phát sinh</p>	<p>Ad hoc</p>
		<p>Họp bộ phận để theo dõi một cách có hệ thống các rủi ro đã xác định</p>	<p>Ad hoc</p>
		<p>Lập các báo cáo quản trị rủi ro tại bộ phận với các chỉ số tự quản trị</p>	<p>Hàng quý</p>

Định hướng hoạt động QTRR năm 2024

Năm 2024 sẽ là năm ứng dụng mạnh mẽ các sản phẩm chuyển đổi số được xây dựng trong năm 2023 vào phục vụ vận hành công tác quản trị rủi ro. PTI xây dựng 3 chiến lược quản trị rủi ro chính đó là:

- **Kiểm toàn các chuẩn mực trong các hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và quản lý rủi ro quy trình bồi thường:**
 - + Phân tích dữ liệu, định hướng nhóm nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường cao và/hoặc khả năng xảy ra tổn thất lớn để ban hành hạn mức rủi ro kiểm soát doanh thu và cài chốt chặn khai thác, đưa ra khuyến nghị cải tiến, điều chỉnh cơ cấu tái bảo hiểm nếu cần thiết để đảm bảo an toàn tài chính, tăng cường hiệu quả
 - + Thắt chặt quy định về tiêu chí lựa chọn nhà tái bảo hiểm (bao gồm cả các hình thức tái bảo hiểm fronting).
 - + Nhận diện rủi ro trong hoạt động khi triển khai bán sản phẩm trên không gian mạng và kênh số để thiết kế các chốt kiểm soát phù hợp.
 - + Tiếp tục tham gia sâu quá trình số hóa các quy trình để nhận diện rủi ro trong hoạt động bồi thường của các quy trình bồi thường nghiệp vụ, thiết lập các chốt chặn phù hợp.
- **Đẩy mạnh công tác tiền kiểm thông qua dự án trọng điểm: xây dựng hệ thống báo cáo quản trị thông minh chạy realtime:** PTI sẽ từng bước phân loại và làm sạch lại các tầng dữ liệu tối đa trong mức cho phép. Các chỉ số báo cáo đa chiều được xây dựng đề bài từ nhu cầu quản trị thực tế và chuyên sâu của lãnh đạo các bộ phận chuyên môn, nhu cầu quản trị tổng thể của các lãnh đạo công ty và nhu cầu quản trị chốt chặn ngưỡng kiểm soát của bộ phận quản trị rủi ro. Các báo cáo được xây dựng trên nền tảng powerBI sẽ hỗ trợ phân tích chuyên sâu đến tận gốc rễ của các vấn đề, giúp mang lại các quyết định về chính sách kinh doanh chính xác hơn, nhận diện kịp thời các rủi ro tiệm cận đến ngưỡng hoặc vượt ngưỡng kiểm soát để có kế hoạch điều chỉnh, ứng phó khi cần thiết.
- Thiết kế hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro đáp ứng điều kiện kinh doanh với các rủi ro của ngành, kinh tế vĩ mô và của công ty.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực

- Năm vừa qua, PTI xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự theo hướng chuyên môn hoá vị trí công việc (jobrole), tổ chức công việc dựa trên Phạm vi trách nhiệm – Phạm vi phối hợp/cộng sự – Phạm vi hỗ trợ – Nguồn lực trực tiếp. Đồng thời chuyển đổi trong công tác quản lý nhân sự tập trung thông qua việc xây dựng và áp dụng hệ thống cấp bậc công việc (Professional Ranking) từ đó quy hoạch nhân sự và triển khai hệ thống quản lý kế cận – quản trị nhân tài.
- Trên cơ sở định hướng chuyển đổi toàn diện mô hình quản trị mạng lưới mới nhằm tối đa hoá điều kiện kinh doanh, theo đó, trên toàn hệ thống PTI đã chuyển đổi thành công mô hình chuyên môn hoá vị trí công việc từ đó nâng cao năng lực phân phối sản phẩm của PTI trực tiếp đến khách hàng. Với sự chuyển dịch mô hình kinh doanh từ Product centric to Customer centric, PTI đã và đang ổn định mô hình tổ chức và chuỗi giá trị trong toàn bộ quy trình vận hành của công ty.
- Trong năm 2023, PTI đã sửa đổi, ban hành Quy chế Tiền lương đồng thời thực hiện việc điều chỉnh lương định kỳ cho CBNV trên cơ sở tham chiếu thông tin tiền lương trên thị trường nhằm nâng cao hiệu quả năng suất lao động, ghi nhận sự đóng góp của nhân sự và giữ chân nhân tài. Toàn bộ CBNV cũng đã được đánh giá hiệu quả công việc theo định kỳ hàng năm từ đó làm cơ sở định hướng, đào tạo, hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả công việc, hướng đến các vị trí cao hơn trong lộ trình nghề nghiệp của bản thân.

- Đồng loạt triển khai các hoạt động số hoá trong công tác vận hành quản trị nhân sự và quản lý công việc của CBNV tại các Đơn vị trực thuộc hệ thống PTI.
- Ban lãnh đạo PTI chủ trương kiến tạo môi trường làm nghề cho tất cả CBNV, nơi mỗi con người có cơ hội đóng góp, cải thiện năng lực của chính bản thân mình thông qua cơ hội làm mới mỗi ngày và phát triển sự nghiệp làm nghề bền vững. Việc phát triển năng lực, trình độ và nhận thức của đội ngũ Lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV là một trong những điều thiết yếu mà PTI luôn chú trọng. Trong năm 2023, PTI đã triển khai nhiều chương trình đào tạo với mục tiêu hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự

a. Chương trình IPAM (Insight- Passion- Action- Mindfulness)

Năm 2023, PTI tổ chức 07 khóa đào tạo nội bộ IPAM với gần 1350 lượt học viên tham gia. Nội dung chương trình hướng đến việc cung cấp cho mỗi CBNV có cơ hội trải nghiệm một phương pháp đào tạo hoàn toàn mới, làm thay đổi từ trong tâm thức, có cái nhìn thay đổi bản thân, hoàn thành tốt công việc.

Chương trình đào tạo giúp đội ngũ cán bộ có khả năng hiểu biết sâu sắc về tầm nhìn, sức mệnh và hệ giá trị công ty, có năng lực tạo ra sức mạnh sáng tạo từ sự đam mê nghề nghiệp, để có thể phát triển sự nghiệp một cách chuyên nghiệp dựa trên bốn khung năng lực cốt lõi IPAM.

b. Chương trình đào tạo Quản trị tổ chức kinh doanh

Chương trình đào tạo Quản trị tổ chức kinh doanh được chia làm 06 khóa, với sự tham gia của 345 học viên. Mục tiêu của khóa học giúp các nhà lãnh đạo tổ chức hiểu rõ chân mực quản trị của tổ chức để có phương pháp tiếp cận và các giải pháp lựa chọn cho mục tiêu xây dựng một tập thể an vui vô sự.

c. Chuỗi workshop đào tạo về ngôn ngữ thời đại số

Nhận thức được tầm quan trọng của việc mỗi cá nhân cần có những thay đổi, thích nghi để đáp ứng được sự chuyển hóa trong thời đại công nghệ 4.0, PTI tiến hành tổ chức chuỗi Chuỗi workshop đào tạo về ngôn ngữ thời đại số cho CBNV.

Năm 2023, đã có 10 buổi đào tạo, với gần 500 lượt học viên tham gia. Các buổi workshop đã giúp nhân viên có tư duy về chuyển đổi số linh hoạt từ đó đạt được thành công trong một môi trường liên tục biến động, nâng tầm giá trị của bản thân và đóng góp được nhiều giá trị hơn cho xã hội.

d. Các buổi đào tạo, chia sẻ “Sống lành”

Năm 2023, PTI cũng liên tục tổ chức các buổi đào tạo và chia sẻ kiến thức cho nhân viên về “sống lành”, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiêu dùng bền vững thông qua các chương trình workshop chia sẻ về nếp sống thuận tự nhiên: phòng và chữa bệnh bằng phương pháp tự nhiên, không lạm dụng thuốc, sử dụng thực phẩm hữu cơ,...

Định hướng công tác phát triển nguồn nhân lực năm 2024

- Trên cơ sở tạo đà từ năm 2023, song song với hoạt động đào tạo và phát triển nguồn lãnh đạo kế cận nội bộ, PTI tiếp tục duy trì hoạt động thu hút, phát triển nhân tài từ bên ngoài nhằm hướng tới việc xây dựng toàn diện nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu chiến lược của tổ chức.
- Năm 2024, PTI tập trung xây dựng và kiện toàn năng lực phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp từ Đơn vị kinh doanh cho đến các Bộ phận nghiệp vụ chuyên môn tại Trụ sở chính,

khẳng định bước chuyển đổi mạnh mẽ từ chiến lược “người bán hàng thuần túy -Sales sang Chuyên gia tư vấn sản phẩm cho khách hàng – CA”, từng bước chuyên nghiệp hoá trong cả tư duy lẫn hành động mỗi nhân sự kinh doanh.

- Nâng cao năng lực quản trị nguồn nhân lực và thu hút nhân tài cho điều kiện kinh doanh trong tương lai, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ khai thác thị trường, đội ngũ nghiên cứu phát triển sản phẩm, năng lực cạnh tranh, năng lực đội ngũ vận hành,...
- Từng bước cải thiện hành trình quản trị nguồn nhân lực tại PTI thông qua việc nâng cao hệ thống quản trị nhân sự, quản lý hiệu quả công việc, xây dựng kế hoạch kế cận để từ đó xây dựng lộ trình sự nghiệp và quản trị nhân tài, nâng cao hiệu suất, số hoá công tác vận hành nghiệp vụ.
- Để PTI có thể xây dựng môi trường làm nghề chuyên nghiệp, nơi mỗi con người đều là các lãnh đạo thực thi, có sự nghiệp và khả năng thăng tiến nhanh, có cơ hội làm chủ và tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc, việc đào tạo lại đội ngũ và phát triển đội ngũ kế cận là nhiệm vụ mũi nhọn được tập trung trong năm 2024 và sẽ tiếp tục là mục tiêu trọng yếu của PTI trong những năm tiếp theo. PTI hướng tới đào tạo đội ngũ theo 04 nhóm chương trình: (1) **Đào tạo hội nhập** với mục tiêu giúp học viên hiểu rõ về văn hóa, lịch sử, tầm nhìn, sứ mệnh, chuẩn mực ngành nghề, tác phong ứng xử và đạo đức trách nhiệm khi thực hiện công việc. (2) **Đào tạo kiến thức nền tảng** ngành nghề giúp học viên hiểu rõ về trách nhiệm theo vị trí chuyên môn, nắm rõ bộ nhiệm vụ và phạm vi được hỗ trợ. Học viên thấy được lộ trình con đường làm nghề để phát triển sự nghiệp tại PTI. (3) **Đào tạo kiến thức sản phẩm** và (4) **Đào tạo kỹ năng** trang bị cho học viên những kỹ năng thiết yếu: Phân tích báo cáo bán hàng, chỉ số hoạt động của cá nhân để nhận diện thực trạng và cơ hội phát triển, nâng cao kỹ năng xây dựng, phát triển đội ngũ và khách hàng để đáp ứng tiêu chuẩn và định vị kinh doanh của PTI.

4. Tổ chức và nhân sự

4.1. Danh sách Ban điều hành

- **Hoàng Thị Yến - Thành viên EXCO/Tổng giám đốc/Giám đốc Quản trị hoạt động kinh doanh**

Họ và tên:	Hoàng Thị Yến
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	03/6/1982
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Lịch sử
Chức vụ hiện nay:	Tổng giám đốc, Thành viên EXCO (Ban lãnh đạo quản trị chiến lược/Ban Tổng giám đốc)
Số cổ phần đang nắm:	0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Kinh nghiệm làm việc:	Bà Hoàng Thị Yến có 12 năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực ngân hàng. Gia nhập PTI từ năm 2014, bà đã trải qua nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc trung tâm bán hàng trực tuyến và chăm sóc khách hàng, Giám đốc PTI Thời đại số, Giám đốc quản trị hoạt động kinh doanh. Tháng 10 năm 2023, bà Hoàng Thị Yến được bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc PTI.

• **Luu Phuong Lan - Thành viên EXCO/Thành viên Ban TGD/Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm**

Họ và tên: Luu Phuong Lan
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 25/11/1976
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
 Chức vụ hiện nay: Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm, Thành viên EXCO/Thành viên Ban TGD
 Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
 Kinh nghiệm làm việc: Bà Luu Phuong Lan có 24 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính bảo hiểm. Gia nhập PTI từ năm 2000, bà đã được bổ nhiệm giữ nhiều vị trí quản lý quan trọng như Giám đốc ban Bảo hiểm con người, Giám đốc ban Bảo hiểm tài sản kỹ thuật, Phó Tổng giám đốc. Hiện nay, bà Lan là Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm, thành viên EXCO, được phân công điều hành đối với các hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm của PTI và quản lý các Bộ phận thuộc trực Pmap theo Sơ đồ tổ chức/Bản đồ tổ chức theo chức năng của PTI.

• **Đieu Ngoc Tuan - Thành viên EXCO/Thành viên Ban TGD/Giám đốc Quản trị hoạt động công ty**

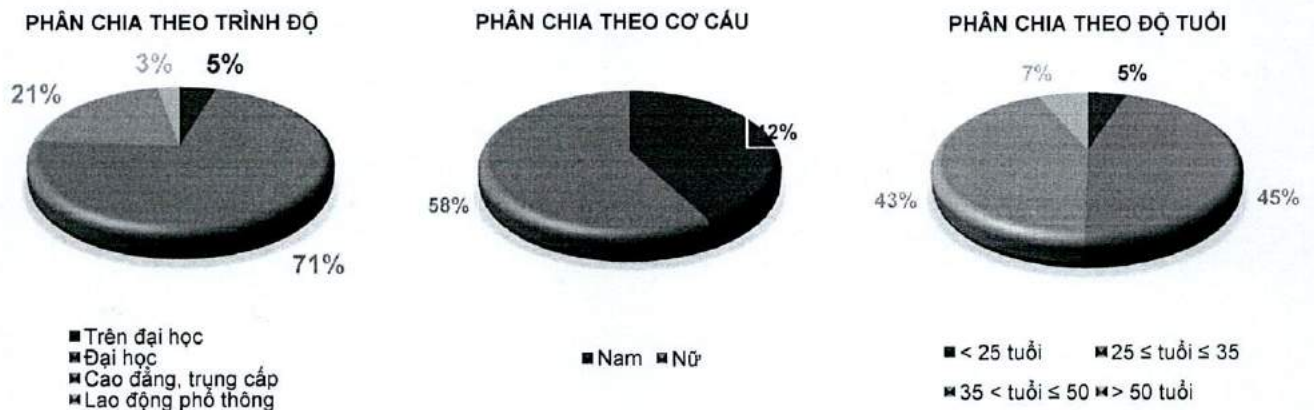
Họ và tên: Đieu Ngoc Tuan
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 02/01/1978
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật học
 Chức vụ hiện nay: Giám đốc Quản trị hoạt động công ty, Thành viên EXCO/Thành viên Ban TGD
 Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
 Kinh nghiệm làm việc: Ông Đieu Ngoc Tuan, tốt nghiệp thạc sỹ Luật Hà Nội và Đại học Paris II. Ông Tuan đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp lý và quản trị doanh nghiệp. Gắn bó với VNDIRECT hơn 13 năm, ông là một trong những nhân tố góp phần tạo dựng nền tảng quản trị bền vững và đồng hành cùng với quá trình phát triển của VNDIRECT.
 Hiện tại, ông Đieu Ngoc Tuan là Giám đốc quản trị hoạt động Công ty, thành viên EXCO, được phân công điều hành đối với các hoạt động quản trị tổ chức của PTI và quản lý các Bộ phận thuộc trực Gmap theo Sơ đồ tổ chức/Bản đồ tổ chức theo chức năng của PTI.

• **Lê Xuân Bách - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Lê Xuân Bách
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 29/9/1981
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
 Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
 Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
 Kinh nghiệm làm việc: Ông Lê Xuân Bách tốt nghiệp thạc sỹ kinh tế tại Học viện tài chính, có chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp. Gia nhập PTI từ năm 2012, ông Bách đã được bổ nhiệm giữ nhiều vị trí quản lý quan trọng như: Phó Giám đốc Ban Pháp chế - Kiểm soát nội bộ, Phó Giám đốc Ban Tài chính – kế toán, Kế toán trưởng của PTI.

4.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 19/10/2023, miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Kim Lân, đồng thời bổ nhiệm bà Hoàng Thị Yến giữ chức danh Tổng Giám đốc thay ông Nguyễn Kim Lân. Trong thời gian chờ Bộ Tài chính chấp thuận, bà Hoàng Thị Yến tạm thời giữ chức danh Quyền Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.
- Ngày 20/11/2023, Bà Hoàng Thị Yến chính thức được Bộ Tài chính chấp thuận giữ chức danh Tổng Giám đốc – Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên**
 Tổng số lao động của PTI tại thời điểm 31/12/2023: 2.283 người, cơ cấu trình độ được thể hiện trong bảng sau:



- **Những thay đổi về chính sách người lao động:**

Năm 2023, PTI thực hiện quy hoạch và quản lý nhân sự theo hướng chuyên môn hóa vị trí công việc và áp dụng hệ thống cấp bậc công việc (Professional Ranking) giúp công tác quản lý nhân sự được minh bạch và mỗi nhân sự nhìn thấy rõ con đường phát triển sự nghiệp lâu dài của mình ở PTI. Bên cạnh đó, PTI đã sửa đổi, ban hành Quy chế Tiền lương đồng thời thực hiện việc điều

chính lương định kỳ cho CBNV trên cơ sở tham chiếu thông tin tiền lương trên thị trường nhằm nâng cao hiệu quả năng suất lao động và giữ chân nhân tài.

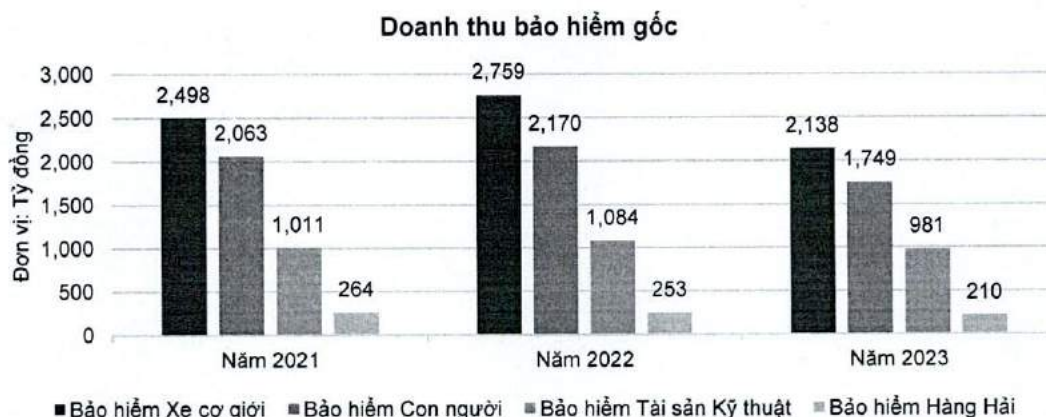
Các chính sách phúc lợi tiếp tục được duy trì và hoàn thiện nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe thường xuyên và liên tục cho cán bộ nhân viên như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ... qua đó góp phần nâng cao sự gắn kết người lao động với PTI.

5. Kết quả tài chính 2023

Với tầm nhìn dài hạn, 2023 được xác định là năm bản lề, xây dựng nền móng vững chắc nhằm xây dựng PTI thành một tổ chức bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam. Năm vừa qua, thay vì đẩy mạnh tăng trưởng ngắn hạn qua các chỉ tiêu doanh số và thị phần, PTI ưu tiên các hành động có tính chiến lược dài hạn nhằm cải thiện năng lực nội tại về điều hành doanh nghiệp, quản trị rủi ro và phát triển nguồn lực nhân sự và công nghệ, tối ưu hóa chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh bền vững.

Với chiến lược đó, PTI đã chủ động cắt giảm các sản phẩm có tính rủi ro cao, chi phí vận hành và tỷ lệ bồi thường cao, điều chỉnh phí tương ứng với mức rủi ro của các phân khúc khách hàng khác nhau. Do đó, các chỉ số về doanh thu phí và thị phần trong năm 2023 sụt giảm một cách có định hướng, trong tầm kiểm soát và mang tính ngắn hạn. Các biện pháp tối ưu vận hành và quản trị rủi ro đã mang lại kết quả tích cực khi lợi nhuận trước thuế được cải thiện, tăng 600 tỷ so với năm 2023.

a) Doanh thu bảo hiểm gốc



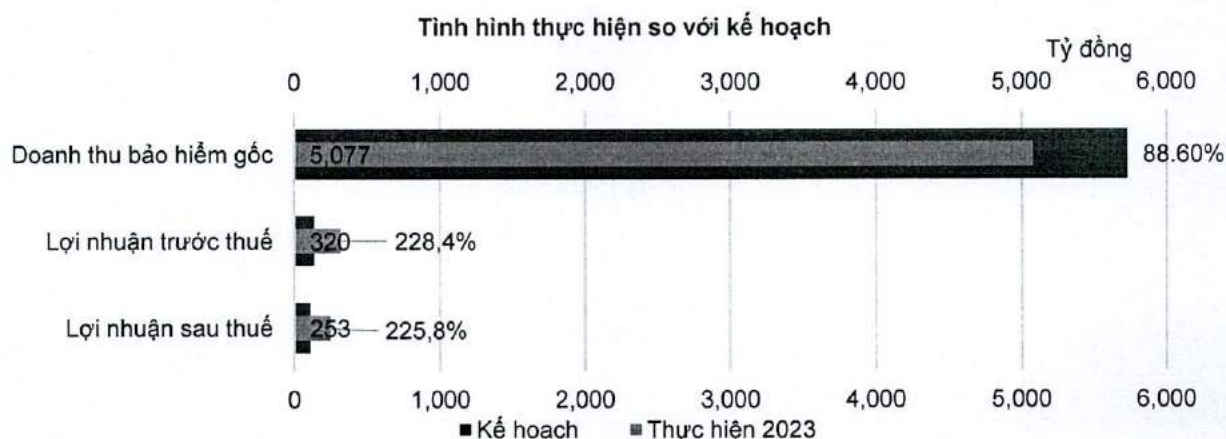
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc năm 2023 đạt 5.077 tỷ đồng, giảm 18,98% so với năm 2022 và giảm 13,01% so với năm 2021.

Trong đó:

- **Nghiệp vụ Bảo hiểm Xe cơ giới** giảm 22,53% so với cùng kỳ năm 2022 do các nguyên nhân chủ quan và khách quan.
- Tỷ lệ bồi thường vật chất xe năm 2022 của PTI là 66,8% (cao hơn tỷ lệ bồi thường mục tiêu 6%), PTI lỗ 165 tỷ. Năm 2023, PTI chủ động điều chỉnh phí bảo hiểm, tăng giá bảo hiểm, tăng phí khoảng 10% so với năm 2022 và cao hơn thị trường 10% (trừ PVI, Bảo Việt), Đồng thời, PTI chủ động cắt giảm dòng xe có tỷ lệ bồi thường cao.
- Tại thị trường Việt Nam, tổng doanh số ô tô năm 2023 giảm 25% so với cùng kỳ năm trước nên doanh thu bảo hiểm phát sinh trên đơn xe mới bị giảm (theo số liệu thống kê của VAMA).

- Tổng doanh thu bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy của thị trường giảm 9,9%. Nguyên nhân do các thông tin báo chí đưa tin nhiều về vấn đề quỹ bồi thường TNDS xe máy, các chương trình ra quân kiểm tra giao thông và tuân thủ quy định bắt buộc có bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe máy từ công an giao thông không được trên khai nhiều,... làm ý thức tham gia bảo hiểm trách nhiệm TNDS xe máy của Khách hàng giảm xuống. Doanh thu nghiệp vụ xe máy của PTI giảm 34,09% tương đương với mức giảm 92 tỷ đồng do doanh thu khai thác qua kênh VNPost và kênh thể giới di động giảm so với cùng kỳ năm trước từ chính việc cắt giảm nhân sự, cắt giảm cửa hàng của đối tác.
- **Nghiệp vụ bảo hiểm Con người** giảm 19,41% so với năm 2022, nguyên nhân chính như sau:
 - Nghiệp vụ Bảo an tín dụng giảm 45,60%, tương đương với giảm 193 tỷ đồng. PTI chủ động cắt giảm các sản phẩm không đem lại hiệu quả. Tác động của vấn đề kênh Bancassurance trên mảng nhân thọ làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của khách hàng với ngân hàng và ảnh hưởng lan sang phi nhân thọ
 - Ngày ngừng bán sản phẩm Vững Tâm An (Doanh thu Vững Tâm An năm 2022 là 118 tỷ đồng)
- **Nghiệp vụ Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật** giảm 9,57% so với năm 2022, nguyên nhân do:
 - Năm 2023 là 1 năm khó khăn chung với nền kinh tế Việt Nam, nhiều doanh nghiệp bị phá sản hoặc thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh dẫn đến giá trị tài sản giảm. Bên cạnh đó, việc khách hàng gặp khó khăn cũng là nguyên nhân dẫn cắt giảm các gói tham gia bảo hiểm tài sản kỹ thuật.
 - Đầu tư công chậm giải ngân, Bất động sản đóng băng, các dự án nhà ở, chung cư không xây dựng thêm nhiều.
 - Việc cạnh tranh về phí trên thị trường cũng là nguyên nhân khiến PTI chủ động không tái tục một số hợp đồng để đảm bảo tuân thủ các quy định về biểu phí của Bộ Tài chính và đảm bảo hiệu quả hoạt động.
- **Nghiệp vụ Bảo hiểm Hàng hải:** Giảm 16,94%, tương đương với giảm 43 tỷ đồng, trong đó nghiệp vụ hàng hóa giảm 20,1%, nghiệp vụ tàu giảm 12,8%. PTI thực hiện chính sách khai thác có chọn lọc, chủ động không tái tục một số khách hàng xấu, đặt tính hiệu quả của dịch vụ lên hàng đầu.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch



Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc năm 2023 đạt 5.077 tỷ đồng, hoàn thành 88,6% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 253 tỷ đồng, hoàn thành 225,8% kế hoạch (cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế của PTI là -347 tỷ đồng).

c) Các chỉ số tài chính chủ yếu

Nhìn chung, công ty duy trì cơ cấu tài sản theo hướng ổn định và an toàn kết hợp với các điều chỉnh linh hoạt tùy thuộc vào tình hình thị trường vĩ mô và vi mô nhằm đảm bảo tối ưu lợi nhuận nhưng tuân thủ các nguyên tắc quản trị rủi ro.

Các chỉ số về hiệu quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận năm 2023 đạt được thắng lợi, vượt nhiều so với kế hoạch do của các nguyên nhân sau:

- + Hoạt động đầu tư năm 2023 của PTI đạt kết quả tốt: các hoạt động đầu tư tiền gửi, đầu tư trái phiếu đều mang lại hiệu quả tối ưu.
- + Lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm: chỉ tiêu lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 là 310,6 tỷ đồng (cùng kỳ năm trước chỉ tiêu này là (200,4) tỷ đồng).
- + Tổng chi bồi thường bảo hiểm năm 2023 là 2.188 tỷ đồng, giảm 3,3% tương đương giảm 74 tỷ đồng so với năm 2022, điều đó cho thấy các biện pháp kiểm soát tỷ lệ bồi thường của PTI đã dần phát huy hiệu quả, đặc biệt là nghiệp vụ Xe cơ giới.
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 208 tỷ đồng, giảm 17,5% tương đương giảm 44 tỷ đồng so với năm 2022.
- + Việc tối ưu hóa chi phí kinh doanh, chi phí quản lý, kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường đã làm cho tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 của PTI giảm đóng góp vào việc tăng lợi nhuận. Cụ thể tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 là 4.568 tỷ đồng, giảm 14,68% tương đương giảm 786 tỷ đồng so với năm 2022.
- + Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio) giúp đánh giá khả năng tạo ra lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm (Tỷ lệ dưới 100% là có tạo ra lợi nhuận). Năm 2023, combine ratio của PTI là 97,56% giảm 11,6% so với năm 2022 (Năm 2022, combine ratio lớn hơn 100%). Việc combine ratio giảm mạnh so với năm trước là một tín hiệu đáng mừng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI, nó cho thấy mức độ đảm bảo an toàn tài chính của tổng công ty.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	
				31/12/23 so 31/12/22	31/12/23 so 31/12/21
Doanh thu thuần	4.963,702	5.152,967	4.878,341	-5,33%	-1,72%
Tổng chi bồi thường bảo hiểm	1.772,332	2.262,282	2.187,728	-3,3%	23,44%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.558,194	5.353,406	4.567,751	-14,68%	0,21%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	
				31/12/23 so 31/12/22	31/12/23 so 31/12/21
Chi phí quản lý doanh nghiệp	245,881	252,912	208,654	-17,5%	-15,14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	324,474	-344,675	311,671	-190,42%	-3,95%
Lợi nhuận khác	3,531	1,102	8,087	634,12%	129,06%
Lợi nhuận trước thuế	328,004	-343,574	319,758	-193,07%	-2,51%
Lợi nhuận sau thuế	257,483	-347,376	252,869	-172,79%	-1,79%
Combined Ratio	96.15%	110.36%	97.56%	-11,6%	1,47%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0519	(0,0674)	0,0518	-176,89%	-0,07%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,1226	(0,1740)	0,1305	-174,97%	6,46%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0315	(0,0410)	0,0305	-174,31%	-3,34%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0654	(0,0669)	0,0639	-195,51%	-2,26%

Các chỉ số về cơ cấu và hiệu quả Bảng cân đối

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	
				31/12/23 so 31/12/22	31/12/23 so 31/12/21
Tổng giá trị tài sản	8.564,760	8.374,885	8.218,792	-1,86%	-4,04%
Tiền và tương đương tiền	152,509	239,723	704,507	193,88%	361,95%
Tài sản ngắn hạn	7.327,979	7.466,558	7.127,718	-4,54%	-2,73%
Tài sản dài hạn	1.236,781	908,326	1.091,074	20,12%	-11,78%
Nợ ngắn hạn	6.378,842	6.558,210	6.151,978	-6,19%	-3,56%
Tổng nợ phải trả	6.384,537	6.563,342	6.154,518	-6,23%	-3,6%
Vốn chủ sở hữu	2.180,223	1.811,543	2.064,274	13,95%	-5,32%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	
				31/12/23 so 31/12/22	31/12/23 so 31/12/21
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	1,3415	1,2760	1,3354	4,66%	-0,45%
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	1,1488	1,1385	1,1586	-1,77%	0,85%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	1,1485	1,1383	1,1585	-1,78%	0,87%
Hệ số khả năng thanh toán tức thời	0,0239	0,0366	0,1145	213,29%	378,98%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,7454	0,7837	0,7488	-4,45%	0,46%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,9284	3,6231	2,9814	-17,71%	1,81%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay tổng tài Sản	0,6078	0,6084	0,5880	-3,36%	-3,27%

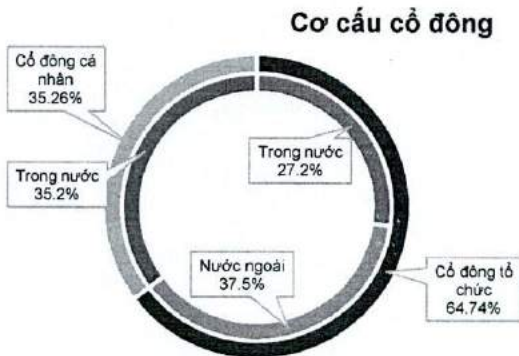
- Tính đến ngày 31/12/2023, tổng tài sản của PTI đạt hơn 8.219 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,86% so với thời điểm cuối năm 2022 và giảm 4,04% so với cuối năm 2021.
- Tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm 2023 đạt 705 tỷ đồng, tăng 465 tỷ so với đầu năm, tương ứng với tỷ lệ tăng 193,9%. Các khoản tương đương tiền cuối năm 2023 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước do số lượng các hợp đồng tiền gửi có thời hạn dưới 3 tháng.
- Tổng nợ phải trả của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 6.155 tỷ đồng, giảm 409 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng với tỷ lệ giảm 6,23%. Nợ phải trả tại 31/12/2023 chủ yếu là dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm số tiền: 4.705 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 76,4% tổng nợ phải trả).
- Hệ số thanh toán hiện hành, hệ số thanh toán nhanh của Tổng Công ty tại 31/12/2023 đảm bảo mức an toàn, tăng so với đầu năm lần lượt là 1,77% và 1,78%.
- Hệ số thanh toán tức thời tại 31/12/2023 đạt 11,45%, tăng mạnh so với thời điểm đầu năm do ảnh hưởng của các hợp đồng tiền gửi có thời hạn dưới 3 tháng.

Như vậy, Cơ cấu tài sản của Tổng Công ty luôn được duy trì ở mức ổn định và an toàn, thể hiện sự an toàn tài chính và cam kết của Tổng công ty luôn đảm bảo quyền lợi của khách hàng, cổ đông và các đối tác khác.

6. Thông tin cổ đông

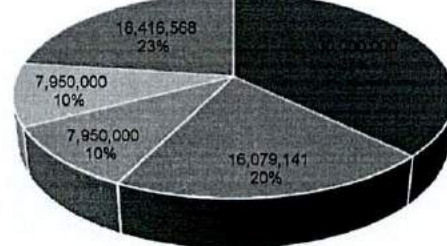
6.1. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến thời điểm ngày 04/10/2023



- Cổ đông tổ chức
- Trong nước
- Nước ngoài
- Cổ đông cá nhân
- Trong nước
- Nước ngoài

Các cổ đông lớn của Tổng công ty tại ngày 31/12/2023:



- DB Insurance Co., Ltd
- Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect
- Hoàng Thị Minh Phương
- Vũ Thị Thư
- Cổ đông khác

6.2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 01/02/2007, PTI được Bộ tài chính cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH. Vốn điều lệ của PTI tại thời điểm được cấp phép này là 105 tỷ đồng.
- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn Điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.
- Năm 2010, PTI thực hiện tăng vốn Điều lệ lên 450 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 24/12/2009 và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC2/KDBH ngày 30/03/2010.
- Ngày 06/08/2012, PTI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC8/KDBH cho phép PTI được tăng vốn Điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 503.957.090.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 5.395.709 cổ phiếu.
- Ngày 16/6/2015, PTI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC12/KDBH chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 803.957.090.000 đồng theo Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược nước ngoài là Công ty Bảo hiểm Dongbu (Dongbu Insurance Co., Ltd), theo đó, Dongbu Insurance – doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI.
- Từ ngày 21/4/2015 đến nay, Tổng Công ty không thực hiện thêm bất kỳ đợt thay đổi vốn đầu tư của Chủ Sở hữu nào.

6.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm 2023, Tổng Công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan đến cổ phiếu quỹ.

6.4. Các chứng khoán khác:

Trong năm 2023, Tổng Công ty không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá của Ban Tổng giám đốc về hoạt động trong năm 2023

Năm 2023, PTI ưu tiên các hoạt động tái cơ cấu nội bộ và kiện toàn bộ nguyên tắc, hệ thống và nguồn nhân lực cho quản trị và vận hành xuyên suốt các nghiệp vụ bảo hiểm. Trước những biến động và khó khăn của nền kinh tế, PTI đã thắt chặt khẩu vị rủi ro, ưu tiên lựa chọn các sản phẩm, khách hàng và kênh phân phối phù hợp nhằm đảm bảo tuân thủ theo luật định và cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro, bảo vệ lợi ích bền vững cho cổ đông, đối tác và người lao động.

- Về kết quả kinh doanh bảo hiểm, năm 2023, PTI đạt 5.096 tỷ đồng doanh thu phí bảo hiểm với 2 mảng mũi nhọn là: bảo hiểm xe cơ giới và bảo hiểm con người (chiếm khoảng 77% doanh thu).
- Hoạt động quản trị bằng cân đối và phân bổ tài sản đầu tư được thực hiện linh hoạt, cân bằng giữa mức sinh lời và rủi ro đầu tư, mang lại lợi nhuận tăng trưởng đều đặn hàng năm.
- Về hiệu quả hoạt động: công ty đã thực hiện đơn giản (lean) hóa toàn bộ chuỗi giá trị (value chain) bằng cách tái thiết kế quy trình, chuẩn hóa và số hóa vận hành để không những tăng năng lực, tốc độ và chất lượng phục vụ khách hàng mà còn tối ưu hóa nguồn lực, giúp giảm chi phí hoạt động.
- Về năng lực quản trị doanh nghiệp, PTI đã tập trung tái thiết kế các chuẩn mực và nguyên tắc quản trị rủi ro, quản trị đầu tư tài chính, quản trị chi phí và ngân sách cũng như xây dựng các bộ Nguyên tắc bảo hiểm (underwriting). Công tác quản trị nhiệm vụ, giao việc nội bộ cũng được số hóa qua hệ thống iLead giúp việc quản trị được nhanh chóng, dễ dàng hơn.
- Về năng lực công nghệ, trong năm 2023 PTI phát triển và hoàn thiện nền tảng dữ liệu lớn qua Data Lake house, Data platform và hệ thống BI, phân tích dữ liệu... ứng dụng cho hoạt động bán hàng, vận hành, quản trị và điều hành. Ngoài ra PTI cũng đang bắt đầu sử dụng AI/ML vào công tác vận hành sản phẩm trong quá trình tạo đơn, duyệt đơn cho đến định giá, duyệt bồi thường. Các ứng dụng bán hàng như PTI care, PTI SOS, iPTI và các ứng dụng quản trị sản phẩm, tích hợp các nền tảng truyền thông đa kênh, tích hợp các hạ tầng xác thực khách hàng và các hệ thống giao tiếp nghiệp vụ nội bộ và giữa PTI với đối tác cũng được triển khai trong năm 2023.
- Về nhân sự, năm 2023 PTI đã thực hiện điều chỉnh cơ cấu tổ chức, làm rõ phân nhiệm và phân cấp quản lý giữa Ban điều hành EXCO, ban lãnh đạo quản trị BOM gồm Lãnh đạo điều hành tổ chức (BOA) và lãnh đạo điều hành chuyên môn, lãnh đạo thực thi để đảm bảo xuyên suốt và tránh đứt gãy trong việc triển khai các định hướng chiến lược từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ngoài ra, mỗi cá nhân được xác định rõ phạm vi trách nhiệm (SOA), Phạm vi phối hợp (SOI), Phạm vi hỗ trợ (SOS) và Nguồn lực trực tiếp (SOC) để mỗi người đều là "lãnh đạo", làm chủ trong phạm vi công việc của mình. Công tác quy hoạch nhân sự triển khai hệ thống nhân sự kế cận cũng được thực hiện thông qua việc xây dựng và áp dụng hệ thống cấp bậc công việc (Professional Ranking).

2. Kế hoạch hành động năm 2024 của Ban Tổng giám đốc

2.1. Nhận định về thị trường năm 2024

Kỳ vọng quá trình phục hồi kinh tế của Việt Nam sẽ tăng tốc trong năm 2024 và dự báo tăng trưởng GDP đạt 6,3% so với cùng kỳ vào năm 2024. Các yếu tố hỗ trợ chính bao gồm: (1) Hoạt

động sản xuất và xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ hơn, (2) Nhu cầu tiêu dùng trong nước cải thiện, (3) Sự hồi phục của đầu tư tư nhân và (4) Sự ấm dần lên của thị trường bất động sản. Nhu cầu tiêu dùng trong nước khả năng sẽ cải thiện rõ rệt hơn trong năm 2024 và dự báo doanh số bán lẻ của Việt Nam sẽ tăng trưởng khoảng 9,5%-10% so với cùng kỳ vào năm 2024 (so với +8,6% so với cùng kỳ trong năm 2023). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) sẽ duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ phục hồi kinh tế; lạm phát sẽ được kiểm soát trong năm 2024; tỷ giá USD/VND có thể ít biến động hơn trong năm 2024.

Thị trường Bảo hiểm Phi nhân thọ toàn cầu được dự đoán sẽ tăng trưởng với tốc độ đáng kể trong giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2031. Trong khi đó, dự báo năm 2024 sẽ là một năm đầy thách thức đối với thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, nhất là sau một năm 2023 với tỷ lệ tăng trưởng rất thấp, chiến lược kinh doanh theo hướng thận trọng, an toàn và hiệu quả sẽ tiếp tục được các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đặt lên hàng đầu.

Mặc dù năm 2024 được dự báo tiếp tục có nhiều thách thức với ngành bảo hiểm, nhưng điểm thuận lợi là hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm đã được hoàn thiện, với lộ trình rõ ràng, chuyển tiếp sang định hướng phát triển bền vững, hiệu quả.

Xu hướng chính của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2024:

- Quá trình chuyển đổi số vẫn sẽ được các doanh nghiệp đầu tư đẩy mạnh để nâng cao năng lực quản trị, cải tiến chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- Chiến lược kinh doanh theo hướng phát triển bền vững, gắn liền với công tác quản trị rủi ro để đảm bảo hiệu quả và đáp ứng với các yêu cầu theo khung pháp lý mới.
- Dòng sản phẩm bảo hiểm cá nhân tiếp tục được nghiên cứu phát triển phù hợp với đặc thù của từng phân khúc khách hàng mục tiêu.

Mô hình kinh doanh kết hợp giữa Công ty bảo hiểm và Insurtech tiếp tục phát triển theo xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Định hướng hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI

Trên các nền tảng vững chắc đã được xây dựng trong năm trước, PTI đặt mục tiêu giữ vững vị thế trên thị trường, đảm bảo tăng trưởng an toàn, bền vững, có chọn lọc và cân bằng với rủi ro kinh doanh. Năm 2024 sẽ là năm tiếp tục chuyên hóa mạnh mẽ về năng lực nội tại về nhân sự, công nghệ, quản trị doanh nghiệp và triển khai chuyển đổi mô hình tập trung sâu rộng, đồng thời lấy đà tăng trưởng về doanh thu phí, tiếp tục tối ưu hóa chi phí bằng các giải pháp tạo giá trị cho cả PTI, khách hàng và đối tác.

- Về sản phẩm, PTI sẽ tập trung vào các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh hiện nay để giữ vững thị phần như: Bảo hiểm xe cơ giới, Bảo hiểm tài sản kỹ thuật và Bảo hiểm con người. Các sản phẩm sẽ được thiết kế linh hoạt phù hợp với từng kênh bán và từng phân khúc khách hàng.
 - Tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu về Bảo hiểm xe cơ giới thông qua 3 giải pháp trọng tâm. Thứ nhất, PTI điều hành sản phẩm bán lẻ tập trung thông qua phân tích dữ liệu để xây dựng mô hình định phí theo nhóm khách hàng. Thứ 2, chọn lọc các kênh bán theo tiêu chí cùng đồng hành tạo giá trị cho khách hàng và phù hợp về năng lực tích hợp công nghệ để tăng trải nghiệm người dùng. Thứ 3, PTI sẽ tiếp tục xây dựng hệ thống giám định viên lớn nhất trên toàn quốc, với tổng đài chăm sóc khách hàng 24/7 và hợp tác với các đơn vị cứu hộ để hỗ trợ khách hàng nhanh chóng và thuận tiện nhất.

- Sản phẩm Bảo hiểm con người PTI care sẽ tiếp tục là một sản phẩm mũi nhọn mà PTI hướng tới để thực hiện sứ mệnh đại đồng tiến bộ. Các sản phẩm sẽ được tùy biến linh hoạt để khách hàng lựa chọn theo các rủi ro và mức độ bảo vệ; giúp khách hàng ở các mức thu nhập khác nhau đều có thể tiếp cận với các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe ở mức phí phù hợp nhất. Không chỉ dừng lại ở cấp đơn- bồi thường như các công ty bảo hiểm truyền thống, PTI định hướng trở thành đối tác tin cậy, đồng hành với khách hàng trong việc xây dựng nếp sống sạch và bồi dưỡng tâm- thân- trí thông qua hệ thống tư vấn toàn diện sức khỏe và lối sống cho khách hàng. Ngoài sản phẩm Bảo hiểm sức khỏe thông thường, PTI sẽ bắt tay với các nhà Tái Bảo Hiểm và đối tác lớn trên thế giới để đa dạng hóa sản phẩm, cung cấp các sản phẩm bảo hiểm tiêu dùng cần thiết cho khách hàng cá nhân.
- Đối với sản phẩm Bảo hiểm hàng hải, PTI sẽ tiếp tục hoàn thiện đội ngũ tư vấn rủi ro để có thể tư vấn và cung cấp các giải pháp sát với nhu cầu của khách hàng; kiện toàn năng lực và làm việc với các đối tác Tái Bảo hiểm để cung cấp sản phẩm cho khách hàng trên diện rộng và hiệu quả.
- Các kênh bán đối tác như VNpost, MWG, Viettel Store; Viettel Digital, đang kiểm...tiếp tục sẽ là kênh phân phối sản phẩm hiệu quả của PTI. Đặc biệt, PTI ưu tiên lựa chọn các đối tác có cùng quan điểm phụng sự khách hàng thông qua việc tạo ra các giá trị bền vững và có hệ thống công nghệ đáp ứng được kết nối trực tiếp để nhanh chóng phục vụ khách hàng. Ngoài ra, đội ngũ bán hàng trực tiếp cũng sẽ là một kênh khai thác chính của PTI để tăng cường thấu hiểu và phục vụ khách hàng sâu hơn.
- Đào tạo toàn diện con người, bao gồm đào tạo về kỹ năng, về chuyên môn và sản phẩm, về đạo đức chính trực, chuẩn mực hành nghề và tác phong giao tiếp với khách hàng, đồng nghiệp và đối tác. Các hoạt động đào tạo kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện với không chỉ cán bộ PTI mà còn cho các đối tác đại lý và môi giới.
- Năm 2024, PTI sẽ tiếp tục quá trình hoàn thiện năng lực lõi quản trị doanh nghiệp bao gồm: quản trị rủi ro, quản trị vận hành và ứng dụng công nghệ tăng trải nghiệm của khách hàng trên các điểm chạm của PTI (PTI care- chăm sóc sức khỏe và tư vấn, PTI SOS- đội ngũ giám định xe cơ giới, bồi thường khách hàng) mang lại các giải pháp toàn trình cho khách hàng, không chỉ đơn thuần là cấp đơn-giám định- bồi thường như cách tiếp cận truyền thống của các doanh nghiệp phi nhân thọ thông thường.
- Tiếp tục chuyển đổi số toàn diện, số hóa hoàn toàn hoạt động quản trị sản phẩm và nghiệp vụ, thay thế hệ thống Core, nâng cấp hệ thống bán hàng, trải nghiệm khách hàng cũng như các hệ thống vận hành và quản trị back office. Đồng thời, PTI liên tục tự động hóa, ứng dụng AI/ML vào hoạt động đánh giá rủi ro và các hoạt động cấp đơn và bồi thường.
- Triển khai sâu và rộng công tác tập trung hóa trên toàn hệ thống: điều hành kinh doanh, quản trị sản phẩm và vận hành kinh doanh tập trung. Các kênh bán lớn và kênh môi giới đều được điều hành trực tiếp từ PTI để chuẩn hóa chất lượng dịch vụ và sản phẩm đến khách hàng theo chuẩn mực chung, đồng thời kiểm soát vận hành và quản trị rủi ro tập trung trên toàn hệ thống.

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty trong năm 2023, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Trong năm 2023, mặc dù ảnh hưởng của Covid đã không còn trực tiếp như năm 2022, những dư âm và ảnh hưởng của hậu Covid lên toàn bộ nền kinh tế vẫn tiếp tục tạo ra những thách thức cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ. Hoạt động kinh doanh đối mặt với nhiều rủi ro khó lường hơn do tình trạng không chắc chắn (uncertainties) của nền kinh tế thế giới và trong nước. Trong hoàn cảnh đó, PTI đã tập trung nguồn lực để thực sự chuyển hóa về cơ cấu và mô hình kinh doanh trong khi vẫn giữ được những tăng trưởng đáng kể về mặt tài chính:

- Với khẩu vị rủi ro được thắt chặt nhằm đảm bảo an toàn trước những biến động khó lường của nền kinh tế vĩ mô và vi mô, PTI đã luôn duy trì các chỉ số an toàn vốn (biên khả năng thanh toán ở mức 167%- so với mức 112% năm 2022) và thanh khoản ở mức tốt. Đây là ưu tiên hàng đầu của PTI nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông, khách hàng và đối tác.
- Tổng tài sản duy trì ở mức 8.219 tỷ đồng, trong đó tăng mạnh ở tài sản dài hạn (tăng từ 908 tỷ đồng lên thành 1.091 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 20%). Mức tăng tập trung vào khoản mục đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn đã giúp PTI hưởng được mức lợi suất cao trong thời gian dài mà vẫn đảm bảo được sự an toàn vốn. Điều này cho thấy sự nhạy bén xuất sắc của PTI trong công tác điều hành Bảng Cân đối trước tình hình biến động lãi suất theo xu hướng giảm.
- Về hiệu quả kinh doanh, PTI đã đạt 5.077 tỷ đồng doanh thu phí bảo hiểm, tương ứng mức hoàn thành 88,6% kế hoạch, giảm 18,98% so với năm 2022. Tuy nhiên, đây chỉ là bước lùi tạm thời về mặt “số lượng” để có thể chủ động tập trung cải thiện về “chất lượng” của tài sản và hoạt động kinh doanh, thể hiện ở kết quả lợi nhuận tăng 600 tỷ đồng so với năm 2022, chỉ số combined ratio giảm từ 110,36% xuống còn 97,56%.
- Về thị phần, PTI vẫn giữ vững vị trí số 1 về Bảo hiểm xe cơ giới với mức thị phần 13%, vượt xa các đối thủ còn lại. Bảo hiểm con người có mức giảm nhẹ về thị phần từ 9,2% lùi về mức 8% do công ty đã chủ động tập trung vào các sản phẩm và phân khúc khách hàng ở mức rủi ro trung bình và thấp thay vì mức rủi ro cao để lấy thị phần bằng mọi giá. Ngoài ra, PTI cũng hướng đến mô hình minh bạch hóa về phí, ghi nhận mức phí thực net để phản ánh đúng doanh thu thực hiện.
- PTI vẫn luôn ý thức được trách nhiệm của Công ty cũng như cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty liên quan đến môi trường và xã hội. Trong năm 2023, Công ty và người lao động của Công ty đã tham gia nhiều hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội trên cả nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên, cần trọng thực hiện đối với các hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động quản trị, điều hành của Tổng Công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ, phân công nhiệm vụ và quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đối với hoạt động điều hành, vận hành, kinh doanh của PTI; giám sát việc triển khai thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT cũng như Nghị quyết ĐHCĐ đã ban hành;

- Tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT cũng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp, báo cáo, giải trình kết quả kinh doanh đạt được trong kỳ và dự kiến kế hoạch tại các kỳ tiếp theo để làm cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động.
- Tổ chức, chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo, công bố thông tin của Tổng Công ty (Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị năm 2022, Báo cáo quản trị bán niên năm 2023, CBTT định kỳ, bất thường, báo cáo quản trị năm 2023)
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 30/6/2023;
- Giám sát, tổ chức quản lý sát sao về nhân sự đối với các cán bộ trong Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn Công ty thông qua hoạt động của Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương.

Trong hoạt động giám sát, Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi công việc, các vấn đề vướng mắc với các cán bộ lãnh đạo tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, nắm bắt những vướng mắc để trực tiếp đưa ra những chỉ đạo, định hướng mang tính quản trị trong công tác kinh doanh đối với các Bộ phận và đơn vị trực thuộc.

Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức các phiên họp HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của PTI và có những chỉ đạo kịp thời. Đối với những vấn đề quan trọng phát sinh đột xuất trong quá trình hoạt động kinh doanh, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành bằng các Quyết định/Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/phiếu biểu quyết.

Với những thay đổi, cải tiến trong Cơ cấu tổ chức, vận hành hoạt động của Tổng Công ty đã được triển khai từ năm 2022, hoạt động và phối hợp của các thành viên Ban lãnh đạo chiến lược (EXCO), Ban lãnh đạo quản trị tổ chức (BOM), Ban lãnh đạo quản trị điều hành (BOA) với các thành viên Lãnh đạo chuyên môn (DA) đã có sự kết nối nhất định, đóng góp vào thành công chung của PTI. Đồng thời, chức năng/nhiệm vụ của từng vị trí lãnh đạo tại Tổng Công ty cũng được làm rõ hơn, qua đó thúc đẩy quá trình vận hành một cách trơn tru hơn, chuyên môn hóa cao hơn, đáp ứng được yêu cầu công việc theo thông lệ quản trị hiệu quả nhất. Như vậy, sau hơn một năm thực hiện cải cách, HĐQT thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã có thích nghi tốt với việc thay đổi và hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã triển khai các nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của HĐQT, thực hiện đúng theo các Nghị định/Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT và ĐHĐCĐ, quy chế, quy định của Tổng công ty và Pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc quản lý điều hành và triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh của PTI. Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu toàn diện về hệ thống - con người - quy trình và mô hình kinh doanh; là năm bản lề kiến tạo nền tảng, gieo những hạt giống kiên cường để sẵn sàng về tâm – thể, đối diện thách thức chuyên đổi trong những năm tới.

3. Định hướng của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2024

Tầm nhìn dài hạn của PTI là trở thành tổ chức tài chính bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, theo đó năm 2024 sẽ tiếp tục kiện toàn năng lực dựa trên nền móng toàn diện và vững chắc đã xây dựng trong năm 2023 và bắt đầu tăng tốc cho một đà phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

Về sản phẩm, năm tới PTI sẽ tập trung vào các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giữ vững thị phần và vị thế là một trong 5 công ty bảo hiểm phi nhân thọ đứng đầu thị trường về cả quy mô

và chất lượng. PTI sẽ thiết kế sản phẩm đa dạng và linh hoạt phù hợp với các phân khúc khách hàng nhằm mang lại các giải pháp không chỉ đơn thuần là bảo hiểm, mà còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và đồng hành cùng khách hàng trong toàn bộ hành trình Health- Wealth- Growth.

Về kênh bán, PTI tiếp tục phát triển lợi thế đa kênh thông qua việc tận dụng và tăng hiệu quả với các kênh đối tác đồng thời xây dựng và phát triển mạnh mẽ kênh phân phối trực tiếp để đồng hành sâu hơn và mang lại những giá trị đích thực cho khách hàng.

Nhận thức rõ ràng vai trò trọng yếu của nguồn nhân lực trong ngành dịch vụ tài chính, PTI sẽ tiếp tục đào tạo toàn diện con người, không chỉ dừng lại ở việc đào tạo nội bộ cho các nhân viên và cán bộ của PTI, mà còn đào tạo cho các đối tác đại lý và môi giới để chuẩn hóa sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm mang đến cho khách hàng cuối cùng.

Về hệ thống công nghệ thông tin, Tổng công ty sẽ đầu tư và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và dữ liệu lớn trong vận hành và quản trị, tiếp tục nâng cấp và xây dựng mới các hệ thống, nền tảng công nghệ, đồng thời sử dụng các giải pháp AI vào vận hành nghiệp vụ theo hướng tự chủ và đi đầu về công nghệ trong các công ty Bảo hiểm phi nhân thọ ở Việt Nam.

Về năng lực quản trị tổ chức (corporate governance), năm 2024, vẫn kiên định với tôn chỉ Khách hàng là trọng tâm (customer centricity), PTI sẽ tiếp tục quá trình hoàn thiện năng lực quản trị lõi, kiện toàn các chuẩn mực kiểm soát, nguyên tắc kinh doanh và quy trình vận hành.

Năm 2024, PTI sẽ tiếp tục kiện toàn công tác tập trung hóa hệ thống: Là tổ chức đi đầu trong việc chuẩn hóa và tập trung hóa toàn bộ hệ thống trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam, PTI nhận thức được các thách thức to lớn và những khó khăn, biến động trong hoạt động kinh doanh cũng như xáo trộn về tâm lý nhân sự trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, với niềm tin mạnh mẽ vào những giá trị dài hạn của mô hình tập trung hóa sẽ giúp cho việc tăng trưởng vượt bậc về mặt quy mô bền vững và chất lượng tài sản, chuẩn hóa sản phẩm và dịch vụ trải nghiệm mang lại giá trị không chỉ cho khách hàng mà còn cho cổ đông, các nhà đầu tư, đối tác và nhân viên của PTI, PTI vẫn sẽ kiên tâm, tiếp tục nuôi dưỡng những hạt giống đã gieo trong những năm vừa qua để xây dựng một PTI lớn mạnh, kiên cường, minh bạch, vững vàng nghênh diện những thách thức của thị trường tài chính trong những năm tới.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Báo cáo hoạt động HĐQT

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ nắm giữ		Số lượng chức đanh TV HĐQT tại tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Đại diện	Cá nhân	
1.	Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT	10/3/2022		20	0	04

2.	Ông Kim, Kang Wook	Phó Chủ tịch HĐQT	22/04/2015	30/06/2023	0	0	0
3.	Ông Mai Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	28/04/2009		4,42	0	01
4.	Bà Trần Thị Minh	Thành viên HĐQT	16/04/2014		0	0,01	0
5.	Ông Ko Young Joo	Thành viên HĐQT	23/04/2019		24,88	0	0
6.	Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên HĐQT	10/03/2022		0	0	0
7.	Bà Vũ Nam Hương	Thành viên HĐQT	10/03/2022		0	0	01
8.	Ông Vũ Hoàng Hà	Phó chủ tịch HĐQT	28/04/2022		0	0	04
9.	Ông Park Ki Hyun	Thành viên HĐQT	28/04/2022		12,44	0	0
10.	Ông Jung Young	Thành viên HĐQT	30/06/2023		0	0	0

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Phạm Minh Hương	4/4	100%	
2.	Ông Kim, Kang Wook	1/4	25%	Miễn nhiệm ngày 30/06/2023
3.	Ông Mai Xuân Dũng	4/4	100%	
4.	Bà Trần Thị Minh	4/4	100%	
5.	Ông Ko Young Joo	4/4	100%	
6.	Bà Đỗ Thanh Hương	4/4	100%	
7.	Bà Vũ Nam Hương	4/4	100%	
8.	Ông Vũ Hoàng Hà	4/4	100%	
9.	Ông Park Ki Hyun	4/4	100%	
10.	Ông Jung Young	3/4	75%	Bỏ nhiệm ngày 30/06/2023

Ngoài các phiên họp nêu trên, khi có vấn đề phát sinh, để đảm bảo thực tiễn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, Tổng công ty thực hiện tổ chức lấy ý kiến thông qua Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo phương thức biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên HĐQT đều tham gia cho ý kiến/biểu quyết. Theo đó, trong năm 2023, HĐQT Tổng Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định cụ thể như sau.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03C/2023/NQ-PTI-HĐQT	31/01/2023	Thông qua chủ trương về việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	88,89%
2	08/2023/NQ-PTI-HĐQT	17/02/2023	Chấp thuận/thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa PTI với người có liên quan trong năm 2023	100%
3	09/2023/NQ-PTI-HĐQT	17/02/2023	Thông qua Chương trình Tái bảo hiểm năm 2023	100%
4	11/2023/NQ-PTI-HĐQT	13/03/2023	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
5	17/2023/NQ-PTI-HĐQT	30/03/2023	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	88,89%
6	18/2023/NQ-PTI-HĐQT	30/03/2023	Thông qua kết quả kinh doanh của PTI năm 2022 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2023	88,89%
7	19/2023/NQ-PTI-HĐQT	30/03/2023	Thông qua việc thực hiện kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2023 của PTI	88,89%
8	20/2023/NQ-PTI-HĐQT	31/03/2023	Thông qua việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS	100%
9	38A/NQ-PTI-HĐQT	15/6/2023	Phê duyệt hạn mức đầu tư tài chính năm 2023	77,78%
10	52/2023/NQ-PTI-HĐQT	30/06/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
11	54/2023/NQ-PTI-HĐQT	30/06/2023	Phê duyệt Chương trình tái bảo hiểm nghiệp vụ chăm sóc sức khỏe và tai nạn con người năm 2023	100%

12	55/2023/NQ-PTI-HĐQT	30/06/2023	Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty bảo hiểm đại chúng Lanexang	66,67%
13	66/2023/NQ-PTI-HĐQT	19/10/2023	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện	100%
14	68/2023/NQ-PTI-HĐQT	19/10/2023	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện	100%

1.3. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các Tiểu ban HĐQT bao gồm:

- Tiểu Ban Chiến lược – Kế hoạch Kinh doanh – Công nghệ thông tin;
- Tiểu Ban Quản lý Tài sản và Kinh doanh Tài chính;
- Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương.

Trong năm 2023, các Tiểu ban đã thực hiện các hoạt động chính sau:

- **Tiểu ban Chiến lược – Kế hoạch kinh doanh – Công nghệ thông tin:**
 - Tham mưu, tư vấn trong việc xây dựng, ban hành quy chế về các nguyên tắc bảo mật thông tin, quyền sở hữu trí tuệ tại Công ty; Tuyên ngôn khẩu vị rủi ro của PTI.
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về chiến lược kinh doanh, phát triển hệ thống, kiện toàn các điều kiện kinh doanh của PTI.
- **Tiểu ban Quản lý Tài sản và Kinh doanh Tài chính:**
 - Tham mưu đề xuất cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong việc xây dựng/sửa đổi quy chế hoạt động, đề xuất mô hình tổ chức hoạt động quản lý tài sản và kinh doanh tài chính;
 - Tham mưu cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong việc xây dựng chiến lược đầu tư và kinh doanh tài chính trong năm 2023;
 - Tham gia thẩm định/tư vấn trong việc xây dựng các quy trình quản trị hoạt động đầu tư;
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc giám sát Hội đồng đầu tư, tư vấn đối với việc phê duyệt các hạn mức đầu tư tài chính, hạn mức dư nợ vay vốn tại các tổ chức tín dụng,...
- **Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương:**
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT xây dựng quy chế về quản lý ngân sách hoạt động và quản lý chi phí của Công ty; kế hoạch về đơn giá tiền lương; Cơ chế chi trả lương, đãi ngộ cho cán bộ nhân viên.
 - Thẩm duyệt/tư vấn cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong việc xây dựng Bản đồ nhiệm vụ chức năng (Function map), bản đồ nhân sự theo nhóm nghề của PTI, tên của các bộ phận trong cơ cấu tổ chức của PTI; Thẩm duyệt/tư vấn trong việc ban hành quy trình/quy chế tuyển dụng nhân sự của PTI.
 - Thẩm duyệt/tư vấn cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong công tác quản trị nguồn lực (bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, phân công nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của đối

với các thành viên EXCO, BOM, BOA và các chức danh khác được HĐQT/Chủ tịch HĐQT phân quyền, ủy quyền.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia đưa ý kiến và có đóng góp quan trọng trong việc tham mưu, thẩm định, ban hành các quy định, chính sách của Tổng Công ty cũng như tham gia vào các Hội đồng/Ủy ban theo phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

1.5. Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty đã được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
					Đại diện	Cá nhân
1	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS 25/04/2013	Thạc sỹ Tài chính doanh nghiệp và Kiểm soát quản trị	0	0
2	Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS 22/04/2015	Cử nhân Kinh tế	1,3	0
3	Ông Lee Tae Hun	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS 28/04/2022	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0	0
4	Ông Bùi Văn Tới	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày không là TV BKS 30/06/2023	Thạc sỹ Kế toán, kiểm toán và phân tích	0	0
5	Ông Park Han Woong	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày không là TV BKS 30/06/2023	Cử nhân Luật	0	0
6	Ông Ko Dong Gi	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS 30/06/2023		0	0
7	Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS 30/06/2023		0	0

2.2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2023, BKS Tổng Công ty đã tổ chức 02 cuộc họp với tỷ lệ tham gia của các thành viên như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	2/2	100%	100%	
2	Bà Bùi Thanh Hiền	2/2	100%	100%	
3	Ông Lee Tae Hun	2/2	50%	100%	
4	Ông Bùi Văn Tới	1/2	50%	100%	Ngày không là TV BKS 30/06/2023
5	Ông Park Han Woong	1/2	50%	100%	Ngày không là TV BKS 30/06/2023
6	Ông Ko Dong Gi	1/2	50%	100%	Ngày bắt đầu là TV BKS 30/06/2023
7	Nguyễn Thị Hương Thảo	1/2	50%	100%	Ngày bắt đầu là TV BKS 30/06/2023

2.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và trao đổi triển khai các nhiệm vụ công tác được giao; tham gia các cuộc họp HĐQT của PTI.
- Xem xét tính phù hợp việc ban hành các văn bản của Tổng công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế quản trị nội bộ để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được minh bạch, hiệu quả; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân phụ trách, của từng đơn vị.
- Xem xét các khoản đầu tư, việc sử dụng nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt,
- Thẩm tra chọn mẫu các số liệu báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
- Mọi số liệu báo cáo tài chính đều được báo cáo công khai trước cổ đông tại các Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tại các cuộc họp HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát tham gia có ý kiến với những vấn đề được trình bày, xin chủ trương, định hướng để đưa ra những quyết định đem lại hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty.
- Đối với các cán bộ quản lý khác: Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với bộ phận tài chính kế toán, kế hoạch và pháp chế - kiểm soát nội bộ để đảm bảo hoạt động quản lý của PTI đang diễn ra theo đúng pháp luật, đúng quy trình và định hướng của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Thu nhập Ban Điều hành	5.445.599.725
2	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	996.000.000
Tổng cộng		6.441.599.725

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Thanh Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	12.355	0,01%	13.355 ¹	0,01%	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu
2	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Cổ đông sở hữu trên 10% vốn Điều lệ PTI	13.216.055	16,44%	16.079.141 ²	20%	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Các giao dịch liên quan được thực hiện theo Nghị quyết 08/2023/NQ-PTI-HĐQT ngày 17/2/2023 về việc chấp thuận/thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện với người có liên quan trong năm 2023 và được Báo cáo cụ thể tại Báo cáo quản trị năm 2023 của Tổng Công ty.

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng Công ty luôn chú trọng tới hoạt động quản trị Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh. Trong quá trình hoạt động, PTI luôn chủ động nghiên cứu, triển khai, điều chỉnh các công tác, chính sách quản trị nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Đặc biệt, Tổng công ty đã ban hành những quy chế quản lý nội bộ, phân công cán bộ chuyên trách phụ trách để đảm bảo việc báo cáo, công bố thông tin của Tổng Công ty được thực hiện chính xác, kịp thời và đầy đủ.

5. Đào tạo về quản trị công ty

¹ Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 04/10/2023

² Theo báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT ngày 12/12/2023

Năm 2023, PTI triển khai xây dựng các chương trình đào tạo giúp đội ngũ cán bộ có khả năng hiểu biết sâu sắc về tầm nhìn, sức mạnh và hệ giá trị công ty, có năng lực tạo ra sức mạnh sáng tạo từ sự đam mê nghề nghiệp, để có thể phát triển sự nghiệp một cách chuyên nghiệp dựa trên bốn khung năng lực cốt lõi IPAM (07 khóa IPAM với gần 1350 lượt học viên tham gia):

- Insights – Năng lực quan sát, tôn trọng sự thật
- Passion – Năng lực học hỏi, Đam mê hoàn thiện
- Action – Năng lực hành động, Thái độ tích cực
- Mindfulness – Năng lực tập trung, Toàn tâm phụng sự

Lãnh đạo quản trị tổ chức là một nhiệm vụ đòi hỏi rất nhiều thời gian với đội ngũ và sự kiên nhẫn áp dụng thử nghiệm các phương pháp khoa học quản trị lấy con người làm trọng tâm để giải quyết các vấn đề trong môi trường cộng sự tập thể. Người lãnh đạo tổ chức như một nhà làm vườn khéo léo, có tầm nhìn quy hoạch tổ chức, biết cách sắp xếp chăm sóc và trường dưỡng sự phát triển của mỗi nhân viên trong công ty, giúp mỗi người là một cây có tiềm năng hoa trái trong một khu vườn phát triển tiềm năng.

Quyền lực của nhà lãnh đạo không phải là chức danh được xưng phong, mà là trí tuệ và tình thương của người lãnh đạo để có thể thấu hiểu - đồng hành và có mặt lúc phù hợp, giúp mỗi cá nhân trong tổ chức có đủ điều kiện phát triển năng lực bản thân và chủ động sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Do đó, PTI đã triển khai chương trình đào tạo Quản trị tổ chức kinh doanh được chia ra thành 06 khóa với sự tham gia của 345 lượt học viên giúp các nhà lãnh đạo tổ chức hiểu rõ chân mực quản trị của tổ chức để có phương pháp tiếp cận và các giải pháp lựa chọn cho mục tiêu xây dựng một tập thể an vui vô sự.

Chuỗi workshop đào tạo về ngôn ngữ thời đại số (10 buổi đào tạo với gần 500 lượt học viên tham gia) giúp nhân viên có tư duy về chuyển đổi số linh hoạt từ đó đạt được thành công trong một môi trường liên tục biến động

Ngoài ra, PTI cũng liên tục tổ chức các buổi đào tạo và chia sẻ kiến thức cho nhân viên về “sống lành”, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiêu dùng bền vững thông qua các chương trình workshop chia sẻ về nếp sống thuận tự nhiên: phòng và chữa bệnh bằng phương pháp tự nhiên.

VII. BÁO CÁO ESG

1. Triết lý phát triển bền vững

Với vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, PTI luôn xác định tôn chỉ “Phát triển bền vững” là định hướng xuyên suốt trong triết lý quản trị và kinh doanh của công ty.

Trong dòng chảy xu hướng phát triển của nền kinh tế toàn cầu, ngày càng có nhiều tổ chức, doanh nghiệp xem yếu tố bền vững là định hướng dài hạn và nỗ lực đưa vào mô hình sản xuất – kinh doanh của chính mình. Trải qua 25 năm xây dựng và trưởng thành, PTI nhận thức được rằng, phát triển bền vững có vai trò quan trọng trong việc tạo ra giá trị lâu dài cho mỗi doanh nghiệp và là một khái niệm có nội hàm rộng lớn, với nền tảng cốt lõi là đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. PTI hiểu rằng, phát triển bền vững là rất quan trọng vì nó cần thiết cho sự thịnh vượng của doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế vĩ mô nói chung. Tầm quan trọng của

phát triển bền vững là nó không chỉ đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà còn đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

Trách nhiệm xã hội Doanh nghiệp (CSR); Tạo giá trị chung (CSV) và Quản trị môi trường, xã hội và doanh nghiệp (ESG) – là 3 khái niệm phổ biến hướng đến “sự bền vững” mà PTI theo đuổi. PTI tiên phong trong các vấn đề tăng trưởng Kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng.

PTI cam kết tạo ra những giá trị cao nhất cho các đối tác, cổ đông, người lao động và đóng góp tích cực cho sự phát triển cộng đồng. PTI cung cấp các sản phẩm bảo hiểm đa dạng, tối ưu quyền lợi, đáp ứng được nhu cầu của đông đảo các phân khúc khách hàng khác nhau, đơn giản dễ tiếp cận. Đồng thời, PTI cũng thiết lập được một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tận tâm để kịp thời hỗ trợ, mang lại sự hài lòng tối đa cho khách hàng.

PTI luôn lấy yếu tố con người làm trung tâm. Sản phẩm chất lượng phải đi kèm với đội ngũ cán bộ chuyên viên giỏi về nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao. Bên cạnh việc hướng tới khách hàng, đối tác, PTI cũng nỗ lực, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động, để nơi làm việc phải chấp cánh ước mơ, thúc đẩy sự phát triển cá nhân cho mỗi thành viên PTI.

Đặc biệt, trong nhiều năm qua, các hoạt động trách nhiệm xã hội mà PTI triển khai cũng luôn hàm chứa các mục tiêu phát triển cộng đồng bền vững. Đây được xem là một trong những thước đo quan trọng để đánh giá sự thành công của một doanh nghiệp. Do đó, PTI đã tổ chức nhiều chương trình, hoạt động nhằm chung tay bảo vệ hành tinh xanh, môi trường sống trong lành, không chỉ giúp mỗi cán bộ nhân viên nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường mà còn tuyên truyền giúp người dân hiểu và hành động vì mục tiêu này.

Nhờ triết lý phát triển bền vững mà mặc dù ra đời muộn hơn một số công ty bảo hiểm khác nhưng PTI đã nhanh chóng tìm chỗ đứng vững chắc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam và đã xây dựng được uy tín cao đối với khách hàng, đối tác. Với chiến lược này, PTI đã thực sự gây dựng được một thương hiệu vững chắc trên thị trường.

2. Chiến lược phát triển bền vững:

2.1 Các xu thế ảnh hưởng đến chiến lược phát triển bền vững và hành động của PTI

Xu hướng công nghệ: Chuyển đổi số

Làn sóng chuyển đổi số quốc gia đã tác động rất lớn đến chiến lược làm chủ công nghệ của PTI. Mặt khác, khi mọi quyết định kinh doanh dựa trên chuẩn mực dữ liệu và năng lực đo lường khiến cho các nhu cầu nội tại về số hóa toàn diện đã bùng lên mạnh mẽ. Năm 2023, PTI đã thay đổi toàn bộ thiết kế giải pháp công nghệ: hướng tới hệ thống mở và tích hợp nhiều giải pháp quản trị toàn trình dịch vụ khách hàng DBS, thay thế hệ thống Core lỗi thời vốn không đáp ứng kịp nhu cầu phát triển mới, giải pháp iFile – số hóa lưu trữ chứng từ, giải pháp iLead – số hóa đề xuất và duyệt deal. Đặc biệt, toàn bộ các bộ bizterm được sử dụng xuyên suốt các nền tảng/ứng dụng nội bộ được mã hóa và quản lý bởi phần mềm Codebook. Tổ nghiên cứu AI được thành lập để nghiên cứu và phát triển các ứng dụng OCR, eKYC, PowerBI report, cài các chỉ số cảnh báo tự động vào phần mềm.... để nâng cao trải nghiệm khách hàng, hoàn thiện nền tảng bán hàng trực tuyến, mở rộng hệ sinh thái cung ứng sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu

ngày càng hiện đại của khách hàng, đồng thời đảm bảo tính chính xác trong duyệt hồ sơ bồi thường và chuẩn hóa dữ liệu để phục vụ công tác định phí chính xác.

Tuy vậy, PTI thẳng thắn nhận diện, đánh giá và thích ứng linh hoạt với các rủi ro tiềm ẩn trong hành trình chuyển đổi số

- Rủi ro an ninh mạng
- Rủi ro đồng bộ dữ liệu
- Rủi ro khối lượng dữ liệu và tốc độ xử lý

Bằng các biện pháp quản lý rủi ro công nghệ như sử dụng điện toán đám mây trong lưu trữ dữ liệu, ban hành chính sách quản trị dữ liệu người dùng cuối, thắt chặt quy định kiểm soát truy cập, gia cố hệ thống, bảo vệ thông tin dữ liệu cá nhân khách hàng, lựa chọn đối tác với các yêu cầu cao về nền tảng công nghệ... Đặc biệt đối với vấn đề an ninh mạng, PTI tiếp tục tăng cường và gia cố hệ thống công nghệ theo tiêu chuẩn ISO 27001 bảo vệ hệ thống cơ sở hạ tầng theo cấp độ phòng thủ nhiều lớp. Nhờ đó đảm bảo được sự tin cậy của khách hàng, cổ đông, người lao động và các đối tác.

Xu thế gia tăng dịch bệnh và tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu

- Biến đổi khí hậu đã trở thành vấn đề được quan tâm nhất trên toàn cầu, Việt Nam là một trong những quốc gia được đánh giá là ảnh hưởng nặng nề nhất, đặt ra các thách thức cho tất cả các ngành nghề do diễn biến khó lường của nó. Trong những năm gần đây thiên tai có chiều hướng gia tăng về số lượng và nghiêm trọng hơn về mức độ tàn phá. Dịch bệnh xuất hiện với tần suất cao hơn, đặc biệt là sự xuất hiện của các loại virus lạ khiến cho an ninh y tế của thế giới bị đe dọa, mà covid là một ví dụ điển hình. Nguồn bệnh gia tăng gián tiếp tác động lên sức khỏe của con người.
- Đứng trước những thách thức của thiên nhiên về các rủi ro thảm họa, PTI chuẩn bị cho mình một tâm thế chủ động phòng ngừa và kiểm soát rủi ro ở mức độ cao, đảm bảo quá trình hoạt động kinh doanh liên tục trong những kịch bản xấu nhất. PTI đã kiểm soát tốt các chỉ số rủi ro trong mức giữ lại thuần, đảm bảo quản lý tích tụ rủi ro và tái bảo hiểm triệt để đối với các sự cố thiên tai/thảm họa có thể lường trước bằng phát triển các công cụ dự báo. PTI sẵn sàng cam kết cùng nhà tái bảo hiểm đứng đầu (Swiss Re) tham gia lộ trình cắt giảm và hạn chế nhận bảo hiểm cho các dự án nhà máy nhiệt điện, nhà máy xi măng. PTI cung cấp gia tăng giá trị cho sản phẩm bảo hiểm sức khỏe bằng dịch vụ tư vấn sức khỏe cộng đồng, bản tin “Cùng PTI sống khỏe” định kỳ hàng tháng, cung cấp các gói giải pháp bảo hiểm bệnh hiểm nghèo, mở rộng quyền lợi bảo hiểm dịch bệnh trong sản phẩm bảo hiểm du lịch,... nhằm chung tay nâng cao sức khỏe và đáp ứng nhu cầu an sinh xã hội, gia tăng bảo vệ, chăm sóc y tế của người dân Việt. Bên cạnh đó, PTI tiến tới xây dựng văn hóa “paperless” trong vận hành các quy trình kinh doanh và số hóa công tác văn thư, giảm thiểu áp lực đối với ngành công nghiệp giấy. Đặc biệt, toàn thể nhân viên PTI đã được gieo hạt sứ mệnh phụng sự nếp sống thuận tự nhiên, ý thức sử dụng các sản phẩm thân hữu cơ, tham gia một xu thế quan trọng: xanh hóa lối sống vì sự phát triển bền vững.

2.2 Nguyên tắc xây dựng chiến lược phát triển bền vững của Ban lãnh đạo PTI

PTI nhận diện bối cảnh và cơ hội từ các xu hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn, từ đó gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc trong quá trình xây

dựng chiến lược phát triển đảm bảo cân bằng lợi ích của các bên liên quan và lồng ghép mục tiêu phát triển bền vững vào mọi khía cạnh của doanh nghiệp (chiến lược, quản lý rủi ro, nghiệp vụ, sản phẩm và dịch vụ, xử lý bồi thường, bán hàng và tiếp thị). Trong đó, mục tiêu kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất vì thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, mục tiêu môi trường.

Chiến lược gắn với SGDs	Tiêu chuẩn GRI	Mục tiêu và Nhóm giải pháp
1. Hiệu quả kinh tế bền vững		
SDG 8 SDG12	GRI201: hiệu quả trong hoạt động kinh doanh GRI202: Sự hiện diện trên thị trường GRI203: Đóng góp kinh tế gián tiếp GRI204: Thông lệ mua sắm và quản lý chuỗi giá trị	<p><u>Mục tiêu ngắn hạn và giải pháp</u></p> <p>Giữ vững vị thế là một trong những nhà bảo hiểm hàng đầu thị trường về chất lượng dịch vụ.</p> <p>Hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo chi trả cổ tức đều đặn cho các cổ đông.</p> <p>Mở rộng mạng lưới kinh doanh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tham gia bảo hiểm bất kể nền tảng công nghệ, vị trí địa lý.</p> <p>Đẩy mạnh mô hình sản phẩm tài chính-bảo hiểm tích hợp và khai thác bền vững, có trách nhiệm.</p> <p><u>Mục tiêu dài hạn và giải pháp</u></p> <p>Chú trọng hiệu quả kinh doanh với mức lợi nhuận cao, trở thành công ty bảo hiểm có hệ sinh thái số và giải pháp công nghệ hiện đại nhất thị trường.</p> <p>Tăng cường chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>Quản lý rủi ro, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.</p> <p>Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính, đón đầu nhu cầu thị trường, đẩy mạnh cộng lực bán chéo các sản phẩm của các công ty trong tập đoàn.</p>
2. Đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội		
SDG3 SDG4	GRI401: Việc làm	<u>Mục tiêu ngắn hạn và giải pháp</u>

<p>SDG5 SDG10</p>	<p>GRI404: Giáo dục và đào tạo GRI405: Đa dạng và cơ hội bình đẳng GRI16: An toàn và sức khỏe khách hàng FS7: Sản phẩm và dịch vụ vì lợi ích xã hội</p>	<p>Phá bỏ những rào cản, tối ưu hoá các điểm chạm trong quá trình mua bảo hiểm, giải quyết khiếu nại, bồi thường... để đảm bảo trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.</p> <p>Phát triển và triển khai các sản phẩm bảo hiểm vi mô ưu việt, linh hoạt và cá nhân hoá để đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của khách hàng.</p> <p>Xây dựng nguồn nhân lực có chuyên môn cao, kỹ năng làm việc và quản lý hiện đại, tiên tiến.</p> <p>Tổ chức thực hiện các hoạt động có ích cho cộng đồng, xã hội như từ thiện, chạy bộ gây quỹ, trồng cây xanh, vun đắp ước mơ Xanh...</p> <p>Mục tiêu dài hạn và giải pháp</p> <p>Đảm bảo lợi ích và môi trường làm nghề cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập cho nhân viên, tăng sự gắn bó lâu dài.</p> <p>Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng đào tạo.</p> <p>Hoàn thiện cơ chế đánh giá và trả lương theo hiệu quả sát với công sức người lao động bỏ ra.</p>
<p>3. Đóng góp bảo vệ môi trường</p>		
<p>SDG7 SDG13 SDG16</p>	<p>GRI302: Năng lượng GRI305: Phát thải, chất thải, nước thải GRI307: Tuân thủ về môi trường</p>	<p>Mục tiêu ngắn hạn và giải pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hoá các quy trình, giảm lượng giấy thải ra môi trường. - Sử dụng năng lượng và tài nguyên hợp lý, hiệu quả và có ý thức tại các toà nhà văn phòng. Giảm rác thải nhựa. - Phổ biến và thúc đẩy văn hoá tái chế, sử dụng các sản phẩm được làm từ nguyên liệu tái chế. - Ưu tiên sử dụng những thiết bị thân thiện với môi trường. <p>Mục tiêu dài hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và áp dụng mức phí bảo hiểm dựa trên tác động đến môi trường đối với khách hàng doanh nghiệp và hành vi tiêu dùng đối với khách hàng cá nhân. - Lựa chọn đối tác căn cứ trên các cam kết trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

a. Tuyên bố về định hướng phát triển bền vững:

PTI triển khai chiến lược phát triển bền vững với mục tiêu nâng cao năng lực thích ứng với sự thay đổi của biến động kinh tế vĩ mô và hệ thống kinh tế chính trị, gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội trong mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. PTI kiên định mục tiêu đảm bảo môi trường làm nghề chuyên nghiệp, chủ động làm chủ công nghệ chuyển đổi số toàn diện để củng cố đòn bẩy sức mạnh nội tại của tổ chức, tạo nền tảng tăng trưởng vững chắc, khẳng định vị thế và uy tín đối với khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển bền vững của PTI đến năm 2030

- Trở thành định chế tài chính bán lẻ dẫn đầu cung cấp rõ giải pháp bảo hiểm toàn diện cho mảng khách hàng cá nhân, bao gồm Bảo an hành trình, Bảo an sức khỏe và Bảo an tài sản.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái số cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thân thiện và dễ tiếp cận thông qua các công cụ bán hàng, cấp đơn, bồi thường nhanh chóng và hiện đại.
- Duy trì mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến, hiện đại, minh bạch; cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Môi trường làm nghề chuyên nghiệp, minh bạch, công bằng, nơi mỗi người lao động đều là một lãnh đạo thực thi, có sự nghiệp và cơ hội thăng tiến, làm chủ và tự chịu trách nhiệm
- Chú trọng công tác quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Dựa trên nguyên tắc phát triển bền vững của PTI đòi hỏi công tác quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro cần chú trọng nhận diện, phân loại, quản lý các rủi ro trọng yếu một cách hiệu quả:

Rủi ro	Nhận diện	Dự báo xu hướng	Quản trị rủi ro
Rủi ro tín dụng và thị trường, thanh khoản	Biến động lãi suất, tỷ giá	↑	Xây dựng các ngưỡng kiểm soát từ đầu năm và giám sát định kỳ thông qua các báo cáo. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đối tác về tín nhiệm tín dụng; Lập các kịch bản stress tests; Áp dụng tiêu chuẩn vốn dựa trên rủi ro (RBC) trong kiểm soát rủi ro tài chính.
	Tài chính đối tác, suy giảm tín nhiệm	↔	

	Nguồn tài chính đáp ứng thanh khoản ngắn hạn	↔	
	Các khoản nợ xấu, đầu tư trái phiếu, tiền gửi dài hạn	↓	
Rủi ro bảo hiểm	Chi phí bồi thường biến động do lạm phát	↑	<p>Chú trọng công tác định phí, tập trung vào các sản phẩm bán lẻ (XCG, Con người).</p> <p>Quản lý tích tụ rủi ro, quản lý công tác tái bảo hiểm.</p> <p>Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu phục vụ cho định phí chính xác.</p> <p>Quy trình ban hành sản phẩm mới qua các bộ phận thẩm định theo mô hình M-C-V.</p>
	Rủi ro thảm họa, dịch bệnh	↑	
	Rủi ro định phí	↔	
Rủi ro hoạt động	Hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo kinh doanh liên tục	↔	<p>Xây dựng kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục (BCP)</p> <p>Xây dựng chính sách quản trị rủi ro tuân thủ</p> <p>Luôn đảm bảo quy trình công bố thông tin, minh bạch thông tin theo quy định.</p>
	Rủi ro tuân thủ quy định pháp luật và nội bộ	↓	
	Rủi ro danh tiếng: bất lợi từ truyền thông	↑	

Rủi ro chiến lược phát triển bền vững	Chuyển đổi số ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh	↑	Đảm bảo lộ trình hợp lý khi phát triển hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin. Luôn có kế hoạch Back-up đối với cơ sở dữ liệu Theo dõi định kỳ các chỉ số tài chính và phi tài chính. Xây dựng văn hóa nếp sống phụng sự, thuận tự nhiên.
	Kế hoạch kinh doanh chưa gắn với mục tiêu phát triển bền vững	↔	
	Rủi ro môi trường và xã hội	↑	

3. Báo cáo tác động đến kinh tế, môi trường và xã hội:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính bảo hiểm, các sản phẩm của PTI không có tác động trực tiếp đáng kể đến môi trường trong quá trình vận hành. Tuy nhiên, PTI cũng hiểu rằng rất nhiều hành động có thể cần thực hiện hàng ngày để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, PTI xác định mục tiêu quản trị cần thay đổi và trú trọng vào 03 vấn đề chính: **Tuân thủ quy định quản lý, bảo vệ môi trường; Quản lý tác động môi trường; Lan tỏa tư duy về nếp sống xanh.**

a. Tuân thủ quy định quản lý, bảo vệ môi trường

Tổng Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra các vi phạm hay xử phạt hành chính liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động vận hành của tổ chức. Năm 2023, PTI không ghi nhận bất cứ sự vụ phát sinh nào liên quan đến vi phạm hành chính về luật bảo vệ môi trường tại tất cả các văn phòng trên cả nước.

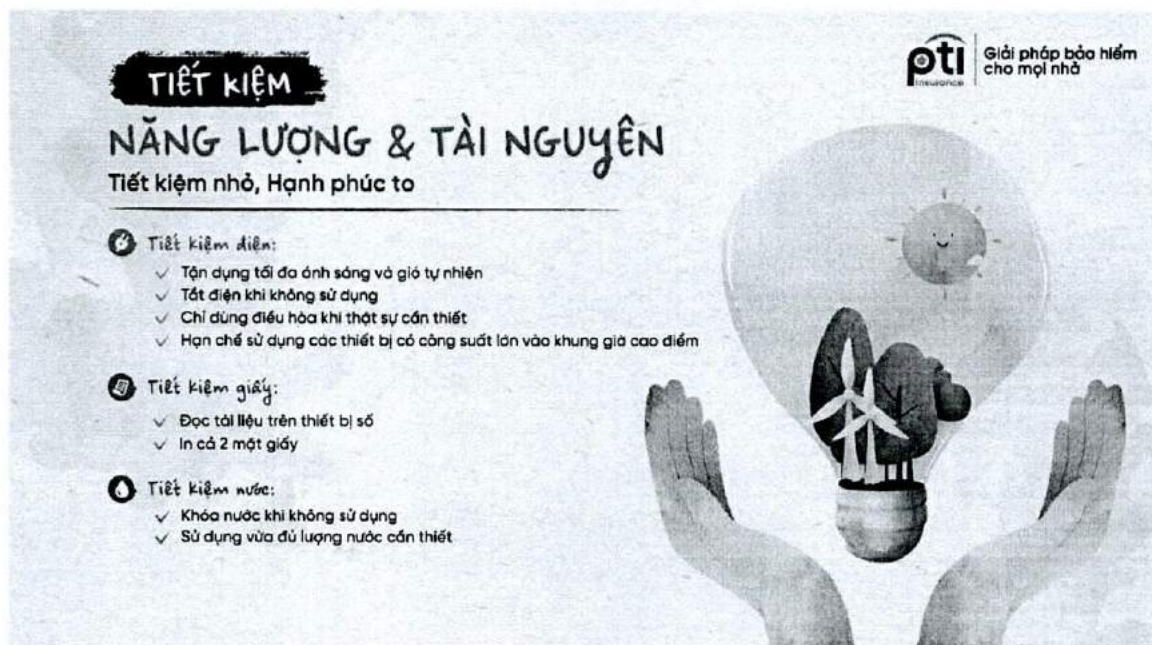
b. Quản lý tác động môi trường

Với đội ngũ hơn 2.000 nhân viên, trong năm 2023, PTI đã tập trung quản lý, cân đối các nguồn năng lượng tiêu thụ và tác động môi trường do PTI trực tiếp hoặc gián tiếp tiêu thụ nhằm giảm thiểu tác động môi trường. PTI tin rằng hành động nhỏ này khi được lan tỏa trong cộng đồng nội bộ doanh nghiệp sẽ đem lại những thay đổi mạnh mẽ góp phần xanh hóa và cân bằng lại môi trường sinh thái của Việt Nam.

Thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ, các biện pháp quản lý tác động môi trường đã được triển khai như:

- Tích cực tuyên truyền sử dụng năng lượng hiệu quả: Tiết kiệm nước, tắt thiết bị điện sau giờ làm việc, sử dụng giấy hợp lý...

- Tăng cường nhận thức bảo vệ môi trường của CBNV: Sử dụng vật liệu tái chế, trồng cây phủ xanh văn phòng...
- Triển khai chương trình 5S: Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ – Săn sóc – Sẵn sàng



c. Lan tỏa tư duy về nếp sống xanh

- Năm 2023, cùng với các chiến lược kiện toàn điều kiện kinh doanh, PTI cũng chú trọng vào việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, trong đó, Nếp sống thuận tự nhiên – Gobio trở thành một trong ba nếp sống được PTI tập trung chú trọng lan tỏa.
- Nếp sống thuận tự nhiên được hiểu là nếp sống con người sống hài hòa, không gây tác động tiêu cực lên đất mẹ và thiên nhiên xung quanh. Chúng tôi tin rằng, việc giúp mỗi người quay vào bên trong, đánh thức tình yêu với đất mẹ thiên nhiên là gốc rễ của mọi hành vi tiêu thụ, sinh hoạt hàng ngày của mỗi con người để bảo vệ tự nhiên và bảo vệ môi trường sống an lành bền vững.
- Qua đó, Nếp sống Gobio đã hướng CBNV, khách hàng và người dân thông qua chuỗi các chương trình về chia sẻ, đào tạo, giới thiệu sản phẩm thuận tự nhiên và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc để mỗi người có thể tự chăm sóc sức khỏe của chính mình, lựa chọn hành vi, làm chủ và xây dựng môi trường tiêu dùng và sản xuất xanh, tự nhiên vì sức khỏe cộng đồng.

[Phần cuối trang này được cố ý bỏ trống]

Trà chuyện

về nếp sống Gobio qua việc hiểu sự kết nối giữa con người và Đất mẹ.



d. Chính sách về đào tạo

Tiếp nối các hoạt động năm 2022, trong năm 2023, PTI tiếp tục duy trì và phát triển việc tổ chức các chương trình nâng cao kỹ năng cho CBNV thông qua các hoạt động:

- Chương trình đào tạo và nâng cao năng lực của cán bộ nhân viên: Tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng làm nghề giúp cán bộ nhân viên có các phương pháp tiếp cận và giải pháp lựa chọn đối với các vấn đề trong tổ chức để họ có thể phát triển sự nghiệp và gắn bó lâu dài với công ty.
- Chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức: Tổ chức các buổi đào tạo và chia sẻ kiến thức cho cán bộ nhân viên về “sống lành”, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiêu dùng bền vững thông qua các chương trình workshop chia sẻ về nếp sống thuận tự nhiên: phòng và chữa bệnh bằng phương pháp tự nhiên, không lạm dụng thuốc, sử dụng thực phẩm hữu cơ,... Khuyến khích nhân viên tham gia các khóa học và chương trình đào tạo liên quan đến môi trường, bền vững và trách nhiệm xã hội.
- Tổ chức các chương trình đào tạo theo chuẩn mực IPAM (Insights – Passion – Action – Mindfulness) giúp nhân viên có khả năng hiểu biết sâu sắc về tầm nhìn, sứ mệnh và hệ giá trị của công ty (Insights – Năng lực quan sát), có năng lực tạo ra sức mạnh sáng tạo từ sự đam mê nghề nghiệp (Passion – Năng lực tư duy), năng lực hành động cùng một tập thể tri thức với kinh nghiệm đa dạng (Action – Năng lực cộng sự), và khả năng an trú vững vàng trong mọi điều kiện của thị trường (Mindfulness – An vui với hiện tại).
- Chương trình workshop đào tạo về ngôn ngữ thời đại số giúp nhân viên có tư duy về “agile transformation”(triết lý hay một khung tư duy để nhanh chóng thích ứng và phản hồi với thay đổi) từ đó đạt được thành công trong một môi trường liên tục biến động.

- Các chương trình đào tạo tập trung và đào tạo trực tuyến được đẩy mạnh trên cơ sở đào tạo theo khung năng lực đối với các vị trí chức danh, nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty và không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự theo hướng chuyên môn hoá nghiệp vụ, chuyên nghiệp kỹ năng, nâng cao kiến thức chuyên ngành.

e. Chính sách phát triển nhân sự - tiền lương, phúc lợi:

- Với PTI, xây dựng văn hoá làm việc bằng cách cộng lực của các bộ phận chuyên môn, kinh doanh – nghiệp vụ, văn hoá làm việc hợp lực đã góp phần hình thành sự đa dạng, phát triển toàn diện môi trường làm việc chuyên nghiệp. Hoạt động quản trị nguồn nhân lực đã được chuyển đổi mạnh mẽ trong năm 2023 với việc chuyên môn hoá từ khâu tuyển dụng đầu vào, đào tạo hội nhập, phát triển năng lực, gắn kết nhân viên, quản lý hiệu quả công việc, chính sách thi đua khen thưởng nhằm hướng đến mục tiêu chung “tối ưu hoá nguồn nhân lực và tối đa hoá năng lực” trong hệ thống.
- Tiếp tục duy trì, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung các chính sách phúc lợi nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe thường xuyên và liên tục cho cán bộ nhân viên, như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, các chương trình thăm, qua đó góp phần nâng cao mức độ gắn kết của người lao động với PTI.

f. Số liệu nhân sự của Công ty:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	105	4,6%
Đại học	1,632	71,5%
Cao đẳng, trung cấp	482	21,1%
Lao động phổ thông	64	2,8%
Tổng số	2,283	100,0

Phân chia theo cơ cấu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Nam	960	42,0%
Nữ	1,323	58,0%
Tổng số	2,283	100,0

Độ tuổi	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
< 25 tuổi	115	5,0%
25 ≤ tuổi ≤ 35	1.035	45,3%
35 < tuổi ≤ 50	987	43,2%
> 50 tuổi	146	6,4%
Tổng số	2,283	100,0

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của PTI được đính kèm theo Bản Báo cáo thường niên này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



C.P. 101

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8 - 10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11 - 12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 49



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch
Ông Kim Kang Wook	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023)
Ông Vũ Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Ông Ko Young Joo	Thành viên
Ông Mai Xuân Dũng	Thành viên
Bà Trần Thị Minh	Thành viên
Ông Park Ki Hyun	Thành viên
Bà Vũ Nam Hương	Thành viên
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên
Ông Jung Young	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 07 tháng 02 năm 2023)
	Thành viên (đến ngày 07 tháng 02 năm 2023)
Ông Bùi Văn Tới	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 07 tháng 02 năm 2023)
	Thành viên (từ ngày 07 tháng 02 năm 2023, miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023)
Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên
Ông Park Han Woong	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023)
Ông Lee Tae Hun	Thành viên
Ông Ko Dong Gi	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023)

Ban Điều hành

Bà Hoàng Thị Yến	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2023)
Ông Nguyễn Kim Lân	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2023)
Bà Lưu Phương Lan	Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm
Ông Điều Ngọc Tuấn	Giám đốc quản trị hoạt động công ty



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)


TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành, 



Hoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Số: 0638 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 22 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.


BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1



Nguyễn Khương Duy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5063-2020-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+190)	100		7.127.718.366.908	7.466.558.158.786
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	704.507.364.233	239.722.746.305
1. Tiền	111		109.983.364.233	139.722.746.305
2. Các khoản tương đương tiền	112		594.524.000.000	100.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	3.370.890.674.865	3.855.151.414.695
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.370.890.674.865	3.855.151.414.695
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		906.463.417.586	972.978.212.189
1. Phải thu của khách hàng	131	7	471.635.434.103	564.988.288.392
1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		471.635.434.103	564.988.288.392
2. Trả trước cho người bán	132	8	209.966.831.806	175.319.757.286
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	134		34.000.000.000	34.570.000.000
4. Các khoản phải thu khác	135	9	323.783.092.801	320.977.089.488
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	10	(132.921.941.124)	(122.876.922.977)
IV. Hàng tồn kho	140		569.540.982	1.524.510.711
1. Hàng tồn kho	141		569.540.982	1.524.510.711
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		504.303.230.759	742.782.771.028
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	495.379.692.523	698.660.011.292
1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		316.726.457.512	416.369.417.375
1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		178.653.235.011	282.290.593.917
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.261.185.703	21.343.014.729
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	18	1.662.352.533	22.779.745.007
VI. Tài sản tái bảo hiểm	190	21	1.640.984.138.483	1.654.398.503.858
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		888.727.759.342	1.012.892.798.778
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		752.256.379.141	641.505.705.080
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1.091.073.755.278	908.326.496.247
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.238.095.200	16.393.554.269
1. Phải thu dài hạn khác	218		15.238.095.200	16.393.554.269
1.1. Ký quỹ bảo hiểm	218.1		8.000.000.000	8.000.000.000
1.2. Phải thu dài hạn khác	218.2		7.238.095.200	8.393.554.269
II. Tài sản cố định	220		418.698.664.996	445.815.410.446
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	346.280.166.874	365.217.892.772
- Nguyên giá	222		481.209.781.475	497.336.970.923
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(134.929.614.601)	(132.119.078.151)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	26.300.321.713	24.186.704.551
- Nguyên giá	228		42.810.515.527	36.932.176.605
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.510.193.814)	(12.745.472.054)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	15	46.118.176.409	56.410.813.123
III. Bất động sản đầu tư	240	14	110.177.237.332	113.037.206.698
- Nguyên giá	241		132.477.569.642	132.477.569.642
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(22.300.332.310)	(19.440.362.944)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	528.752.675.942	308.040.413.585
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		24.847.796.489	25.761.467.200
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		30.129.400.000	30.129.400.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(22.344.000.000)	(21.194.453.615)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		496.119.479.453	273.344.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		18.207.081.808	25.039.911.249
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	18.207.081.808	25.039.911.249
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		8.218.792.122.186	8.374.884.655.033

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		6.154.517.813.935	6.563.341.929.821
I. Nợ ngắn hạn	310		6.151.978.041.952	6.558.209.760.936
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	58.596.928.581	-
2. Phải trả cho người bán	312	17	533.062.844.946	513.806.169.050
2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		504.003.790.589	507.749.368.014
2.2. Phải trả khác cho người bán	312.2		29.059.054.357	6.056.801.036
3. Người mua trả tiền trước	313		5.666.795.741	8.029.027.569
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	57.631.747.237	32.521.190.497
5. Phải trả người lao động	315		105.498.478.062	65.019.279.017
6. Chi phí phải trả	316		9.560.862.141	41.072.102.565
7. Doanh thu chưa thực hiện	318	19	215.272.498.067	214.929.260.307
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	105.055.767.092	106.166.315.170
9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	20	255.473.085.946	297.994.436.198
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		100.858.527.020	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		43.513.466	43.513.466
12. Dự phòng nghiệp vụ	329	21	4.705.256.993.653	5.278.628.467.097
12.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		2.910.828.587.889	3.631.789.735.305
12.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		1.627.059.863.199	1.515.268.210.444
12.3. Dự phòng dao động lớn	329.3		167.368.542.565	131.570.521.348
II. Nợ dài hạn	330		2.539.771.983	5.132.168.885
1. Phải trả dài hạn khác	333		15.000.000	1.898.381.843
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		2.524.771.983	3.233.787.042
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		2.064.274.308.251	1.811.542.725.212
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	2.064.274.308.251	1.811.542.725.212
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		803.957.090.000	803.957.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		827.943.052.804	827.943.052.804
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		28.642.118.155	28.642.118.155
4. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		80.395.709.000	80.395.709.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		319.322.298.187	66.671.645.783
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		66.453.041.188	414.047.860.842
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ) năm nay	421b		252.869.256.999	(347.376.215.059)
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		4.014.040.105	3.933.109.470
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		8.218.792.122.186	8.374.884.655.033

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	VND	197.468.186.758	226.244.910.515
2. Ngoại tệ các loại			
Đô la Mỹ	USD	158.075,95	398.478,80
Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	149.559,79	2.583,70
Bảng Anh	GBP	301,73	308,33

Lê Trọng Hiệp
Người lập biểu

Lê Xuân Bách
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	4.878.341.417.315	5.152.967.384.633
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	9.418.837.405	13.643.402.370
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	271.717.873.523	156.030.993.767
4. Thu nhập khác	13	11.319.582.517	5.889.363.905
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	4.567.751.176.949	5.353.406.361.482
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	6.241.431.877	7.768.035.372
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	65.750.330.310	55.531.464.135
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	208.653.643.293	252.912.046.281
9. Chi phí khác	24	3.232.415.996	4.787.746.782
10. Lãi từ công ty liên kết	27	589.515.849	2.300.730.770
11. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 10+11+12+13-20-21-22-23-24+27)	50	319.758.228.184	(343.573.778.607)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	67.597.986.244	3.872.361.407
13. Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52	(709.015.059)	(69.924.955)
14. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60	252.869.256.999	(347.376.215.059)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01=01.1+01.2-01.3)	01	24	5.911.877.013.885	6.105.621.475.455
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		5.076.713.036.122	6.265.961.552.698
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		114.202.830.347	104.456.023.302
- (Giảm)/tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		(720.961.147.416)	264.796.100.545
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02=02.1-02.2)	02	25	1.735.278.784.163	1.728.305.797.560
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		1.611.113.744.727	1.675.365.243.315
- (Giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(124.165.039.436)	(52.940.554.245)
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03= 01 - 02)	03		4.176.598.229.722	4.377.315.677.895
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		701.743.187.593	775.651.706.738
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		447.333.231.753	542.541.404.555
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		254.409.955.840	233.110.302.183
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		4.878.341.417.315	5.152.967.384.633
6. Chi bồi thường (11= 11.1 - 11.2)	11		2.908.782.855.993	2.901.283.639.616
- Tổng chi bồi thường	11.1		2.939.866.470.684	2.930.580.025.754
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý 100%)	11.2		31.083.614.691	29.296.386.138
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		722.095.895.492	697.502.010.599
8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		111.791.652.755	64.971.723.813
9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		110.750.674.061	6.471.180.623
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	26	2.187.727.939.195	2.262.282.172.207
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		35.798.021.217	46.950.523.327
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	27	2.344.225.216.537	3.044.173.665.948
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		618.820.553.687	658.150.628.466
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		1.725.404.662.850	2.386.023.037.482
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		4.567.751.176.949	5.353.406.361.482
14. Lợi nhuận/(lỗ) gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		310.590.240.366	(200.438.976.849)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		9.418.837.405	13.643.402.370
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		6.241.431.877	7.768.035.372
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 - 21)	22		3.177.405.528	5.875.366.998
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	28	271.717.873.523	156.030.993.767
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	29	65.750.330.310	55.531.464.135
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		205.967.543.213	100.499.529.632
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	208.653.643.293	252.912.046.281
22. Lãi từ công ty liên kết	27		589.515.849	2.300.730.770
23. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 22 + 25 - 26 + 27)	30		311.671.061.663	(344.675.395.730)
24. Thu nhập khác	31		11.319.582.517	5.889.363.905
25. Chi phí khác	32		3.232.415.996	4.787.746.782
26. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		8.087.166.521	1.101.617.123
27. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		319.758.228.184	(343.573.778.607)
28. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	67.597.986.244	3.872.361.407
29. (Thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52		(709.015.059)	(69.924.955)
30. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		252.869.256.999	(347.376.215.059)
30.1. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	61		252.788.326.364	(347.394.511.589)
30.2. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		80.930.635	18.296.530
31. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.144	(4.321)

Lê Trọng Hiệp
Người lập biểu

Lê Xuân Bách
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Yên
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	01	319.758.228.184	(343.573.778.607)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	30.415.007.580	28.906.097.107
Các khoản dự phòng	03	(347.045.489.497)	304.129.549.041
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	711.227.808	77.613.747
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(421.459.174.457)	(315.891.694.256)
Chi phí lãi vay	06	15.047.138.379	9.847.289.553
3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(402.573.062.003)	(316.504.923.415)
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	73.937.676.954	(117.127.821.706)
Giảm hàng tồn kho	10	954.969.729	336.587.090
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(128.126.760.227)	(27.249.308.399)
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	210.113.148.210	(39.526.356.992)
Giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	14.236.657.070
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.932.637.604)	(9.847.289.553)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.061.608.207)	(57.474.844.751)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(273.688.273.148)	(553.157.300.656)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(10.487.024.927)	(133.598.249.440)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.234.739.999	(411.648.570)
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.385.750.929.703)	(3.585.315.423.731)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.618.218.100.546	4.034.295.368.694
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	453.502.568.179	326.177.230.705
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	679.717.454.094	641.147.277.658

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	358.596.928.581	492.100.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(300.000.000.000)	(492.100.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(542.904.899)	(930.971.267)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	58.054.023.682	(930.971.267)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	464.083.204.628	87.059.005.735
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	239.722.746.305	152.508.587.674
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	701.413.300	155.152.896
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	704.507.364.233	239.722.746.305

Lê Trọng Hiệp
Người lập biểu

Lê Xuân Bách
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Yên
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là "Tổng Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 3633/GP-UB do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 8 năm 1998, Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 41A/GPĐC32/KDBH ngày 05 tháng 01 năm 2022.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.228 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.605 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty gồm kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và kinh doanh dịch vụ tài chính.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ;
- Kinh doanh tái bảo hiểm;
- Hoạt động đầu tư tài chính;
- Và các hoạt động khác theo đăng ký kinh doanh.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có Văn phòng chính tại số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; 03 văn phòng đại diện Giám định bồi thường tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hải Phòng; 01 văn phòng đại diện khu vực phía Nam và 52 công ty trực thuộc trong cả nước.

Thông tin chi tiết về các công ty con và công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Công ty con/Công ty liên kết	Trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty con				
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Hà Nội	97,6	97,6	Đầu tư bất động sản, đầu tư tài chính
Công ty liên kết				
Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	Vientian, Lào	50	50	Kinh doanh bảo hiểm
Công ty Cổ phần Kasati	Hồ Chí Minh	21,3	21,3	Viễn thông, tin học và thiết bị điện tử

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. QUY ĐỊNH PHÁP LÝ MỚI CÓ HIỆU LỰC TRONG NĂM

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quốc hội đã ban hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 (“Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022”) quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Ngày 01 tháng 7 năm 2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2023/NĐ-CP (“Nghị định 46”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022. Ngày 02 tháng 11 năm 2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2023/TT-BTC (“Thông tư 67”) hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Nghị định 46.

Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, thay thế cho Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, luật sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Nghị định 46 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, thay thế Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 (“Nghị định 73”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000. Một số quy định tại Nghị định 46 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, trong đó có quy định về tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính.

Thông tư 67 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2023, thay thế Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 (“Thông tư 50”) hướng dẫn thi hành Nghị định số 73. Một số quy định tại Thông tư 67 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, trong đó có các quy định về nhiệm vụ của chuyên gia tính toán, hoạt động tái bảo hiểm, hoa hồng đại lý - môi giới bảo hiểm và giới hạn tối đa của các khoản thưởng, hỗ trợ đại lý và quyền lợi khác theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã áp dụng các quy định của tại Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, Nghị định số 46 và Thông tư 67 cùng với các quy định pháp lý và chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành, và đánh giá rằng việc áp dụng các quy định mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến chính sách kế toán của Tổng Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Tổng Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Tổng Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền là giá trị ghi sổ. Giá trị hợp lý của các khoản phải thu bằng giá gốc trừ đi dự phòng phải thu.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như sau:

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn dài hạn khác được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào thông tin tài chính gần nhất thu thập được của các đơn vị nhận đầu tư sau khi điều chỉnh lại theo chính sách kế toán của Tổng Công ty (nếu có) và các thông tin liên quan mà Tổng Công ty thu thập được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng TMCP trong nước được xác định bằng giá trị ghi sổ do thời gian đáo hạn ngắn và/hoặc không có đủ thông tin trên thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Giá trị hợp lý của các khoản trái phiếu được xác định bằng giá trị ghi sổ do lãi suất của các khoản này biến động theo lãi suất thị trường.
- Đối với khoản đầu tư khác không có đủ thông tin trên thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, phải trả khác, các khoản vay và công nợ tài chính khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

a) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, đầu tư vào trái phiếu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

b) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

c) Dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư được thực hiện nếu doanh nghiệp mà Tổng Công ty đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc trường hợp giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện khi có bằng chứng giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất không xác định thời hạn. Theo quy định hiện hành, Tổng Công ty không trích khấu hao quyền sử dụng đất không xác định thời hạn.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc thuộc sở hữu của Tổng Công ty nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong 20 - 50 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí hoa hồng chờ phân bổ, khoản trả trước về chi phí kinh doanh và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí kinh doanh chờ phân bổ của nghiệp vụ bảo hiểm bảo an tín dụng và bảo hành mở rộng được phân bổ tương ứng với phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng của nghiệp vụ bảo hiểm này.

Chính sách kế toán đối với các chi phí trả trước về hoa hồng bảo hiểm được trình bày tại phần chính sách kế toán một số nghiệp vụ đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phần "Ghi nhận chi phí".

Các khoản chi phí trả trước khác là giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, tiền thuê văn phòng, chi phí phát triển đại lý, các phí dịch vụ trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều niên độ kế toán cho doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và lãi tiền gửi chưa được hưởng. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được trích lập theo quy định tại Thông tư số 67/2023/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 02 tháng 11 năm 2023 (“Thông tư 67”) và Công văn phê duyệt số 3281/BTC-QLBH ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Cục Quản lý, Giám sát bảo hiểm – Bộ Tài chính. Chi tiết như sau:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí

Dự phòng phí được Tổng Công ty trích lập theo hệ số thời hạn hợp đồng bảo hiểm, trong đó:

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn 01 năm trở xuống, dự phòng phí được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể như sau:
 - Đối với bảo hiểm hàng hóa, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
 - Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác: dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 01 năm, dự phòng phí được trích lập theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo (“IBNR”) hoặc chưa yêu cầu bồi thường, dự phòng bồi thường được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp. Ban Điều hành tin tưởng dự phòng IBNR đã được đánh giá thận trọng và ghi nhận đầy đủ.

Dự phòng dao động lớn

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Tổng Công ty thực hiện chính sách dự phòng theo quy định tại Thông tư 67, dự phòng dao động lớn được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ là 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm.

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn trên 01 năm, dự phòng toán học được trích lập theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm gộp.

Dự phòng phí

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn dưới 01 năm, dự phòng phí được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo ("IBNR"), dự phòng bồi thường được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp. Ban Điều hành tin tưởng dự phòng IBNR đã được đánh giá thận trọng và ghi nhận đầy đủ.

Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng đảm bảo cân đối được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm và được phản ánh vào khoản mục dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tổng Công ty không được bù trừ các khoản dự phòng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm với dự phòng cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm. Các khoản dự phòng này phải được trình bày riêng biệt trên các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất, trong đó các khoản dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả; Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng và dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

Ký quỹ bảo hiểm

Tổng Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn pháp định, khoản ký quỹ này được hưởng lãi theo thỏa thuận với ngân hàng nơi ký quỹ và được thu hồi khi chấm dứt hoạt động. Tiền ký quỹ chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

Các quỹ tại doanh nghiệp

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ là 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của Tổng Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn đối với các hợp đồng đã phát sinh trách nhiệm. Bên cạnh đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau:

- Hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn);
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm trong đó thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm. Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm phát sinh. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối năm tài chính được ghi nhận là "Doanh thu chưa thực hiện" trên Bảng cân đối kế toán.

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng cho từng hợp đồng bảo hiểm và được kết chuyển vào doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần tại thời điểm cuối năm.

Đối với nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm

a) Nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

b) Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Đối với nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Đối với các hoạt động khác

Doanh thu từ các hoạt động khác của Tổng Công ty như doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ khác liên quan đến hoạt động bảo hiểm, doanh thu bán bất động sản đầu tư, cho thuê nhà, lãi tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu, trái phiếu và cho vay được ghi nhận khi phát sinh.

Tổng Công ty phân bổ thu nhập từ hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ cho hoạt động bảo hiểm theo các nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu và chi phí chung liên quan đến quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 7034/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2018. Trong năm, thu nhập từ việc đầu tư sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ được Tổng Công ty phân bổ cho doanh thu hoạt động bảo hiểm là 188,74 tỷ VND (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 168,18 tỷ VND).

Ghi nhận chi phí

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và Tổng Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư 67 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm.

Cuối năm tài chính, Tổng Công ty phải xác định khoản chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được tính chi phí năm nay tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm gốc và phí bảo hiểm nhận tái chưa được hưởng để chuyển sang phân bổ vào các năm sau theo phương pháp dự phòng phí nêu trên.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Tổng Công ty phân bổ chi phí dùng chung cho hoạt động đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong năm. Nguyên tắc phân bổ này đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 7034/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2018. Trong năm, chi phí dùng chung được Tổng Công ty phân bổ cho hoạt động đầu tư là 9,9 tỷ VND (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5,8 tỷ VND).

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

250
G T
HH
TOÁ
IT
NA
- TP

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	145.673.761	2.291.877.651
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	109.836.216.372	115.590.694.901
Tiền đang chuyển	1.474.100	21.840.173.753
Các khoản tương đương tiền (i)	594.524.000.000	100.000.000.000
	<u>704.507.364.233</u>	<u>239.722.746.305</u>

- (i) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc không quá 03 tháng và hưởng mức lãi suất 3,3 - 11%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2022: 6,0%/năm).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B09-DNPNT/HN

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư tài chính				
a) Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	3.867.010.154.318	3.859.666.154.318	(7.344.000.000)	4.128.495.414.695
- Trái phiếu (ii)	3.370.890.674.865	3.370.890.674.865	-	3.855.151.414.695
- Chứng chỉ tiền gửi (iii)	2.770.634.375.444	2.770.634.375.444	-	3.189.142.787.645
- Dài hạn	546.543.299.421	546.543.299.421	-	415.823.182.550
- Tiền gửi có kỳ hạn (iv)	53.713.000.000	53.713.000.000	-	250.185.444.500
- Trái phiếu (v)	496.119.479.453	488.775.479.453	(7.344.000.000)	273.344.000.000
- Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	388.775.479.453	388.775.479.453	-	54.000.000.000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	100.000.000.000	100.000.000.000	-	212.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	7.344.000.000	-	(7.344.000.000)	-
+ Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	30.129.400.000	20.236.716.985	(15.000.000.000)	21.196.956.846
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	15.000.000.000	-	(15.000.000.000)	1.149.546.385
+ Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	2.940.000.000	3.020.991.491	-	2.940.000.000
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	5.699.400.000	9.398.455.714	-	9.403.075.254
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	5.800.000.000	7.019.330.456	-	6.906.395.883
	65.000.000	65.000.000	-	65.000.000
	625.000.000	732.939.324	-	732.939.324
	30.129.400.000	20.236.716.985	(15.000.000.000)	21.196.956.846
	15.000.000.000	-	(15.000.000.000)	1.149.546.385
	2.940.000.000	3.020.991.491	-	2.940.000.000
	5.699.400.000	9.398.455.714	-	9.403.075.254
	5.800.000.000	7.019.330.456	-	6.906.395.883
	65.000.000	65.000.000	-	65.000.000
	625.000.000	732.939.324	-	732.939.324

(i) Thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng trong nước với kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và hưởng mức lãi suất 4,9 – 12,1%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2022: 4,4 – 11,6%/năm).

(ii) Thể hiện các khoản đầu tư trái phiếu có thời hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Cụ thể như sau:

- 2.500.000 trái phiếu do Công ty Cổ phần Crystal Bay phát hành, mệnh giá 100.000 VND, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2021, lãi suất 9,5%/năm. Trái phiếu này sẽ được bán lại cho đối tác trong năm 2024 theo thỏa thuận đã được ký kết.

- 2.500.000 trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất Động Sản Thế Kỷ phát hành, mệnh giá 100.000 VND, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2021, lãi suất 10,5%/năm. Trái phiếu này sẽ được bán lại cho đối tác trong năm 2024 theo thỏa thuận đã được ký kết.

- 257.330 trái phiếu do Công ty Cổ phần Sunbay Ninh Thuận phát hành, mệnh giá 100.000 VND, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2021, lãi suất thả nổi theo thị trường nhưng không thấp hơn 9,5%/năm.
 - 284.915 trái phiếu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA phát hành, mệnh giá 100.000 VND, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2022, lãi suất 9,5%/năm.
- (iii) Thể hiện các chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng trong nước có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính với lãi suất 9,5%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2022: 4,4%/năm).
- (iv) Thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng trong nước với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và hưởng lãi suất từ 7,0% đến 9,5%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2022: 5,1 – 5,7%/năm).
- (v) Thể hiện khoản đầu tư trái phiếu vào 1.000 trái phiếu do Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 phát hành, mệnh giá 100.000.000 VND, kỳ hạn 5 năm kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2022. Lãi suất thả nổi theo quy định của hợp đồng.

Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Giá ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang (Lanexang)	20.152.200.000	9.644.566.596	20.152.200.000	10.255.293.908
Công ty Cổ phần Kasati (Kasati)	14.292.700.000	15.203.229.893	14.292.700.000	15.506.173.292
	34.444.900.000	24.847.796.489	34.444.900.000	25.761.467.200

Chi tiết biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	Kasati VND	Lanexang VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	15.506.173.292	10.255.293.908	25.761.467.200
Lãi từ hoạt động kinh doanh	1.200.243.161	(1.806.860.013)	(606.616.852)
Phân phối quỹ	(137.673.960)	-	(137.673.960)
Cổ tức nhận trong năm	(1.365.512.600)	-	(1.365.512.600)
Ảnh hưởng của chuyển đổi tỷ giá	-	1.196.132.701	1.196.132.701
Số dư cuối năm	15.203.229.893	9.644.566.596	24.847.796.489

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang (Lanexang)	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh lãi
Công ty Cổ phần Kasati (Kasati)	Hoạt động kinh doanh lãi	Hoạt động kinh doanh lãi

Trong năm, các giao dịch giữa Tổng Công ty và các công ty liên kết chủ yếu là các hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm và các hoạt động tài chính liên quan đến cổ tức, lợi nhuận được chia (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 35).

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu phí bảo hiểm gốc	200.250.805.127	299.791.764.878
<i>Trong đó:</i>		
- Phải thu của bên mua bảo hiểm	108.073.539.954	165.449.125.430
- Phải thu của đại lý, nhà môi giới bảo hiểm	64.105.580.131	102.070.835.811
- Phải thu nhà đồng bảo hiểm về phí bảo hiểm gốc	28.067.046.606	32.267.165.201
- Phải thu khác về hoạt động bảo hiểm gốc	4.638.436	4.638.436
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	136.063.038.769	224.955.076.845
Phải thu về hoạt động tái bảo hiểm khác	135.321.590.207	40.241.446.669
	471.635.434.103	564.988.288.392

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	175.862.969.076	138.929.183.610
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	4.432.137.773	1.107.372.514
Trả trước cho nhà cung cấp khác	29.671.724.957	35.283.201.162
	209.966.831.806	175.319.757.286

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi dự thu hoạt động tài chính, cổ tức	210.384.231.317	214.846.575.437
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Tuệ - Dự án biệt thự Đà Lạt (i)	55.514.920.773	55.514.920.773
Phải thu dự án Apex Tower (ii)	9.119.679.171	-
Tạm ứng hoa hồng đại lý	18.000.000.000	18.000.000.000
Các khoản phải thu khác	10.537.333.343	12.153.236.253
Tạm ứng kinh doanh	10.617.084.887	10.822.380.983
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.609.843.310	9.639.976.042
	323.783.092.801	320.977.089.488

(i) Thể hiện khoản đầu tư của Tổng Công ty vào dự án biệt thự Đà Lạt để xây khu du lịch tại Hồ Tuyên Lâm do Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Tuệ làm chủ đầu tư và đã được trích lập dự phòng 100%.

(ii) Thể hiện khoản đầu tư của Tổng Công ty vào dự án Apex Tower do Công ty Cổ phần Tòa nhà Cavico Việt Nam và Công ty Cổ phần Tu tạo và Phát triển Nhà làm chủ đầu tư và đã được trích lập dự phòng 100%.

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	VND	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	247.971.565.553	(132.921.941.124)	115.049.624.429	281.666.557.220	(122.876.922.977)	158.789.634.243		
+ Phải thu bảo hiểm gốc	146.177.675.235	(31.128.050.806)	115.049.624.429	189.883.617.956	(31.093.983.713)	158.789.634.243		
+ Phải thu tái bảo hiểm	5.121.738.717	(5.121.738.717)	-	5.121.738.717	(5.121.738.717)	-		
+ Phải thu từ hoạt động đầu tư	72.814.599.944	(72.814.599.944)	-	63.694.920.774	(63.694.920.774)	-		
+ Phải thu khác	23.857.551.657	(23.857.551.657)	-	22.966.279.773	(22.966.279.773)	-		

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ	316.726.457.512	416.369.417.375
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ (i)	178.449.155.529	282.080.871.517
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	204.079.482	209.722.400
	495.379.692.523	698.660.011.292
b) Dài hạn		
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.982.920.811	8.151.230.608
Chi phí thuê văn phòng	3.637.618.113	4.035.683.247
Chi phí phát triển đại lý	859.624.352	1.270.709.515
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	2.704.708.059	-
Các khoản chi phí khác	6.022.210.473	11.582.287.879
	18.207.081.808	25.039.911.249

(i) Thể hiện khoản phí kinh doanh phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm bảo an tín dụng và bảo hành mở rộng chưa phân bổ trong năm. Chi phí kinh doanh này được ghi nhận và phân bổ tương ứng với phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng theo từng loại hình nghiệp vụ bảo hiểm tương ứng.

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	320.319.068.035	128.681.586.012	48.336.316.876	497.336.970.923
Mua sắm mới	-	-	5.781.643.548	5.781.643.548
Thanh lý, nhượng bán	(52.500.925)	(21.047.871.014)	(808.461.057)	(21.908.832.996)
Số dư cuối năm	320.266.567.110	107.633.714.998	53.309.499.367	481.209.781.475
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	15.955.281.812	79.753.074.486	36.410.721.853	132.119.078.151
Khấu hao trong năm	7.906.239.812	9.083.157.814	6.800.918.828	23.790.316.454
Thanh lý, nhượng bán	-	(20.291.473.757)	(688.306.247)	(20.979.780.004)
Số dư cuối năm	23.861.521.624	68.544.758.543	42.523.334.434	134.929.614.601
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	304.363.786.223	48.928.511.526	11.925.595.023	365.217.892.772
Tại ngày cuối năm	296.405.045.486	39.088.956.455	10.786.164.933	346.280.166.874

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với giá trị là 42.330.777.755 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 60.516.829.760 VND).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	19.181.218.618	17.750.957.987	36.932.176.605
Tăng trong năm	-	5.878.338.922	5.878.338.922
Số dư cuối năm	19.181.218.618	23.629.296.909	42.810.515.527
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	12.745.472.054	12.745.472.054
Khấu hao trong năm	-	3.764.721.760	3.764.721.760
Số dư cuối năm	-	16.510.193.814	16.510.193.814
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	19.181.218.618	5.005.485.933	24.186.704.551
Tại ngày cuối năm	19.181.218.618	7.119.103.095	26.300.321.713

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với giá trị là 9.725.455.987 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 7.325.449.153 VND).

14. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	132.477.569.642
Số dư cuối năm	132.477.569.642
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	19.440.362.944
Trích khấu hao trong năm	2.859.969.366
Số dư cuối năm	22.300.332.310
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	113.037.206.698
Tại ngày cuối năm	110.177.237.332

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Tổng Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Tổng Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Mộc Châu	37.509.953.869	38.682.911.412
Dự án Apex Tower	-	9.119.679.171
Trụ sở PTI Nghệ An	8.383.222.540	8.383.222.540
Khác	225.000.000	225.000.000
	46.118.176.409	56.410.813.123

16. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (i)	-	738.596.928.581	680.000.000.000	58.596.928.581
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	-	109.760.000.000	109.760.000.000	-
	-	848.356.928.581	789.760.000.000	58.596.928.581

- (i) Thể hiện khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số VN122007706-005/2023-HĐCVHM/WBVN101 ngày 18 tháng 01 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 300.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay tối đa của mỗi khoản vay là 6 tháng, lãi vay được trả hàng tháng với lãi suất quy định trên từng giấy nhận nợ bằng bình quân lãi suất tiền gửi 01 tháng của bốn Ngân hàng quốc doanh gồm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 1,68%/năm. Các khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi ngắn hạn với tổng số tiền là 324.845.076.712 VND.

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Doanh thu nhận trước từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	178.960.212.569	214.929.260.307
Các khoản doanh thu nhận trước khác	36.312.285.498	-
	215.272.498.067	214.929.260.307

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	Số cuối năm VND	Năm trước VND
a) Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		
Số dư đầu năm	297.994.436.198	345.133.359.458
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng phát sinh trong năm	404.811.881.501	495.402.481.295
Doanh thu hoa hồng đã phân bổ vào thu nhập trong năm	(447.333.231.753)	(542.541.404.555)
Số dư cuối năm	255.473.085.946	297.994.436.198
b) Các khoản phải trả, phải nộp khác		
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	217.265.926	259.090.908
Kinh phí công đoàn	8.344.660.919	15.842.245.143
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	50.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9.304.299.383	9.847.204.282
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	14.980.106.867	12.293.701.572
Thu phí bảo hiểm chưa đối chiếu	2.912.248.147	22.260.953.450
Các khoản phải trả, phải nộp khác	69.247.185.850	45.613.119.815
	105.055.767.092	106.166.315.170

21. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm VND	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm VND
Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng				
1. Dự phòng phí chưa được hưởng	2.910.828.587.889	888.727.759.342	2.022.100.828.547	1.012.892.798.778
2. Dự phòng bồi thường	1.627.059.863.199	752.256.379.141	874.803.484.058	641.505.705.080
- Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	1.454.948.461.121	687.812.892.971	767.135.568.150	606.485.518.814
- Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	172.111.402.078	64.443.486.170	107.667.915.908	35.020.186.266
Cộng	4.537.888.451.088	1.640.984.138.483	2.896.904.312.605	1.654.398.503.858

Trong đó chi tiết:

	Năm nay		Năm trước	
	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm VND	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm VND	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND
1. Dự phòng phí chưa được hưởng				
Số dư đầu năm	3.631.789.735.305	1.012.892.798.778	3.366.993.634.760	1.065.833.353.023
Số (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(720.961.147.416)	(124.165.039.436)	264.796.107.980)	(52.940.554.245)
Số dư cuối năm	2.910.828.587.889	888.727.759.342	2.022.100.828.547	1.012.892.798.778

	Năm nay		Năm trước	
	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm VND	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm VND	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm VND	Dự phòng bồi thường bảo hiểm thuần VND
2. Dự phòng bồi thường				
Số dư đầu năm	1.515.268.210.444	641.505.705.080	873.762.505.364	1.450.296.486.631
Số trích lập trong năm	111.791.652.755	110.750.674.061	1.040.978.694	64.971.723.813
Số dư cuối năm	1.627.059.863.199	752.256.379.141	874.803.484.058	1.515.268.210.444

Dự phòng dao động lớn:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	131.570.521.348	84.619.998.021
Số trích lập trong năm	35.798.021.217	46.950.523.327
Số dư cuối năm	167.368.542.565	131.570.521.348

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B09-DNPNT/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp	Thặng dư	Quỹ đầu tư	Quỹ dự trữ bắt	Lợi nhuận sau thuế	Lợi ích của cổ	Tổng cộng
	của chủ sở hữu	vốn cổ phần	phát triển	buộc	chưa phân phối	đồng không kiểm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	803.957.090.000	827.943.052.804	26.019.645.665	80.395.709.000	438.388.382.483	3.519.054.822	2.180.222.934.774
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(347.394.511.589)	18.296.530	(347.376.215.059)
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	2.622.472.490	-	(2.622.472.490)	-	-
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	-	(5.244.944.980)	-	(5.244.944.980)
Chi thù lao và thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(5.334.834.939)	-	(5.334.834.939)
Trích thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	-	(10.669.669.879)	-	(10.669.669.879)
Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(51.916.618)	-	(51.916.618)
Thay đổi do góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	(395.758.118)	395.758.118	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(2.628.087)	-	(2.628.087)
Số dư đầu năm nay	803.957.090.000	827.943.052.804	28.642.118.155	80.395.709.000	66.671.645.783	3.933.109.470	1.811.542.725.212
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	252.788.326.364	80.930.635	252.869.256.999
Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(137.673.960)	-	(137.673.960)
Số dư cuối năm nay	803.957.090.000	827.943.052.804	28.642.118.155	80.395.709.000	319.322.298.187	4.014.040.105	2.064.274.308.251

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Số cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	80.400.000	80.400.000
b) Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80.395.709	80.395.709
c) Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80.395.709	80.395.709

Chi tiết cổ đông và tỷ lệ nắm giữ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	30.000.000	37,32	30.000.000	37,32
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	16.079.141	20,00	13.216.055	16,44
Vũ Thị Thư	7.950.000	9,89	7.950.000	9,89
Hoàng Thị Minh Phương	7.950.000	9,89	7.950.000	9,89
Cổ đông khác	21.279.654	22,90	21.279.654	26,46
	80.395.709	100	80.395.709	100

Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Cổ tức chưa trả đầu năm	9.847.204.282	10.778.175.549
Cổ tức đã trả trong năm	(542.904.899)	(930.971.267)
Cổ tức chưa trả cuối năm	9.304.299.383	9.847.204.282

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được xây dựng theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm dịch vụ như sau:

1 - Bộ phận Kinh doanh bảo hiểm: cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

2 - Bộ phận khác: kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực cho thuê bất động sản đầu tư, đầu tư bất động sản và các hoạt động khác.

Việc ra các quyết định quản lý của Tổng Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tổng Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Tổng Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy, báo cáo chính yếu của Tổng Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin về Kết quả kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Lĩnh vực kinh doanh bảo	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng
	hiểm	khác	
	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.878.341.417.315	9.418.837.405	4.887.760.254.720
2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	111.516.382.483	(6.402.379.882)	105.114.002.601
3. Doanh thu hoạt động tài chính	259.272.699.052	12.445.174.471	271.717.873.523
4. Chi phí hoạt động tài chính	(65.750.330.310)	-	(65.750.330.310)
5. Phần lãi trong công ty liên kết	589.515.849	-	589.515.849
6. Thu nhập khác	11.319.582.517	-	11.319.582.517
7. Chi phí khác	(3.232.415.996)	-	(3.232.415.996)
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(67.597.986.244)
9. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			709.015.059
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			252.869.256.999

Thông tin về Tài sản/ Nợ phải trả theo bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực kinh doanh	Loại trừ	Tổng
	bảo hiểm	khác		
	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	7.968.329.327.098	276.053.142.310	(25.590.347.222)	8.218.792.122.186
Nợ phải trả bộ phận	6.151.878.121.078	28.230.040.079	(25.590.347.222)	6.154.517.813.935

Thông tin về Kết quả kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Lĩnh vực kinh doanh bảo	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng
	hiểm	khác	
	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.152.967.384.633	13.643.402.370	5.166.610.787.003
2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(443.802.484.479)	(3.673.171.653)	(447.475.656.132)
3. Doanh thu hoạt động tài chính	152.560.866.114	3.470.127.653	156.030.993.767
4. Chi phí hoạt động tài chính	(55.531.464.135)	-	(55.531.464.135)
5. Phần lãi trong công ty liên kết	2.300.730.770	-	2.300.730.770
6. Thu nhập khác	5.889.363.905	-	5.889.363.905
7. Chi phí khác	(4.787.746.782)	-	(4.787.746.782)
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.872.361.407)
9. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			69.924.955
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(347.376.215.059)

Thông tin về Tài sản/ Nợ phải trả theo bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực kinh doanh	Loại trừ	Tổng
	bảo hiểm	khác		
	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	8.120.580.092.704	279.894.909.551	(25.590.347.222)	8.374.884.655.033
Nợ phải trả bộ phận	6.562.831.058.448	26.101.218.595	(25.590.347.222)	6.563.341.929.821

24. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phí bảo hiểm gốc	5.076.713.036.122	6.265.961.552.698
Bảo hiểm xe cơ giới	2.137.740.701.970	2.759.330.559.290
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	1.517.934.521.734	1.745.706.634.315
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	525.424.648.065	623.021.192.708
Bảo hiểm bảo an tín dụng	230.605.584.163	423.913.700.381
Bảo hiểm cháy nổ	310.693.297.310	365.859.435.848
Bảo hiểm hàng hóa	115.903.705.643	144.977.530.069
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	93.885.894.754	107.610.643.822
Bảo hiểm trách nhiệm chung	113.775.628.120	64.269.158.647
Bảo hiểm hàng không	15.317.752.401	13.698.947.087
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	15.108.507.618	17.187.573.454
Bảo hiểm nông nghiệp	322.794.344	386.177.077
Phí nhận tái bảo hiểm	114.202.830.347	104.456.023.302
Bảo hiểm xe cơ giới	859.321.150	90.027.904.144
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	746.693.816	5.310.554.371
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	98.357.714.217	1.846.102.543
Bảo hiểm cháy nổ	1.732.363.519	3.784.653.614
Bảo hiểm hàng hóa	4.632.100.469	786.986.094
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	2.904.286.520	1.570.009.452
Bảo hiểm trách nhiệm chung	4.942.473.929	1.045.097.711
Bảo hiểm nông nghiệp	27.876.727	84.715.373
Giảm/(tăng) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	720.961.147.416	(264.796.100.545)
	5.911.877.013.885	6.105.621.475.455

25. PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phí nhượng tái bảo hiểm	1.611.113.744.727	1.675.365.243.315
Bảo hiểm xe cơ giới	155.467.594.115	650.109.028.612
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	633.238.480.316	411.641.310.045
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	409.651.866.084	379.993.226.295
Bảo hiểm cháy nổ	309.321.163.371	39.181.702.189
Bảo hiểm hàng hóa	47.754.204.249	59.652.315.172
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	32.906.544.712	14.568.180.583
Bảo hiểm trách nhiệm chung	12.040.104.863	8.198.870.732
Bảo hiểm hàng không	10.492.619.974	547.251.710
Bảo hiểm nông nghiệp	241.167.043	646.086.177
Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	124.165.039.436	52.940.554.245
	1.735.278.784.163	1.728.305.797.560

26. TỔNG CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng chi bồi thường	2.939.866.470.684	2.930.580.025.754
Bảo hiểm xe cơ giới	1.338.426.918.143	1.413.933.804.617
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	1.177.893.301.435	1.049.175.304.774
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	167.653.126.327	256.607.770.233
Bảo hiểm cháy nổ	104.974.289.665	94.721.362.542
Bảo hiểm hàng hóa	107.769.645.798	41.100.718.258
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	30.294.876.634	60.879.716.422
Bảo hiểm trách nhiệm chung	12.853.828.815	14.161.348.908
Bảo hiểm hàng không	483.867	-
Các khoản thu giảm chi	(31.083.614.691)	(29.296.386.138)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(722.095.895.492)	(697.502.010.599)
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	111.791.652.755	64.971.723.813
(Tăng)/giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(110.750.674.061)	(6.471.180.623)
	2.187.727.939.195	2.262.282.172.207

27. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí trực tiếp bộ phận khai thác bảo hiểm	1.104.075.243.237	1.320.033.428.168
Chi hoa hồng bảo hiểm	618.820.553.687	658.150.628.466
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	521.809.885.766	589.731.489.870
Chi quảng cáo, tiếp thị	8.829.974.003	372.838.169.415
Chi đề phòng hạn chế tổn thất	16.402.810.954	16.625.871.253
Chi các quỹ bảo hiểm	7.371.486.884	6.420.322.300
Chi phí khác	66.915.262.006	80.373.756.476
	2.344.225.216.537	3.044.173.665.948

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	181.574.305.381	113.581.116.157
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	89.245.138	158.503.767
Lãi đầu tư trái phiếu, đầu tư dài hạn và chứng khoán kinh doanh	84.100.055.574	37.829.207.376
Cổ tức, lợi nhuận được chia	147.641.749	157.750.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.757.799.190	3.473.541.143
Doanh thu hoạt động tài chính khác	48.826.491	830.875.324
	271.717.873.523	156.030.993.767

29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	15.047.138.379	9.847.289.553
Chi phí đi vay (không bao gồm lãi vay)	2.309.085.535	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá	8.815.468.403	15.963.074.810
Chi phí kinh doanh chứng khoán, đầu tư khác	37.710.067.184	22.399.253.731
Trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.149.546.385	6.198.723.277
Chi phí tài chính khác	719.024.424	1.123.122.764
	65.750.330.310	55.531.464.135

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	100.488.834.757	140.937.124.645
Chi phí dụng cụ quản lý	6.053.349.382	3.986.679.660
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.972.674.139	16.947.663.046
Thuế, phí và lệ phí	7.129.106.852	2.942.777.248
Trích lập chi phí dự phòng	10.045.018.147	12.220.651.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.905.652.149	28.905.834.880
Chi phí khác	26.059.007.867	46.971.315.397
	208.653.643.293	252.912.046.281

31. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.463.675.933.712	4.033.372.933.314
Chi phí nhân viên	745.223.417.906	714.177.568.090
Chi phí văn phòng	35.234.312.526	48.722.601.590
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	30.415.007.580	27.968.441.047
Thuế, phí và lệ phí	34.662.153.383	52.793.834.293
Chi phí dự phòng	10.045.018.147	12.220.651.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	146.252.650.131	157.561.664.191
Chi phí khác	313.011.538.831	567.268.749.205
	4.778.520.032.216	5.614.086.443.135

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	319.758.228.184	(343.573.778.607)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Thu nhập chịu thuế bổ sung	-	259.024.210
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(3.106.102.003)	(8.804.496.137)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.513.154.349)	(943.876.880)
- Hoàn nhập chi phí dự phòng đầu tư không được trừ	(1.003.431.805)	(5.559.888.487)
- Lợi nhuận từ Công ty liên kết	(589.515.849)	(2.300.730.770)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	21.337.805.037	371.481.057.569
- Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ VND	1.081.544.288	1.146.729.992
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản tiền và phải thu	964.375.875	-
- Ảnh hưởng của bút toán điều chỉnh hợp nhất	2.536.053.535	5.931.960.720
- Chi phí không được khấu trừ khác	16.755.831.339	364.402.366.857
Thu nhập chịu thuế	337.989.931.218	19.361.807.035
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	67.597.986.244	3.872.361.407
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(709.015.059)	(69.924.955)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	66.888.971.185	3.802.436.452

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả do không có chênh lệch tạm thời đáng kể nào khác giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính.

33. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	252.788.326.364	(347.394.511.589)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	252.788.326.364	(347.394.511.589)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	80.395.709	80.395.709
Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	3.144	(4.321)

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền) và phần vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn góp và các quỹ dự trữ).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	58.596.928.581	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	704.507.364.233	239.722.746.305
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	2.064.274.308.251	1.811.542.725.212
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,0%	0,0%

Biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty như sau:

	Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty	Biên khả năng thanh toán tối thiểu	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán
Ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.709.652.755.881	894.950.530.436	191,03%
Ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.390.763.353.396	1.173.763.083.171	118,49%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	704.507.364.233	704.507.364.233	239.722.746.305	239.722.746.305
Phải thu khách hàng và phải thu khác	693.117.596.093	693.117.596.093	795.229.628.189	795.229.628.189
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.370.890.674.865	3.370.890.674.865	3.855.151.414.695	3.855.151.414.695
Đầu tư tài chính dài hạn	503.904.879.453	509.012.196.438	282.278.946.385	287.196.956.846
	5.272.420.514.644	5.277.527.831.629	5.172.382.735.574	5.177.300.746.035
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	58.596.928.581	58.596.928.581	-	-
Phải trả người bán và phải trả khác	626.659.437.046	626.659.437.046	583.508.576.562	583.508.576.562
Chi phí phải trả	9.560.862.141	9.560.862.141	41.072.102.565	41.072.102.565
	694.817.227.768	694.817.227.768	624.580.679.127	624.580.679.127

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Tổng Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của các khoản ngắn hạn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ hạn ngắn hoặc không xác định.

- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính không có đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro bảo hiểm.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, rủi ro lãi suất và giá. Tổng Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Điều hành đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tổng Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ các khoản phải thu khách hàng. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các khách hàng đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	704.507.364.233	-	704.507.364.233
Phải thu khách hàng và phải thu khác	685.879.500.893	7.238.095.200	693.117.596.093
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.370.890.674.865	-	3.370.890.674.865
Đầu tư tài chính dài hạn	-	503.904.879.453	503.904.879.453
	4.761.277.539.991	511.142.974.653	5.272.420.514.644
Số cuối năm			
Các khoản vay	58.596.928.581	-	58.596.928.581
Phải trả người bán và phải trả khác	626.644.437.046	15.000.000	626.659.437.046
Chi phí phải trả	9.560.862.141	-	9.560.862.141
	694.802.227.768	15.000.000	694.817.227.768
Chênh lệch thanh khoản thuần	4.066.475.312.223	511.127.974.653	4.577.603.286.876

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	239.722.746.305	-	239.722.746.305
Phải thu khách hàng và phải thu khác	786.836.073.920	8.393.554.269	795.229.628.189
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.855.151.414.695	-	3.855.151.414.695
Đầu tư tài chính dài hạn	-	282.278.946.385	282.278.946.385
	4.881.710.234.920	290.672.500.654	5.172.382.735.574
Số đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	581.610.194.719	1.898.381.843	583.508.576.562
Chi phí phải trả	41.072.102.565	-	41.072.102.565
	622.682.297.284	1.898.381.843	624.580.679.127
Chênh lệch thanh khoản thuần	4.259.027.937.636	288.774.118.811	4.547.802.056.447

Ban Điều hành đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Điều hành tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Rủi ro bảo hiểm

Rủi ro của bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào là khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm và tính không chắc chắn của số tiền bồi thường bảo hiểm theo hợp đồng. Bản chất của hợp đồng bảo hiểm là rủi ro xảy ra sự kiện bảo hiểm ngẫu nhiên và do đó không thể dự đoán trước được.

Để đạt được mục tiêu quản lý rủi ro bảo hiểm, Tổng Công ty đã thiết lập và áp dụng đầy đủ các quy trình đánh giá rủi ro trước khi chấp nhận bảo hiểm, quy trình chuyển giao rủi ro bảo hiểm (tái bảo hiểm), quy trình giám định tổn thất và quy trình giải quyết bồi thường.

Đối với hoạt động khai thác bảo hiểm, Tổng Công ty đã thực hiện đa dạng hóa các loại hình nghiệp vụ, sản phẩm bảo hiểm cũng như các khu vực khai thác khác nhau để giảm thiểu rủi ro tích tụ bảo hiểm. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng áp dụng các tiêu chí khác nhau trong việc lựa chọn rủi ro, thực hiện nhiều biện pháp khác nhau trong việc đánh giá rủi ro để xây dựng mức phí phù hợp. Tổng Công ty không chấp nhận bảo hiểm đối với các rủi ro bảo hiểm có khả năng xảy ra cao hoặc có nguy cơ trực lợi cao.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã xác định lại tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng với từng nhóm rủi ro dựa trên thống kê về tổn thất trong quá khứ và dự báo xu thế của rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, Tổng Công ty chỉ chấp nhận bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm tương ứng hoặc giới hạn lại phạm vi bảo hiểm, tăng mức miễn thường;
- Với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất tăng nhưng vẫn ở trong mức chấp nhận và vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, Tổng Công ty chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, đồng thời tận dụng được luồng tiền thu được từ phí bảo hiểm để phục vụ cho hoạt động đầu tư.

Tổng Công ty cũng thực hiện một cách triệt để, chặt chẽ các biện pháp để chuyển giao rủi ro bảo hiểm với các công ty bảo hiểm khác nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra nhưng cũng đảm bảo mục tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm thông qua xây dựng tỷ lệ phí giữ lại hợp lý cho từng sản phẩm bảo hiểm, sắp xếp tái bảo hiểm và đồng bảo hiểm một cách hợp lý.

Tổng Công ty luôn thực hiện chủ trương đẩy nhanh tốc độ giám định tổn thất và giải quyết bồi thường để hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giám định bồi thường như: rủi ro tỷ giá, rủi ro lạm phát, rủi ro tổn thất gia tăng, các rủi ro đạo đức,... Việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường tại Tổng Công ty được thực hiện theo 02 cấp độ khác nhau phụ thuộc vào mức độ phức tạp và tính chất của tổn thất:

- Đối với những vụ tổn thất lớn, có tính chất phức tạp được giám định tổn thất và xử lý bồi thường tập trung tại văn phòng Tổng Công ty;
- Đối với những vụ tổn thất nhỏ mà các công ty thành viên đã có kinh nghiệm, có đủ nguồn lực để thực hiện sẽ được xử lý tại các công ty thành viên.

35. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trọng yếu:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia	Cổ đông
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Công ty con
Công ty Cổ phần Kasati	Công ty liên kết
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang	Công ty liên kết
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA	Công ty có cùng thành viên chủ chốt

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	697.950.000	-
	697.950.000	-
Phải thu tái bảo hiểm		
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	2.187.461.434	1.517.658.296
	2.187.461.434	1.517.658.296
Phải trả tái bảo hiểm		
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	4.255.796.667	10.063.614.655
	4.255.796.667	10.063.614.655

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang		
Nhượng tái bảo hiểm		
Phí nhượng tái bảo hiểm	-	13.910.198.109
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	-	14.233.777.744
Thu khác kinh doanh bảo hiểm	-	5.095.573.297
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	-	64.477.654
Nhận tái bảo hiểm		
Phí nhận tái bảo hiểm	11.924.161.836	14.381.748.839
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	2.490.389.407	3.098.701.501
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	768.810.432	640.623.362
Công ty Cổ phần Kasati		
Cổ tức ghi nhận trong kỳ	1.365.512.600	786.126.880
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT		
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.385.850.000	-
Doanh thu khác	3.718.000.778	-
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu		
Phí nhượng tái bảo hiểm	17.618.575.054	19.966.752.233
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	6.100.123.482	6.444.482.480
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	3.985.270.788	2.507.527.203
Thu/(chi) khác kinh doanh bảo hiểm	(1.529.105.483)	-
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam		
Nhượng tái bảo hiểm		
Phí nhượng tái bảo hiểm	274.301.477.561	278.758.193.076
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	132.223.461.667	124.702.635.440
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	65.973.237.927	59.269.299.628
Thu khác kinh doanh bảo hiểm	(19.711.949.002)	(35.207.095.551)
Nhận tái bảo hiểm		
Phí nhận tái bảo hiểm	49.801.685.736	31.892.714.238
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	12.276.834.646	7.844.784.797
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	30.407.001.312	32.676.789.355
Thu/(chi) khác kinh doanh bảo hiểm	(28.719.308)	(28.744.822)

Thu nhập của Ban Điều hành và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập Ban Điều hành	5.445.599.725	18.145.813.629
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	996.000.000	2.276.472.490
	6.441.599.725	20.422.286.119

Lê Trọng Hiệp
Người lập biểu

Lê Xuân Bách
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1217~~/PTI-FINCON

V/v Giải trình biến động KQKD hợp nhất
năm 2023

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ theo Khoản 4 Điều 14, Chương III, Thông tư 96/2022/TT-BTC hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam) chuyển từ lỗ ở báo cáo năm trước sang lãi ở báo cáo năm nay, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/giảm		Ghi chú
			Số tiền	%	
Lợi nhuận trước thuế	319,758	(343,574)	663,332	-	Chuyển từ lỗ ở năm trước sang lãi ở năm nay
Lợi nhuận sau thuế	252,869	(347,376)	600,245	-	

Lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 là 252,869 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 là (347,376) tỷ đồng, tăng 600,245 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận của Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tăng so với năm trước dẫn đến lợi nhuận của Báo cáo tài chính hợp nhất tăng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, FINCON;

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Xuân Bách